

ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THÁI
HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

LSD

X004

HỒNG THÁI

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

(1945 - 1975)



THÁNG 12 - 1994

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG DANH HIỆU

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Danh quân du kích xã Hồng Thái

Thầy giáo tiểu học, lính chiến đấu

*Đã lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc về chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần
cùng toàn dân đấu tranh và nghiệp không chiến thắng địch, cứu nước, dân chúng bị bọn thực*

Phạt ngày 6 tháng 11 năm 1974

Quyết định 891, ngày 6 tháng 11 năm 1974

891/74

CHỦ TỊCH
HỘI LÍNH QUÂN QUẢN LÝ
[Signature]

[Signature]

HỒNG THÁI
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG
LỊCH SỬ

(1945 - 1975)



Chi đạo biên soạn :

ĐẢNG ỦY XÃ HỒNG THÁI

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN NGỌC MINH

Bí thư Đảng ủy xã Hồng Thái

Biên soạn :

ĐINH HUY HOÁN

NGUYỄN XUÂN NHỊ

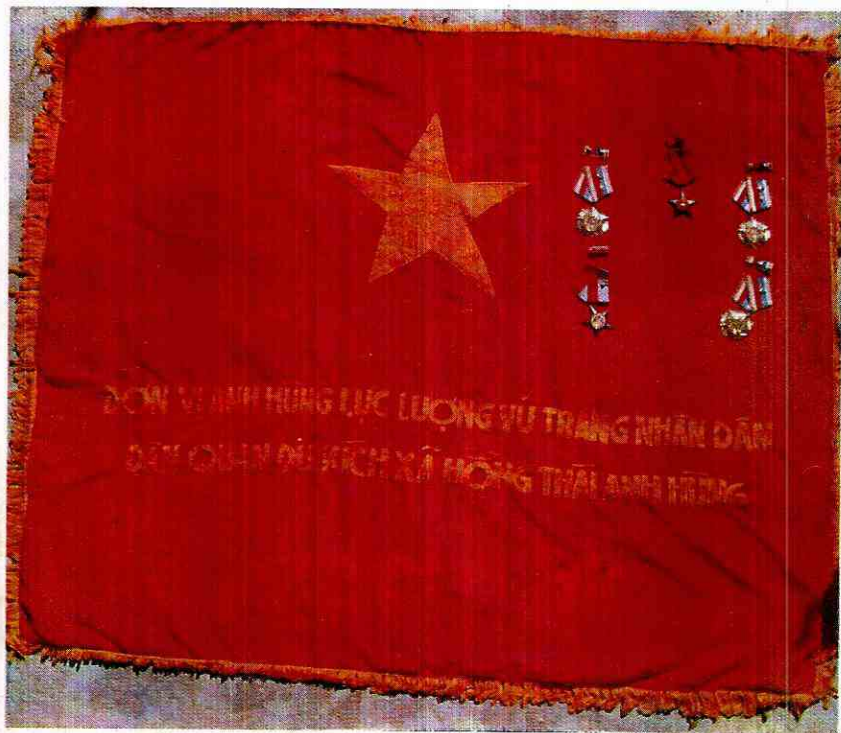
KHUÊ KHÚC KHẢI

Biên tập và sửa bản in :

TRẦN MẠNH TƯỜNG

Trình bày bìa :

LÊ MINH NGẪU



LỜI NÓI ĐẦU

Hồng Thái, một xã thuộc huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Cũng như nhiều vùng quê khác ở Việt Nam, bom đạn của kẻ thù đã chà đi xát lại nhiều lần từ 1945 - 1975 trên quê hương Hồng Thái. Nhưng những người dân Hồng Thái kiên trung một lòng theo Đảng, vừa bám trụ, vừa xây dựng và chiến đấu chống giặc ngoại xâm góp phần vào thắng lợi chung giải phóng Bình Thuận, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để giành được thắng lợi đó, 30 năm qua (1945 - 1975) nhân dân Hồng Thái dù ở trong hoàn cảnh nào, khó khăn đến bao nhiêu vẫn đoàn kết và kiên trung một lòng theo Đảng làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Cũng trong 30 năm ấy, nhân dân Hồng Thái đã hy sinh từ nhà cửa, ruộng vườn và đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đến ngày thắng lợi. Thành tích ấy, công lao ấy và thắng lợi trong ngày

30-4-1975 lịch sử nhân dân Hồng Thái đã đóng góp không biết bao mồ hôi, xương máu cho thắng lợi chung.

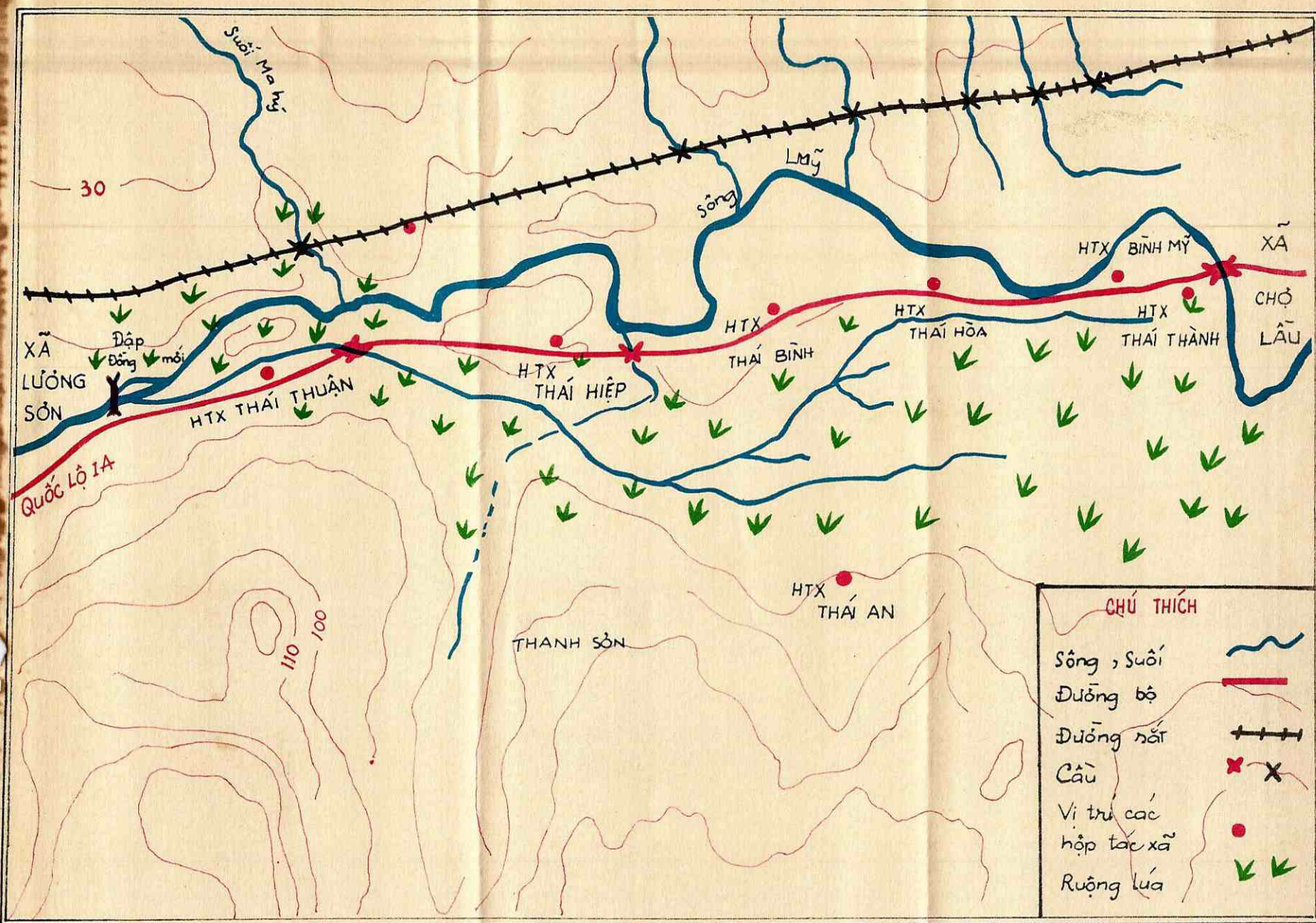
Nhằm ghi lại chặng đường 30 năm đấu tranh cách mạng của nhân dân Hồng Thái trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa qua, Đảng bộ xã tổ chức biên soạn quyển lịch sử truyền thống HỒNG THÁI NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, 1945 - 1975 vừa để chào mừng kỷ niệm 65 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và làm tài liệu giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân trong xã.

Đến nay quyển "HỒNG THÁI - NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ" ra mắt bạn đọc được là nhờ công sức của nhiều đồng chí đã từng tham gia công tác, chiến đấu trên quê hương Hồng Thái và nhân dân trong xã cung cấp tư liệu. Đồng thời cũng được sự giúp đỡ góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo huyện, tỉnh. Tuy nhiên do trình độ biên soạn và tài liệu chưa thu nhập đầy đủ được nên không tránh khỏi những sai sót, mong bạn đọc gần xa đóng góp bổ sung thêm.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ HỒNG THÁI

Bí thư

NGUYỄN NGỌC MINH



XÃ HỒNG THÁI

PHÂN THỨ NHẤT

**ĐẤT ĐAI, DÂN CƯ, KINH TẾ, VĂN HÓA
VÀ XÃ HỘI XÃ HỒNG THÁI**

Xã Hồng Thái thuộc huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, có 5 hợp tác xã nông nghiệp : Thái Thành, Thái Hòa, Thái An, Thái Bình, Thái Hiệp và thôn Thái Thuận. Ở vào vị trí hướng Bắc giáp 2 xã Bình An và Hải Ninh ; phía Nam giáp xã Hòa Thắng ; hướng Tây giáp xã Lương Sơn và hướng Đông giáp xã Chợ Lầu. Nền trong xã chỉ trừ hợp tác xã Thái An và một phần dân cư của HTX Thái Thành (làng Ngọc Sơn cũ) sống ven động cát' còn lại nhân dân các hợp tác xã khác đều sinh sống hai bên đường quốc lộ 1A (từ giữa cột mốc số 1640 đến cột mốc 1651).

Trên vùng đất xã Hồng Thái ngày nay, trước tháng 8-1945 có các làng Ngọc Sơn, An Hòa, Thanh Sơn, xã Thái An (ở ven các động cát), làng Thương Thủy (còn gọi là Xóm Lụa), Tân Hòa, Trường Xuân, Bình Nguyên, Thái Lương (ở hai bên đường quốc lộ 1A), làng Long Dương (phía Bắc Sông Lũy) thuộc Tổng Vinh An, Phủ Hòa Đa và làng Tân Mục, xã Tuân Giáo thuộc Tổng Trí Đức, huyện Phan Lý Chàm.⁽¹⁾ Cách mạng tháng 8-1945 thành công, chánh quyền nhân dân được thành lập và đến tháng 9 năm 1945, ta tổ chức lại thành các đơn vị hành chánh mới nên làng Tân Mục và xã Tuân Giáo tách khỏi huyện Phan Lý Chàm

(1) Dưới thời Pháp thuộc, làng là đơn vị hành chánh có dưới 40 trảng đình và xã là đơn vị hành chánh có trên 40 trảng đình.

nhập vào huyện Hòa Đa, cùng các làng xã khác thành lập các xã bộ : Trường Xuân, Ngọc Sơn, Thái An, Thanh Sơn, An Hòa, Tuân Giáo, Tân Mục, Bình Nguyên, Thái Lương, Long Dương và làng Thương Thủy sát nhập với làng Tân Hòa thành xã bộ Thủy Hòa. Đến tháng 3 năm 1946, huyện Hòa Đa được chia thành 12 khu hành chính. Các vùng đất của Hồng Thái quản lý ngày nay thuộc các khu 5, khu 8 và khu 9. Khu 5 có các xã bộ cũ : Ngọc Sơn, Thái An, An Hòa, Thanh Sơn và thêm làng Trí Thái là đồng bào Chăm của huyện Phan Lý Chàm. Khu 8 có các xã bộ cũ : Tân Mục, Bình Nguyên, Long Dương, Thái Lương và thêm hai làng đồng bào Chăm là Châu Hanh, Thanh Khiết. Khu 9 bao gồm các xã bộ cũ Thủy Hòa, Trường Xuân, Tuân Giáo và Xuân Quang cùng hai làng Chăm Cảnh Diễn, Tịnh Mỹ. Theo chủ trương của tỉnh, tháng 6-1946 các khu hành chính được giải thể thành lập các xã và các làng có đồng bào Chăm sinh sống thành lập các xã riêng. Nên khu 5 đổi thành xã Minh Hưng. Khu 8 thành xã Đức Tân và Khu 9 thành xã Quang Minh. Đến tháng 1-1947 huyện Hòa Đa sát nhập hai xã Đức Tân và Quang Minh thành xã Đức Quang. Như vậy, trên đất Hồng Thái ngày nay có 2 xã Đức Quang và Minh Hưng. Đại hội Huyện Đảng bộ Hòa Đa lần thứ nhất vào tháng 6-1949 có chủ trương thành lập các xã lớn, nên sau đó các xã Minh Hưng, Minh Thắng, Lương Sơn và Bình Hưng sát nhập thành xã Hòa

Thắng. Còn xã Đức Quang, Thuận Thành (là vùng giải phóng) cùng vùng Chợ Lầu (vùng địch hậu) sát nhập lại thành xã Hòa Thạnh. Đầu năm 1951, tỉnh Bình Thuận thành lập khu căn cứ Lê Hồng Phong, đồng thời sát nhập các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong thành huyện Bắc Bình. Xã Hòa Thạnh được phân chia thành hai vùng : vùng dân cư nằm trong khu căn cứ Lê Hồng Phong, ta thành lập xã Bình An. Vùng Chợ Lầu nằm trong vùng địch hậu, ta thành lập xã Bình Thạnh. Đến cuối tháng 11-1951, do có một số đồng bào các xã Hồng Lâm, Hồng Chính, Thái An đến làm ăn sinh sống tại Dốc Rễ, Trũng Lợi, Dốc Găng, Bàu Tây huyện thành lập xã Hồng Thái, thuộc khu căn cứ Lê Hồng Phong. Tên xã Hồng Thái ra đời từ đó.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đầu 1955 huyện Bắc Bình thành lập Ban cán sự Miền ba chỉ đạo các xã Hồng Thái, Chợ Lầu. Đến năm 1960, Mỹ - ngụy thực hiện chính sách dồn dân, lập ấp nên chúng đã nhập làng Hòa Thủy với Ngọc Sơn thành ấp Hiệp Thành, làng Tuân Giáo với Thái An thành ấp Hiệp Hòa ; làng Tân Mục với Bình Nguyên thành ấp Hiệp Bình và làng Long Dương với Thanh Hòa thành ấp Hiệp An và sát nhập vào xã Chợ Lầu. Nhưng đối với ta, các ấp này vẫn thuộc xã Hồng Thái. Đến tháng 11-1975, khi đất nước hoàn toàn giải phóng, ranh giới xã Hồng Thái được phân định như ngày nay.



Ao cá thôn Thái An.

Hồng Thái một vùng vừa có đất đồng bằng, vừa có đất động thuộc vùng trung du của huyện Bắc Bình, có diện tích tự nhiên khoảng 5.080 ha. Với số dân như hiện nay, trung bình mỗi người dưới 300 m². Do Sông Lũy và các con suối bồi đắp phù sa và tưới tiêu đã tạo nên đất sản xuất nông nghiệp cho nhân dân Hồng Thái.

Do vị trí và đất đai như vậy, rừng ở Hồng Thái chỉ có phía Bắc và phía Nam của xã. Nhưng so với các nơi khác diện tích rừng ở đây không lớn. Tuy vậy, đi ngược thời gian, trước năm 1945, vùng này cây cối tuy không cao nhưng rậm rạp. Ở phía Bắc nối với rừng của các xã bạn Bình An, Hải Ninh thành một dải liên hoàn ; phía Nam rừng cát nối liền với các xã bạn ở Khu Lê Hồng Phong nên trong chống Pháp, chống Mỹ, tạo thuận lợi cho cách mạng xây dựng căn cứ. Quá trình chiến tranh và sự khai phá để lấy đất sản xuất và phục vụ cuộc sống con người dần dần rừng đã lùi xa dân cư hiện nay. Đồng thời nó cũng đặt ra cho địa phương phải trồng rừng để phủ xanh những vùng đất bị chặt phá không theo kế hoạch để bảo đảm môi trường làm cho khí hậu thuận hòa. Rừng ở Hồng Thái xưa kia có nhiều thú và có cả cọp về đây sinh sống. Dưới các động cát có một loại động vật thành loại "đặc sản" của khu Lê, đó là con Đông.

Khí hậu ở Hồng Thái cũng giống như nhiều nơi khác của huyện Bắc Bình. Một năm có hai mùa, mùa

mưa ngắn hơn mùa nắng. Mùa mưa có gió bắc, còn mùa nắng có gió nồm, nhưng nóng khá gay gắt nên lượng nước bốc hơi cao làm cho đất đai khô hạn. Tuy vậy khí hậu này thuận lợi cho việc trồng dưa lấy hạt là một đặc sản chung trong huyện.

Sông, suối Hồng Thái không nhiều. Nhưng có Sông Lũy chảy từ núi cao xuống và chảy qua 5 hợp tác xã (trừ hợp tác xã Thái An nằm ven động cát) đổ ra xã Phan Rí Cửa. Nó vừa cung cấp nước tưới tiêu, vừa bồi đắp phù sa bao đời nay cho vùng đất sản xuất không những trong xã mà cho cả xã bạn. Ngoài ra có một con suối chảy qua hợp tác xã Thái Bình, tuy không lớn nhưng mùa mưa nước ngập bờ bồi đắp phù sa cho vùng đất này trồng các loại cây ngắn ngày. Còn con sông Cà Dây từ "Nha in" chảy qua hợp tác xã Thái Hòa tạo vùng chao khá sâu gọi là "Vực chài", mùa nắng vẫn còn nước có thể tận dụng để tưới tiêu cho sản xuất ở Thái Hòa. Phía Nam của xã là những động cát có mạch nước ngầm chảy quanh năm tạo thành những bầu nước nhĩ như : Bầu Trung, Bầu Xoài, Bầu Ông Hy... tạo thuận lợi cho nhân dân trong sinh hoạt.

Với sông, suối như vậy từ lâu nhân dân đến khai khẩn vùng đất này đã tận dụng một phần nước vào sản xuất. Như đập Đồng Mới (ở Cầu Queo giáp xã Lương Sơn ngày nay) được nhân dân đắp bằng đất từ 1887. Đến năm 1929, Đờ-măng người Pháp đặt máy bơm ở đây và 1930 xây đập bằng bê tông cốt sắt. Năm

sau (1931) Dờ-măng bán công trình này cho Lãng-lê (Langlet) một tư bản Pháp. Từ khi tư bản Pháp chiếm đập này, nhân dân làm ruộng phải đóng tô nước cho chúng. Cách mạng Tháng 8-1945 thành công, nhân dân làm chủ và sử dụng nước vào sản xuất. Trong khi nhân dân ta tiến hành kháng chiến chống Pháp, chúng dùng mìn phá đập nhằm phá hoại sản xuất của ta. Nhân dân tìm cách sửa chữa tạm, để phục vụ sản xuất. Đến năm 1960, ngụy quyền có trùng tu lại. Song phải đến năm 1987, huyện Bắc Bình và tỉnh đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp thành một đập lớn hơn, chủ động tưới cho 2.000 ha ruộng trong vùng. Trong đó có 800 ha thuận lợi nước làm được 3 vụ.

Về giao thông : Từ đầu thế kỷ XX đã hình thành tuyến đường sắt, đường quốc lộ 1A chạy từ Bắc vào Nam đi qua xã. Sau đó nhân dân đắp con đường từ thôn Thái An nối với đường quốc lộ 1A. Từ ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, con đường này được nâng cấp, tu sửa lại thuận lợi hơn xưa. Vào năm 1993, xã huy động sức người, sức của làm con đường đất từ Ngọc Sơn đi ra đường quốc lộ 1 tạo thuận lợi cho bà con vùng này đi lại. Các con đường đi qua xã và các con đường liên thôn đã tạo điều kiện phục vụ sản xuất, lưu thông trong xã và các xã bạn.

*
* *
* *

Trước thế kỷ 17, vùng Hồng Thái ngày nay còn hoang vu. Từ sau thế kỷ 17, nhân dân các tỉnh miền Trung (từ Nghệ An trở vào) trong những đợt di dân do chúa Nguyễn chủ trương, cũng có nhiều người chạy lánh nạn chiến tranh và có nhiều người yêu nước bị truy bức họ vào đây tạo lập nên nhiều vùng đất, dần dần hình thành nên nhiều làng xã. Nhất là từ khi đường quốc lộ 1A hình thành dân cư đến sinh sống nhiều hơn. Trải qua chặng dài lịch sử đó làng quê mỗi ngày đông đúc và phát triển cho đến ngày nay. Dân số Hồng Thái trong chống Pháp có khoảng 400 hộ với 3.200 khẩu. Đến tháng 9-1994 đã có 1637 hộ với 10.153 khẩu.

Cũng trong quá trình hình thành phát triển đó, trên đất Hồng Thái ngày nay có các dân tộc anh em cùng chung sống : Kinh, Chăm, Campuchia, K'ho, Sán Dìu.⁽¹⁾ Ngoài ra còn đan xen dân cư của 4 hợp tác xã thuộc xã Phan Thanh gồm : Bình Mỹ, Bình Thanh, Bình Thái, Bình Cảnh cùng chung sống bao đời nay. Những năm tháng đất nước ta bị thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ xâm lược. Các dân tộc trong xã Hồng Thái

(1) Trên đất Hồng Thái ngày nay, đồng bào Kinh có số người nhiều nhất, đồng bào Chăm có hai làng Tuân Giáo, Tân Mục nay là hợp tác xã Thái Hòa và Thái Bình. Ngoài ra đồng bào K'ho có 1 hộ, Campuchia 1 hộ và 1 hộ người Sán Dìu.

bị chúng đàn áp, bắt bớ giam cầm, dọa dẫm cơ cực và nhiều lần phải rời bỏ xóm làng ra đi. Như năm 1949 - 1950, nhân dân các làng bị chúng dồn vào khu tập trung ở phía Đông cầu Xóm Lụa, quanh Chợ Lầu. Làng xóm xưa không còn một bóng người. Còn nhân dân các làng Ngọc Sơn, Thái An sống ven động cát chuyển sâu vào rừng thành lập căn cứ. Như vậy vùng đất Hồng Thái ngày nay trong thời kháng chiến chống Pháp không còn dân cư trên dọc đường quốc lộ số 1A, mà chỉ có những tháp canh của Pháp. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, trong căn cứ của ta ở khu Lê Hồng Phong bị kẻ thù đánh phá ác liệt. Để bảo đảm an toàn cho nhân dân, ta có chủ trương cho ông già bà lão, trẻ em, phụ nữ chuyển ra sống ven đường quốc lộ thành làng Hiệp Kiều, nay là thôn Thái Thuận. Tiếp đến thôn Long Dương ở Bắc Sông Lũy cũng chuyển ra ven đường quốc lộ cùng với các làng Bình Nguyên, Thanh Sơn, An Hòa sát nhập thành hợp tác xã Thái Hiệp ngày nay. Còn đồng bào làng Tuân Giáo dưới thời Mỹ - Thiệu chúng dồn vào sống tập trung ở Phi Hồ (Tĩnh Mỹ xưa) nay thuộc xã Phan Thanh.

Suốt 30 năm chiến tranh, nhân dân Hồng Thái chưa bao giờ được sống yên vui trên một vùng quê. Mãi tới ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất người dân trở về vùng đất này xây dựng nên quê hương Hồng Thái ngày nay.

Với nguồn gốc dân cư và đất đai như vậy, nhân dân Hồng Thái sản xuất nông nghiệp là chính. Ngoài ra, vào lúc rảnh rỗi mùa màng hay do yêu cầu của cuộc sống và việc xây dựng nhà ở trong nhân dân nên còn có một số người làm nghề mộc, nghề xây, buôn bán và sau này có thêm nghề máy và sửa chữa cơ khí. Ngày xưa nhân dân ở hợp tác xã Thái Thành ngày nay đã có nghề dệt lụa nổi tiếng và tên Xóm Lụa ra đời từ đó. Tuy nhiên, nghề nghiệp ở Hồng Thái cũng bị ràng buộc vào từng giai đoạn lịch sử xã hội. Ngay dưới thời phong kiến, thực dân, đế quốc không phải ai cũng có ruộng cày. Người có sức, có vốn phải có quyền thế mới đủ điều kiện để khai thác đất đai, lập ruộng. Ngược lại nông dân là những tá điền đi làm thuê cuốc mướn, ở đợ để kiếm tiền, kiếm gạo độ nhật qua ngày. Và những lễ bái phân chia ngôi thứ làng xã và đóng các loại sưu, thuế càng làm cho đời sống họ thêm khó khăn, đói rách. Trong các làng, ngoài ruộng của số giàu có còn một số người ở nơi khác đến khai khẩn mỗi hộ chiếm từ 10 đến 20 ha và một tổ chức đạo Thiên chúa ở Phan Rang vào chiếm 50 ha. Làng còn có ruộng công điền, công thổ hàng năm đưa ra đấu giá một lần lấy tiền cúng tế hoặc tu sửa đền miếu. Nhưng những thửa ruộng này không bao giờ người nghèo có tiền để mua được. Hết mùa làm ruộng bà con nhờ vào rừng để sống như bắt ong, đào củ, chặt cây.v.v... Song cũng có nhiều gia đình bỏ làng vào



Vườn táo thôn Thái Hòa.

vùng Xuân Lộc bán thân cho các Sở cao su. Ngày nay nhân dân trong xã đã làm chủ đất đai của xã hội, đẩy mạnh sản xuất và cùng Đảng bộ xã tìm cách đi lên vượt qua cảnh nghèo đói bao đời đã mắc phải.

Về văn hóa xã hội. Trước cách mạng Tháng Tám, do nền kinh tế lạc hậu nghèo nàn, và chính sách ngu dân để trị thời thực dân phong kiến, việc học hành của nhân dân Hồng Thái rất hạn chế. Năm 1916, cụ Võ Công Luận, một nhà nho ở Thái An bỏ việc thi hội, về quê mở trường dạy Quốc ngữ. Và nhiều năm sau đó, toàn xã có 3 trường công hương ; Trường công hương Tuân Giáo, Thương Thủy và Thái An. Mỗi trường có 2 lớp : lớp 5, lớp 4 (trình độ bằng lớp 1, lớp 2 bây giờ). Đến năm 1940, thôn Long Dương có thêm 1 trường tư. Muốn học đến lớp nhất (bằng trình độ lớp 5 bây giờ), học sinh phải đến trường tiểu học Pháp - Việt ở huyện Phan Lý Chàm cách Hồng Thái từ 5 - 10km để học. Do khó khăn đó, số học sinh học hết tiểu học ở xã Hồng Thái chỉ đếm trên đầu ngón tay. Toàn xã có khoảng 25 học sinh có bằng Primaire (tương đương với chương trình tiểu học bây giờ), trong đó có 3 học sinh gái. Chỉ có anh Nguyễn Trọng Cầu người làng Hương Thủy học hết trung học. Như vậy có đến 80% dân trong làng mù chữ,

Trong kháng chiến chống Pháp, tuy gặp rất nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, phong trào bình dân học vụ phát triển

manh từ những ngày đầu. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân hăng hái tham gia phong trào diệt giặc dốt. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, số người biết đọc biết viết đã tăng lên đáng kể.

Đến ngày nay, toàn xã đã có 1969 học sinh các cấp, trong đó có trên 50 em vào đại học và trung học chuyên nghiệp. Toàn xã có 1 trường trung học, mỗi hợp tác xã có 1 trường tiểu học và đã có 4 trên 6 HTX có trường mẫu giáo. Ở HTX Thái Bình có 1 lớp học tình thương dành cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn không đến lớp được ban ngày. Dù còn nhiều khó khăn do kinh phí địa phương hạn hẹp, việc đầu tư cho giáo dục ở Hồng Thái vẫn là một điểm khá trong phong trào chung của toàn huyện.

Về y tế, xưa kia thời Pháp thuộc trong cả 2 huyện Phan Lý và Hòa Đa chỉ có 1 nhà thương ở đầu cầu Sông Cạn thuộc xã Phan Rí Thành. Thực ra nó là một trạm phát thuốc bố thí với những bệnh thông thường như cảm, cúm. Ở xã, hoàn toàn không có một cơ sở y tế nào của nhà nước bảo hộ. Khi ốm đau, người nghèo không đủ tiền mua thuốc đã đành, có tiền tìm được nơi mua thuốc cũng phiền hà, nên lại phải nhờ đến các thầy phù, thầy pháp, yếm ma, trừ quỷ. Đầu năm 1945, ở địa phương xảy ra một vụ dịch tả lớn làm chết rất nhiều người. Có những gia đình chết hết cả nhà. Có năm lại xảy ra bệnh dịch hạch, nhiều người sợ quá bỏ làng ra đi. Trong xã có vài thầy thuốc Bắc



Vườn thanh long thôn Thái Thành.

nổi tiếng như ông Tám Thính, ông Tú Trần giỏi nghề, có lương tâm. Nhưng vì thuốc Bắc quá đắt không phải ai cũng dùng được. Với ngành y tế như vậy và các tập tục lạc hậu, sự mê tín dị đoan cùng với những tệ nạn xã hội khác như cờ bạc, rượu chè, hút xách... làm cho con người sống ở Hồng Thái bao điều đắng cay.

Về tín ngưỡng tôn giáo. Nhân dân Hồng Thái lấy việc thờ cúng tổ tiên ông bà làm trọng, nhà nào cũng dành một nơi trang trọng giữa nhà đặt bàn thờ, gìn giữ nghi lễ, khói hương cho người quá cố. Còn có đạo Thiên chúa gồm 18 hộ, và 1 hộ theo đạo Cao Đài. Bà con các tôn giáo trong xã bao đời nay đều chung sống dựng xây quê hương.

Mỗi làng xã đều có miếu thờ Thành hoàng, có nơi gọi là Tiên hiền được sắc phong của các triều đại vua chúa. Đây cũng là nơi hội họp của các vị chức sắc trong xóm làng. Hằng năm có tế xuân, tế thu "Xuân thu nhị kỳ" ở các miếu của các làng lớn, những dịp tế lễ, hội hè làng xóm thật nhộn nhịp đông vui. Ở vùng động Ngọc Sơn có miếu Châm Poklongkhai. Toàn xã có 1 ngôi chùa ở Thái An. Theo các cụ già kể lại là do cụ Nghè nho Đình Sỹ Nguyên, sau khi bị mù mắt trở về dựng ngôi chùa này vào năm 1890 làm nơi tĩnh dưỡng và quy tụ các cụ đồ nho quanh vùng đến đàm đạo văn chương, thời cuộc. Năm 1946, giặc Pháp

đã phá sập ngôi chùa này. Đến nay, không còn vết tích một cái miếu đình làng cũ nào. Chiến tranh đã xóa sạch những công trình văn hóa quý báu của địa phương đáng được trân trọng, bảo tồn.

Còn bộ máy cai quản ở làng xã do chính quyền bảo hộ Pháp, chính quyền Nam Triều thông qua Ban lý hương. Trong làng xã có lý trưởng, phó lý và ban Ngũ hương giúp việc. Họ có đủ những quyền uy tối thượng bắt người dân gánh chịu những luật lệ khác nghiệt mà không thể kêu vào đâu được. Lực lượng này trực tiếp điều hành, đốc thúc việc thu thuế, bắt lính, bắt trâu, xâm chiếm ruộng đất của nông dân. Họ có quyền bắt bớ, đánh đập, giam cầm những ai không tuân lệnh.

Hồng Thái, mảnh đất đã gán bó bao đời những con người lao động chủ yếu là làm ruộng làm rẫy. Người nông dân Hồng Thái vốn đã cần cù, chịu thương chịu khó, ham học hỏi tìm tòi, giàu lòng nhân ái. Sống trong cộng đồng biết nhường nhịn nhau, lấy tình làng, nghĩa xóm làm trọng.

Từ cuộc sống vốn đã cơ cực đói nghèo, do nền kinh tế lạc hậu, dưới chế độ cai trị hà khắc, chính sách ngu dân của thời thực dân phong kiến, lại càng bần cùng xơ xác.

Dưới ánh sáng của Đảng, cách mạng đã làm một cuộc đổi đời. Cùng với cả nước, nhân dân Hồng Thái

đã tin Đảng, theo Đảng một cách tự nguyện như giòng nước đã khơi đúng mạch nguồn. Trong hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, nhân dân Hồng Thái đã giữ vững niềm tin đối với Đảng, chấp nhận mọi hy sinh gian khổ với bao nhiêu thử thách quyết liệt đã lập được kỳ tích xứng đáng với danh hiệu xã Hồng Thái anh hùng mà Quốc hội đã tuyên dương.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN hôm nay, tiếp tục đi theo con đường đổi mới của Đảng, nhân dân Hồng Thái đã và đang phát huy sức mạnh vốn có của mình, phấn đấu giành một cuộc sống ấm no hạnh phúc, góp phần xây dựng xã giàu, huyện mạnh.

PHÂN THỨ HAI

**NHÂN DÂN XÃ HỒNG THÁI ĐẤU TRANH GIÀNH
CHÍNH QUYỀN VÀ TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(8/1945 - 8/1954)**

CHƯƠNG I

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (8/1945-12/1945)

Sau khi Pháp xâm lược nước ta (1858), vua Hàm Nghi rời kinh thành ra hịch Cần Vương, phong trào chống Pháp nổi lên khắp cả nước. Cùng với các lãnh binh trong huyện Hòa Đa lúc bấy giờ đứng lên chống Pháp, ở Hồng Thái có ông Học Bảy người thôn Thương Thủy cùng với các ông Nguyễn Trạch người huyện Hòa Đa và ông Quân Hồ người làng Liêm Công tham gia phong trào của nghĩa quân trong huyện, nhưng bị Pháp truy lùng phải rút chạy. Riêng ông Quân Hồ về Hồng Thái nương thân và mất ở đây. Một số cụ đồ nho của các làng Thái An, Ngọc Sơn theo "Thứ" chống Tây. Bị một số người phản động khai báo, chúng chém tại Bến Tương - phía Đông cầu Xóm Lụa bấy giờ. Chán chường trước cảnh nước mất nhà tan, cụ Tú Trần Tuân không chịu ra làm quan dưới sự kiểm soát của ngoại bang, mà về làm nghề bốc thuốc trị bệnh cứu người. Cụ

Nghè Đình Sỹ Nguyên lập chùa ở Thái An quy tụ các nhà nho có sĩ khí như cụ Vô Tiên ở Long Hương, cụ Võ Thành Công dạy học ở Chợ Lầu... hàng ngày đàm đạo theo dõi tình hình thời cuộc với tấm lòng của những nhà nho khí khái, căm ghét ngoại bang mà chưa tìm được lối thoát.

Cuối năm 1930 đầu năm 1931, phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đã có tiếng vang trong cả nước. Ở trong tỉnh Bình Thuận cũng hình thành các nhóm Cộng sản ở Đại Nấm, Phú Hội và chi bộ ở Tam Tân. Chính quyền thực dân, phong kiến lo sợ tìm cách đối phó ngăn chặn sự ảnh hưởng của phong trào cách mạng đến các nơi trong tỉnh. Bọn lý hương ở xã đã nhận được chỉ thị tăng thêm từ 1 - 2 điểm canh trong mỗi làng xã. Hàng đêm, chúng tổ chức tuần tra canh phòng cẩn mật hơn. Lợi dụng tình hình này, tên tri phủ Hòa Đa Thân Trọng Dục, thông qua tên Giáo Xứng làm lý trưởng, bắt bớ một số người chúng tình nghi là cộng sản. Hàng chục người trong các làng xã Hồng Thái bị chúng bắt về phủ đường giam cầm đánh đập, có cả những người giàu, nhằm mục đích tống tiền. Hành động ấy chỉ gây thêm sự công phẫn trong quần chúng.

Năm 1938, được đồng chí Lâm Đình Trúc, một đảng viên cộng sản của tỉnh Bình Thuận hướng dẫn, chỉ đạo nông dân Hồng Thái cùng nông dân các xã người Chăm đồng tình làm kiến nghị kéo xuống phủ

đường Hòa Đa đòi giải quyết giảm tô nước ở đập Đông Mối, Tri huyện đã buộc Lãng Lê phải đáp ứng yêu cầu của nông dân. Vụ mùa năm 1940, nông dân chỉ nộp mức tô nước 17%, không phải 27% như mấy năm trước. Cùng với nông dân trong toàn huyện, nông dân Hồng Thái đã đấu tranh giành thắng lợi. Đây là cuộc tập hợp lực lượng đầu tiên của nhân dân Hồng Thái với quy mô lớn, có sự lãnh đạo của Đảng. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi biểu thị sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc Kinh, Chăm, các địa phương trong huyện, làm tiền đề cho các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ở địa phương.

Năm 1941, nông dân Thái An đòi bọn Lý hương phân phối một vùng đất công ven bầu làng để dân khai phá canh tác. Cuộc đấu tranh hợp lý hợp tình đã buộc lý trưởng phải chấp thuận.

Năm 1943, thanh niên các thôn trong xã mà nòng cốt là các anh Đinh Hoài Văn, Đinh Đức Phú, Nguyễn Thông, Võ Ngô, Đinh Huy Hoán ở thôn Thái An thành lập hội thể dục, mục đích là làm việc nghĩa, đá bóng lấy tiền giúp đỡ người nghèo. Việc làm của hội đã cuốn hút cả con em một số gia đình "chức việc" trong xã tham gia. Phong trào của Hội với gần 100 người tham gia đa số là thanh niên. Nhiều hội viên của phong trào này đã trở thành cốt cán trong cuộc giành

chính quyền trong cách mạng 8-1945 và trong cuộc
kháng chiến chống Pháp chống Mỹ của quê hương
Hồng Thái.

*

* *

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, thành lập
chính quyền bù nhìn thân Nhật tại Việt Nam do Trần
Trong Kim làm Thủ tướng. Bọn tay sai theo Nhật ở
Hòa Đa ra sức tuyên truyền thuyết "Đại Đông Á".
Tháng 5-1945, ở Phủ Hòa Đa bọn tay sai thân Nhật
mở mítting tại sân vận động tuyên bố Nhật trao trả
nền độc lập cho Việt Nam và hợp tác thân thiện "Việt -
Nhật để xây dựng "Khối thịnh vượng chung Đại Đông
Á". Mặt khác chúng đẩy mạnh hoạt động của tổ chức
thanh niên Phan Anh. Mỗi xã tổ chức thanh niên thành
2 đội : Đội phòng vệ và đội phòng điệp. Và đến tháng
7-1945, có một số thanh niên trong xã Hồng Thái tham
gia lớp đào tạo huynh trưởng ở huyện và tỉnh.

Cùng với tuyên truyền sức mạnh của Nhật, chúng
đi các làng Hương Thủy, Ngọc Sơn, Thái An, Tuấn
Giáo, Tân Mục bắt nhân dân bỏ trồng dưa, đậu để
trồng cây thầu dầu phục vụ chiến tranh.

Tình thế lúc bấy giờ trên thế giới tạo điều kiện
thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ngày 9-5-1945 phát

xít Đức đầu hàng Đồng minh và đến ngày 13-8-1945 phát xít Nhật cũng đầu hàng Liên Xô. Trước thời cơ ấy, Đảng ta đã họp thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và Ủy ban ra lệnh tổng khởi nghĩa. Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào vào ngày 16-8 cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Tình hình cách mạng chuyển biến mau lẹ, sáng 24-8-1945 đại biểu Việt minh tỉnh Bình Thuận đã tiếp nhận bàn giao của tỉnh trưởng ngụy quyền Huỳnh Dư.

Trong thời gian này, đồng chí Cổ Văn An được Việt minh tỉnh phân công phụ trách đã cùng Ban Vận động Việt minh Hòa Đa, Phan Lý lãnh đạo quân chúng đứng lên giành chính quyền. Đúng 21 giờ ngày 25-8-1945, toàn bộ chính quyền huyện Hòa Đa đã về tay nhân dân.

Trong khi đó lớp huấn luyện thanh niên huynh trưởng tại Chợ Lầu do Lê Thượng Ích phụ trách đã kịp thời chuyển hướng theo cách mạng. Một số học viên trẻ, dưới sự lãnh đạo của Ban vận động Việt Minh tham gia cướp chính quyền tại huyện Phan Lý Chàm. Còn tất cả về lại làm nòng cốt cùng nhân dân giành chính quyền ở các thôn, xã.

Sau khi được tin Phủ Hòa Đa đã trao chính quyền cho Việt Minh, các Ban lý hương các làng xã ở Hồng Thái như rần mất đầu. Đại bộ phận ngừng hoạt động,

chờ bàn giao. Có người đã hoảng sợ bỏ trốn như Tổng Từ ở Vinh An. Một số khác có những việc làm không tốt với đồng bào trước đây, đã tìm đến gặp gỡ, thanh minh. Đồng bào Hồng Thái vốn rộng lượng, giàu lòng vị tha, "đánh kẻ chạy đi chứ ai đánh kẻ chạy về", đã tha tội cho họ. Cách mạng tháng 8-1945 thành công đã đổi đời người dân nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Chính quyền huyện Nam bộ Hòa Đa bao gồm từ Hựu An đến Bình Thiện có các xã Kinh, Chăm được thành lập. Và ngày 29-8-1945, lực lượng khởi nghĩa đã tổ chức một cuộc mít ting lớn ở sân vận động Phan Lý để chính quyền lâm thời của Nam bộ Hòa Đa ra mắt đồng bào trong huyện. Nhân dân ở Hồng Thái được báo tin đã chuẩn bị băng, cờ, khẩu hiệu. Đến ngày tổ chức mítting, từng thôn trong xã, tập hợp thành đội ngũ thanh niên, phụ nữ, thiếu niên. Các thôn ven động cát có các anh Nguyễn Ninh (ở Ngọc Sơn), Võ Ngô, Đinh Đức Phú (Thái An), các thôn ở dọc quốc lộ 1, có các anh Võ Thiệu (Long Dương), Nguyễn Thái (Tuân Giáo), Nguyễn Em, Nguyễn Tất Phát (Hương Thủy)... hướng dẫn đoàn của thôn mình thành từng khối có cờ đỏ sao vàng to nhỏ đủ loại, trong tay mỗi người. Khẩu hiệu lớn, nhỏ đủ kiểu giăng ngang trước mỗi đoàn người và trong tay mỗi người có các dụng cụ lao động hàng ngày làm vũ khí đồ ra đường quốc lộ số 1. Một cuộc diễu hành lịch sử.

Đoàn người vừa đi vừa hô khẩu hiệu :

- *Đả đảo phát xít Nhật.*
- *Việt Nam hoàn toàn độc lập muôn năm.*
- *Việt Nam muôn năm.*

Ông Nguyễn Ngọc Châu, thay mặt Việt Minh huyện báo cáo tình hình giành chính quyền ở tỉnh, huyện, kêu gọi đồng bào đoàn kết bảo vệ Tổ quốc. Ông Thanh Giác, đại diện dân tộc Chăm kêu gọi xây dựng đoàn kết Kinh, Chăm, Thượng... giữ gìn độc lập.

Sau khi Nam bộ Hòa Đa được thành lập, ông Nguyễn Ngọc Châu được phái xuống để tổ chức Ủy ban hành chính các xã, thôn. Bên cạnh Ủy ban hành chính có Ủy ban Việt minh và các đoàn thể : Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc.

Ở Hồng Thái, chính quyền cũ các làng, xã đầu hàng cách mạng, không có sự kháng cự nào. Các Ban Tổng lý lần lượt đem nộp đồng triện, giấy tờ sổ sách, các văn bằng do thực dân phong kiến cấp. Có một vài lý trưởng còn được cách mạng giao nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian đầu mới thành lập chính quyền lâm thời. Đồng thời, các thôn xã cũ đổi thành xã bộ. Để làm tốt công tác bầu cử Ủy ban hành chính và Ủy ban Việt minh các xã bộ, Nam bộ Hòa Đa đã cử anh Võ Thông, Nguyễn Xuân Tiến và Nguyễn Giao xuống các cơ sở giải thích về chương trình, chính sách của Việt minh về quyền và nghĩa vụ của nông dân.

Cuối tháng 9, đầu tháng 10, Ủy ban hành chánh và Ủy ban Việt Minh các xã bộ thuộc phạm vi Hồng Thái đã được hình thành.⁽¹⁾ Thời gian này, chính quyền mới ra lệnh bắt giam ông Đinh Công Tửu một thời gian vì bị dân kêu ca nhiều khi làm lý trưởng ở Thái An và gọi Phạm Trác chánh tổng Vinh An ra trình diện nhằm mục đích răn đe, hạ uy thế.

Tiếp đến, theo chủ trương của tỉnh, Nam bộ Hòa Đa được giải thể, thành lập Ủy ban hành chánh lâm thời huyện Hòa Đa do ông Cố Văn An làm chủ tịch, Nguyễn Thành Tân phó chủ tịch và lập chính quyền huyện Phan Lý do ông Thanh Giác làm chủ tịch, Văn Nưng phó chủ tịch. Chính quyền huyện được củng cố đã chỉ đạo điều hành công việc ở cơ sở thuận lợi và thông suốt hơn.

Cũng trong tình hình chung với các nơi lúc bấy giờ, mọi việc đều mới mẻ, bỡ ngỡ, nhưng nhân dân Hồng Thái mà hầu hết là nông dân khổ cực từ nghìn đời, đã tìm được lẽ sống qua cuộc cách mạng tháng Tám này. Họ sẵn sàng ủng hộ và giúp đỡ chính quyền do chính họ bầu lên. Do đó, các chủ trương của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua các cấp chính

(1) Như Xã bộ Thái An do ông Hoàng Soạn làm chủ tịch ; Xã bộ Long Dương do ông Trần Kỳ làm chủ tịch...

quyền từ huyện đến xã đều được nhân dân hưởng ứng và thi hành triệt để⁽¹⁾.

Về tăng gia sản xuất, bà con tích cực mở rộng diện tích sản xuất và vụ lúa mùa trên cánh đồng đập Đồng Mới năm nay tốt hơn mọi năm. Đập Đồng Mới đã thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, và ngày từ khi giành được quyền làm chủ huyện đã giảm mức tô nước từ 17% trước đây xuống 10% chỉ đủ chi phí cho dịch vụ tu sửa đập, mưu sinh làm cho bà con nông dân vô cùng phấn khởi. Trong xã không còn một mảnh ruộng hoang. Vùng đất cát từ Ngọc Sơn, Thái An lên đến

(1) Ngày 2-9 tại thủ đô Hà Nội, Bác Hồ đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và ngày hôm sau trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách.

1. Mở chiến dịch tăng gia sản xuất cứu đói.
2. Thanh toán nạn mù chữ.
3. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Tổ chức Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân.
4. Mở rộng phong trào giáo dục tinh thần cần kiệm, liêm chính bài trừ thói hư tật xấu.
5. Hủy bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò nghiêm cấm hút thuốc phiện.
6. Tuyên bố quyền tự do tín ngưỡng, đoàn kết các tôn giáo.

An Hòa, Thanh Sơn được bà con dọn thêm làm rẫy, trồng thêm khoai lang, khoai mì, đậu, mè... Ven bờ bãi phù sa dọc Sông Lũy, trái rộng màu xanh của bắp, khoai và những vườn cây ăn trái trĩu quả. Bà con Hồng Thái đã biết rõ sản xuất hôm nay không phải chỉ để đủ ăn cho mình mà còn có nghĩa vụ đóng góp chi viện cho đồng bào phía Bắc đang lâm vào nạn đói do giặc Nhật gây nên. Phần nữa đóng góp cho Nhà nước để kháng chiến - kiến quốc.

Phong trào "hủ gạo đồng tâm" và sau này là "hủ gạo cứu quốc", được nhân dân hưởng ứng và trong từng gia đình đều có hủ gạo, mỗi lần trước lúc thổi cơm, trong tiêu chuẩn bữa ăn đó, vốc một nắm gạo bỏ vào hủ. Có khi không là gạo, vài lát sắn khô, một nắm hạt ngô cũng được. Cứ 10 ngày 1 lần đoàn thể phụ nữ cử người đến nhận nộp về Ban tiếp tế xã. Trong phong trào này các chị Hồ Thị Dương, Mai Thị Út ở Thương Thủy ; chị Nguyễn Thị Trừ ở Tuân Giáo ; chị Trâm ở Tân Mục - Bình Nguyên, chị Tùng ở Long Dương, chị Được, chị Lành ở An Hòa - Thanh Sơn, chị Lược, chị Khoan ở Thái An, chị Hà, chị Liễu ở Ngọc Sơn... là những cán bộ hội, những hội viên hăng hái nhiệt tình trong công tác tổ chức vận động.

Về thực hiện cuộc vận động "tuần lễ vàng", "tuần lễ đồng" để mua vũ khí, rèn đúc súng đạn. Tuy cuộc sống của mỗi nhà còn nghèo, nhưng nhân dân Hồng Thái cũng làm tốt nghĩa vụ của mình. Họ sẵn sàng hiến dâng một phần tài sản, một vật kỷ niệm quý báu,

một sợi dây chuyền dành dạm, một đôi hoa tai mẹ tặng, một chiếc nhẫn ngày cưới... cho đến cả nồi đồng, mâm thau... vật dụng thiết yếu hàng ngày, với cả tấm lòng thủy chung vì vận nước. Tại Chợ Lầu, Nam bộ Hòa Đa có tổ chức một bộ phận tiếp nhận các tài sản ủng hộ xây dựng tổ quốc do ông Chín Lương và ông Nguyễn Ngọc Anh phụ trách. Nhiều chị em đi chợ được tuyên truyền đã tự nguyện cời hoa tai, nhẫn vàng để ủng hộ.

Được Ủy ban Việt Minh vận động, các cụ phụ lão thay mặt nhân dân trong làng đem dâng hiến tất cả đồ đồng của các miếu thờ. Các nhà khá giả đem các bộ chân đèn, lư hương, nông dân nộp lưỡi cày, cuốc, sắt cùn để tái tạo vũ khí đánh giặc. Việc ghi chép cụ thể số lượng và con người ủng hộ, ta không làm được đầy đủ. Song cái điều không thể mất là trong thời điểm lịch sử ấy, từ những công việc như thế, nhân dân Hồng Thái đã ghi đậm một nét son trên trang truyền thống của xã nhà.

Còn các đình miếu, được nhân dân tự nguyện dùng làm nơi sinh hoạt tập thể, dự trữ lương thực. Miếu làng Long Dương còn là nơi đồng chí Kiều Đức Thắng một cán bộ của đội quân Nam tiến đặt trạm quân giới. Anh Cho người làng Tân Mục là người lính quân giới đầu tiên của Hồng Thái tham gia rèn đúc vũ khí tại binh công xưởng này.

Ngày đi lao động sản xuất, đêm về tập luyện quân sự, võ nghệ, thật hối hả khẩn trương. Thôn nào

cũng có thanh niên, phụ nữ tham gia tập luyện. Các "Huấn luyện viên" lúc bấy giờ là vài anh lính khố đỏ, khố xanh đã về làng hoặc các ông thầy võ như ở Long Dương có ông Phó Miêu, ông Bảy Lế, ở Tuân Giáo có ông Sáu Cam, ông Thập Đăng, ở Thái An có anh Hoàng Lâm, một sinh viên từ Bắc vào, anh Đinh Đức Phú... là những nhân tố tích cực trong phong trào tập hợp thanh niên thao diễn võ nghệ, tập luyện quân sự. Không có súng thật thì đeo súng gỗ, làm ná bắn tên tre, rèn mã tấu dao găm để tập luyện.

Cũng trong thời gian ta đang khẩn trương củng cố chính quyền, đẩy mạnh sản xuất ; khoảng cuối tháng 9-1945, có một máy bay do thám rà sát từ Chợ Lầu, bay ven rừng động Thái An, Ngọc Sơn rồi khuất dần ra hướng biển. Tưởng là nó hạ cánh, hay bị rơi. Tiếng trống, mõ, thùng thiếc báo động nổi lên. Ban quân sự Hòa Đa hô hào đi bắt máy bay. Hàng trăm thanh niên của Chợ Lầu, Hồng Thái vác dao mác, gậy gộc, không quên mang dây thừng quấn trên đầu gậy, chạy băng đồng vào Ngọc Sơn, mặt bưng bưng sát khí. Các mẹ, các chị ven quốc lộ 1A huy động lu, hủ chở nước cho thanh niên uống khi truy lùng kẻ thù. Cuộc săn đuổi máy bay lần ấy như một cuộc luyện tập thực tế chiến đấu của những con người chưa có hiểu biết gì về quân sự, chỉ với lòng yêu nước nồng nàn, sẵn sàng sống mái với quân thù nếu chúng dám đụng đến mảnh đất này.

Cuối tháng 10 năm 1945, đồng chí Bùi Tích phái viên Việt Minh tỉnh phụ trách huyện Hòa Đa mở lớp

huấn luyện ngắn ngày đào tạo cán bộ xã bộ tại trường tiểu học Hòa Đa ở Phan Rí Thành. Hồng Thái gọi 6 người (4 nam, 2 nữ) tham gia. Các đồng chí này về làm nòng cốt các buổi học tập chính trị cho nhân dân. Cùng thời điểm này, lực lượng thông tin báo chí từ tỉnh huyện lập các đoàn tuyên truyền lưu động đến từng cơ sở với những bài hát : "Diệt phát xít", "Lên đàng", "Chiến sĩ Việt Nam" sôi nổi, hào hứng như thổi thốc khí thế cách mạng của địa phương.

Tháng 11 năm 1945, có đoàn thương binh 20 đồng chí vệ quốc đoàn từ mặt trận Thị Nghè (Nam bộ) đưa về điều trị an dưỡng tại Thái An. Nhân dân Hồng Thái được trực tiếp chứng kiến tội ác của giặc Pháp gây ra trên thân thể các chiến sĩ chúng ta. Cùng với xã bộ Thái An, nhân dân quanh vùng đã đóng góp hết sức mình trong việc điều trị chăm sóc đoàn thương binh này. Ông Hoàng Soạn, chủ tịch xã bộ Thái An vừa động viên nhân dân, đồng thời cũng đóng góp một phần tài sản khá lớn của gia đình vào việc làm tình nghĩa này. Những tấm gương dũng cảm, sức chịu đựng tuyệt vời của các đồng chí thương binh đã để lại những ấn tượng khó quên trong lòng người dân Hồng Thái, nhất là trong thanh niên, đã bổ sung nguồn sinh lực cho họ trong cuộc chiến đấu sau này.

Cùng với tinh thần chuẩn bị chiến đấu, vừa lao động sản xuất để có cái ăn và tích lũy lương thực, vừa học tập chính trị, vừa huấn luyện quân sự. Việc thực hiện chủ trương "Diệt giặc dốt" của Chính phủ,

nhân dân Hồng Thái hưởng ứng tích cực. Thôn xã nào cũng có các lớp học xóa mù. Không cần trường lớp, cũng không cần thầy chuyên trách. Chỗ nào cũng học được, miễn là kê được cái bàn viết. Người biết chữ dạy cho người chưa biết. Mỗi gia đình dạy cho nhau. Hình thức kiểm tra kết quả học tập bằng cách trên các quãng đường đi chợ, có các băng ghi dòng chữ :

"Ai đọc được thì hãy đi qua

Ai không biết chữ, xin quay trở về".

Hay :

"Học chữ quốc ngữ là yêu nước"

Khái niệm ấy dù sao vẫn còn trừu tượng. Nhân dân và chính quyền các thôn ở Hồng Thái, có một mong muốn cháy bỏng là trong một thời gian ngắn nhất, tất cả mọi người dân trong xã đều đọc và viết được để thực hiện quyền công dân của một nước độc lập là tự mình được viết vào tờ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Trong ngày bầu cử Quốc hội diễn ra vào 6-1-1946 nhân dân trong xã phần nhiều đã ghi được tên đại biểu mà mình tín nhiệm.

Cũng như nhân dân trong huyện, trong tỉnh nhân dân Hồng Thái từ người dân bị áp bức, đứng lên theo Đảng góp phần làm nên thắng lợi trong cách mạng tháng 8-1945 lịch sử. Nhân dân đã xây dựng nên chính quyền của mình và mọi người hăng hái tham gia các công việc của một chính quyền non trẻ.

CHƯƠNG II

HỒNG THÁI TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN (1946 - 1948)

Sau cuộc bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành công tốt đẹp, nhân dân ta sắp đón tết cổ truyền. Nhưng khoảng 10 giờ ngày 31-1-1946 (tức ngày 29 tết năm Ất Dậu) đoàn xe quân sự của thực dân Pháp từ Phan Rang tiến đến địa phận Hòa Đa, trên mỗi xe chúng cắm cờ đỏ sao vàng để nghi binh. Đến dốc Hôi Long, thuộc xã Chí Công chúng gặp phải sức kháng cự của các chiến sĩ tự vệ ở đây. Chiếc xe đi đầu bị sụp hầm, từ vị trí phục kích, anh em dân quân tự vệ xông ra, dùng dao mác đâm vào bọn giặc đang ngồi trên xe với tất cả sức mạnh của lòng căm thù. Súng địch đã nổ, cuộc chiến đấu không cân sức đã kết thúc nhanh chóng, mười một chiến sĩ tự vệ xã Chí Công đã anh dũng hy sinh mở đầu cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân Hòa Đa.

Chiếm xong phủ Hòa Đa, chúng tiếp tục tiến quân vào Phan Thiết, trên từng đoạn đường quốc lộ

1A từ Chợ Lầu đến Hồng Thái, xe tăng chúng vượt qua những mô đất, những thân cây được chặt xuống cản đường. Đến làng Trường Xuân, địa phận Hồng Thái, chúng bắn chết anh Nguyễn Sở (biệt Sở) người công dân của xã bộ Tuân Giáo được lệnh chở lương thực, thực phẩm tiếp tế cho cơ quan huyện Hòa Đa, khi về còn cách nhà 1000 m cùng với chiếc xe ngựa, phương tiện làm ăn duy nhất của gia đình anh bị phá hủy. Anh là một trong những người công dân đầu tiên của Hồng Thái hy sinh trong khi đang làm nhiệm vụ, đúng vào ngày 29 tết cổ truyền, ngay trong những giờ phút đầu tiên giặc Pháp tái chiếm lại vùng này.

Nhân dân Hồng Thái ở ven đường quốc lộ 1A được lệnh tạm thời lánh tránh ra bụi, ra rừng, chờ cho giặc tràn qua, nhanh chóng quay về chuẩn bị cho cuộc ra đi dài ngày. Những ngày đầu nhân dân Hồng Thái chưa hình dung rõ cuộc kháng chiến như thế nào và đến bao giờ. Ta cũng chưa có kế hoạch cụ thể trong việc hướng dẫn nhân dân tránh lánh địch. Vì vậy, việc tản cư của bà con Hồng Thái ở các thôn ven đường quốc lộ từ Thủy Hòa, Tuân Giáo, Tân Mục, Bình Nguyên, Thái Lương bà con ai tiện nơi nào thì đến nơi đó. Nên rừng đôi cát ở phía Nam quốc lộ I, từ Ngọc Sơn, Thái An đến An Hòa - Thanh Sơn ; phía Bắc xã từ dọc hai bên bờ Sông Lũy có các thôn Long Dương và các vùng Bàu Mang, Vực Chài, Cà Giây, Rừng Bú, Ba Cân, miếu Trường Xuân... là những nơi

tránh lánh bước đầu của nhân dân ở dọc hai bên quốc lộ 1 và cả bà con của Chợ Lầu, Hòa Đa. Không đủ phương tiện chuyên chở, nhân dân phải gồng gánh, khiêng vác dắt díu nhau đi. Nhà cửa với bao nhiêu của cải tài sản chuyển sao cho hết. Trong tình hình lúc bấy giờ, lương thực thiếu, thuốc men thiếu, điều kiện sinh hoạt của bà con đi tản cư thật vô cùng vất vả.

Đầu tháng 2-1946, Ủy ban huyện Hòa Đa chuyển lên Ngọc Sơn, mượn nhà bà Nguyễn Thị Mực, nhà ông Đinh Chiêu để đặt cơ quan làm việc. Tại đây, các đồng chí Trương Cừ, Phan Tấn Trình chủ tịch và phó chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Hòa Đa cùng cơ quan huyện chỉ đạo điều hành công việc thời chiến tranh trong huyện. Ngọc Sơn, một thôn hẻo lánh của Hồng Thái nằm ven động cát, về hướng Nam tiếp giáp với Hòa Thắng nối liền một mảng rừng liên kết chạy dài sát tận biển, giờ đây đã trở thành căn cứ kháng chiến đầu tiên của huyện Hòa Đa. Cũng từ khu căn cứ có nhiều đặc điểm thuận lợi này, được sự hướng dẫn trực tiếp của huyện, hai tiểu đội du kích gồm 15 đồng chí của xã bộ Ngọc Sơn và xã bộ Thái An được tổ chức, lấy từ lực lượng dân quân vừa làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ căn cứ vừa làm nhiệm vụ giao thông liên lạc của huyện. Hai tiểu đội du kích này là tổ chức quân sự được hình thành sớm nhất trong xã, làm tiền đề cho việc tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang sau

này. Đồng bào Ngọc Sơn còn đóng góp công sức cắt cho huyện 3 lán trại ở sâu trong rừng để phòng địch càn quét. Xã bộ Ngọc Sơn còn vận động nhân dân như gia đình các ông Tổng Thuận, ông Thân Ca, ông Mục Khê và nhiều người khác giúp đỡ lương thực, thực phẩm cho huyện lúc gặp khó khăn.

*

* *

Với âm mưu tái chiếm lâu dài vùng đất này, trên đường tiến quân vào Phan Thiết, bọn Pháp để lại phủ Hòa Đa một đại đội lính Âu Phi do tên quan ba Calver chỉ huy. Sau một thời gian ngắn xây dựng đồn bót và hoàn chỉnh hệ thống phòng thủ, chúng bắt đầu đưa quân đi càn quét các nơi trong huyện, với quy mô từ tiểu đội đến trung đội, thậm chí có khi chỉ 3 tên đi ngựa từ đồn số 4 lên các làng ở Hồng Thái để bắt bớ, đánh phá. Tội ác nối dài theo từng bước chân của chúng. Đi đến đâu là bắn giết, hãm hiếp, đốt phá, cướp bóc. Bản chất của một đội quân cướp nước bộc lộ đầy đủ trong các cuộc hành quân gọi là tìm diệt Việt minh. Đợt càn vào Thái An, chúng giết 5 người trong đó có vợ chồng anh Châu, vì ốm đau không chạy được, xuống hầm để tránh đạn, bị chúng xia súng xuống bắn chết, đứa con 6 tuổi không biết chạy đâu, chỉ quanh quẩn bên xác cha mẹ. Lên Tuấn Giáo, vào nhà tìm thấy một tờ bạc tín phiếu, chúng cắt cổ anh



Tại đầu cầu Xóm Lụa, trong năm 1946 đã diễn ra trận đánh của Đại đội Quang Trung, Trung đoàn 82 phối hợp dân quân địa phương diệt gọn đồn Pháp, thu toàn bộ vũ khí, trong đó có cả khẩu súng đại liên Hockil của chúng.

Dũng bỏ giữa xóm. Đi càn vùng Tà Lang, chúng bắt chị Giang vợ anh Cây mổ bụng cho thai lòi ra... Hàng trăm thường dân vô tội bị chết bị thương trong các cuộc vây ráp, khủng bố liên miên, cha mất con, vợ mất chồng. Biết bao gia đình không còn chỗ ở, nhà cửa tan nát, xóm làng xác xơ "phần uất trào lên khoe mát, căm hờn khóa chặt hàm răng". Nhất định sẽ có ngày, nhân dân Hồng Thái cùng nhân dân cả nước bắt chúng bây phải trả hết món nợ máu này !

Một thời gian sau, khi đã mở rộng chiếm đóng lên cầu Xóm Lụa, chúng đóng chốt tại nhà ông Soạn ở Thái An, sát địa giới của làng Thủy Hòa về hướng Đông gọi là đồn số 4. Ở đường sắt chúng đóng 2 chốt gác để bảo vệ "Cầu Suối Mọi" và "cầu Cà Giây". Như vậy, trong năm 1946, xã Hồng Thái ngày nay đã nằm trong vòng vây 4 cứ điểm nhỏ : Đồn số 4 (cầu Xóm Lụa), bót Thái An, bót gác cầu Suối Mọi, cầu Cà Giây. Khi Lưu Bá Chăm, Phan Thanh Cần là những công chức cũ của phủ Hòa Đa trước đây, đã ra làm việc cho chúng. Chúng chủ trương thành lập Ban Hội tế ở các làng và thông qua các tổ chức này, chúng bắt thanh niên đi lính, xây dựng đội quân tay sai chống phá cách mạng.

*

* *

Tháng 3-1946, Ủy ban hành chánh huyện Hòa Đa họp tại nhà ông Đặng Hoàn ở Ngọc Sơn kiểm điểm tình hình và đề ra những nhiệm vụ cụ thể. "Đoàn kết toàn dân, các dân tộc, tích cực chống địch càn quét đốt phá, bảo vệ tốt tính mạng và tài sản của nhân dân. Vận động nhân dân bất hợp tác với giặc, chống lập tế, thi hành chủ trương trừ gian diệt tể. Xây dựng căn cứ kháng chiến của huyện và các xã, bảo vệ nhân dân trong căn cứ, cũng như nhân dân ở lại làng sản xuất, thực hiện vừa sản xuất vừa chiến đấu".

Tại cuộc họp này cả huyện được chia thành 12 khu hành chính. Các làng thuộc Hồng Thái nằm trong khu 5, 8 và 9. Khu 5 do đồng chí Nguyễn Võ làm khu trưởng, đồng chí Đinh Huy Hoán làm Chủ nhiệm Việt Minh và đồng chí Sở là cán bộ người Chăm. Khu 8 do đồng chí Lê Tấn Hưng làm khu trưởng, đồng chí Võ Thiều làm chủ nhiệm Việt Minh và đồng chí Thọ một cán bộ người Chăm. Khu 9 do đồng chí Đỗ Oanh làm khu trưởng, đồng chí Nguyễn Em là chủ nhiệm Việt Minh và Thanh Giác cán bộ Chăm, phụ trách các làng Chăm. Ủy ban Việt Minh quyết định thành lập đội Tuyên truyền xung phong do đồng chí Ngô Độc đội trưởng, đồng chí Hòa đội phó có nhiệm vụ đến các vùng sát địch, cũng như các nơi hẻo lánh xa xôi, đem tiếng nói của cách mạng vận động nhân dân đứng lên kháng chiến cứu nước.



*Khu vực miếu Thái An cũ, nơi đã nuôi dưỡng anh em
thương binh từ mặt trận Thị Nghè (Sài Gòn) rút ra Bình
Thuận trong năm 1945 - 1946.*

Với chủ trương "vườn không nhà trống", quyết không để giặc sử dụng nhà dân để trú quân và xây dựng đồn bót, cần giờ phá tất cả nhà ngói, kể cả miếu mạo đình chùa. Việc làm này, nhân dân Hồng Thái cũng được nghe nói đồng bào Nam bộ thực hiện trước đây. Bây giờ giặc đã đến, chúng ta cũng sẽ làm như thế. Máu xương còn chưa tiếc, tiếc gì một mái nhà. Vả lại, mình không phá, giặc Pháp có để yên đâu ! Tuy nhiên nhà cửa là tổ ấm của nhiều đời. Phải bao nhiêu năm tháng với bao mồ hôi nước mắt, chắt chiu góp nhặt để có một chỗ ở khang trang ; kể cả đình miếu nơi thờ cúng thiêng liêng, bây giờ phải phá, thật không đành lòng. Có gia đình đề nghị dân quân hỗ trợ như ở Thương Thủy, ông Trần Hương tự nguyện cho dân quân phá dỡ nhà tầng của mình, cũng là nhà tầng duy nhất trong địa phương. Các anh Huỳnh Thạnh, Nguyễn Bá Đái, Nguyễn Ngay... những thanh niên đầy nhiệt huyết tự đập phá nhà mình và động viên bà con cùng làm. Các miếu ở Tuân Giáo, ở Tân Mục được các cụ lão hướng dẫn dân quân giờ phá cất giấu. Mọi việc được giải quyết và thu xếp thật nhanh. Sức mạnh của lòng dân là tất cả !

Nhằm xây dựng lực lượng, huyện mở lớp huấn luyện quân sự cho du kích tại Ngọc Sơn do đồng chí Điều và đồng chí Cao Hiệp Mạo phụ trách. Trong khi anh em đang tập, địch tràn vào, ta bị động đối phó, tuy có diệt một số, nhưng cả hai đồng chí chỉ huy đều

hy sinh. Đồng chí Cao Hiệp Mẹo quê ở làng Tuân Giáo (hợp tác xã Thái Thành ngày nay), là chiến sĩ vệ quốc đoàn đầu tiên của xã đã tham gia trong lực lượng quần chúng cướp chính quyền tỉnh tại Phan Thiết ngày 24-8-1945. Trong trận càn này, chúng đã đốt miếu Ngọc Sơn, bắn chết anh Nữ ở Thái An và bắt Phan Thanh Cần là để lại phủ Hòa Đa trước đây về chiêu hàng để làm việc cho chúng.

Cũng trong thời gian này, có 3 binh lính Pháp phản chiến được Ủy ban kháng chiến Nam bộ gửi ra Bắc cùng với đàn voi có 3 con, khi đi qua các làng xã của Hồng Thái : Từ Long Dương vượt qua quốc lộ 1 về hướng Ngọc Sơn, Thái An bọn Pháp nghe tin cho quân càn vào Long Dương lúc 3 giờ sáng, nhưng đoàn đã đi trước đó. Chúng bắt được ông Võ Quyên chủ nhiệm Việt Minh của Long Dương tra khảo, ông không nói điều gì, chúng đánh ông đến chết và đốt luôn miếu Long Dương.

Hai tháng sau khi thành lập, 12 khu hành chính được giải thể, thành lập lại các xã và tách riêng các xã người Chăm : Khu 5 đổi thành xã Minh Hưng do đồng chí Đinh Hoài Văn làm chủ tịch ; Khu 8 là xã Đức Tân do đồng chí Lê Tấn Hưng làm chủ tịch và khu 9 là xã Quang Minh do đồng chí Đỗ Duy Oanh làm chủ tịch. Đến đầu năm 1947, 2 xã Đức Tân và Quang Minh sát nhập thành xã Đức Quang, do đồng chí Đỗ Duy Oanh làm chủ tịch.

Mỗi xã đã thành lập được một trung đội du kích. Các đồng chí Nguyễn Ký và Đinh Văn Khuyến phụ trách trung đội ở Minh Hưng. Các đồng chí Nguyễn Hét và Nguyễn Lai phụ trách trung đội Đức Tân. Các đồng chí Trương Ích và Nguyễn Phùng phụ trách trung đội xã Quang Minh.

Trong lúc ta đang ổn định tổ chức mới thì chúng đóng tại nhà ông Soạn một cứ điểm nhỏ, khống chế con đường đến Thái An nhằm hỗ trợ các cuộc càn dài ngày và thọc sâu vào các khu căn cứ của ta. Từ khi có cứ điểm này, các thôn ven động cát Ngọc Sơn, An Hòa, Thanh Sơn bị đánh phá thường xuyên. Đồng bào rút sâu vào rừng nhưng thiếu nước lại phải ra ven động cát mới có. Nên đi lấy nước đôi khi cũng đổi bằng máu. Chúng cũng đã bắt được anh Trần Lưu - chủ tịch thôn Thanh Sơn đưa về bót này. Vì trong người anh có mang theo tài liệu, nên chúng đã tra tấn dã man nhằm khai thác. Anh chịu đựng, không khai. Chúng đã bắn chết anh và vùi xác trong vườn chuối. Càng thương tiếc anh, đồng bào Minh Hưng nhìn các đồn này như một cái đinh cắm trước mũi mình. Được sự hướng dẫn, phối hợp của các đồng chí tự vệ huyện do đồng chí Suong phụ trách, du kích xã Minh Hưng ngày đêm bám đồn, bắn tỉa quấy phá nhiều lần, chúng không dám đi lùng sục, thậm chí ăn, ngủ cũng không yên. Chúng đành phải rút, nhân dân san bằng đồn và trả lại nhà cho ông Soạn.

Hoạt động của du kích ngày càng có hiệu quả. Bọn địch ở đồn số 4 (cầu Xóm Lụa) do tên Bouquet chỉ huy (bà con thường gọi nó là thằng Tây cặc bò, vì khi đi càn nó thường cầm 1 cây roi cặc bò, khi bắt được người nó dùng roi này đánh người bị bắt rất dã man), thường dẫn lính cưỡi ngựa đi lùng sục quanh vùng cùng với 2 tên thông ngôn Lê, Nhạn đã gây nhiều tội ác. Đồng chí Ích chỉ huy du kích xã Quang Minh phục kích bắn chết 2 tên, số còn lại bỏ chạy về đồn. Phản ứng trận này, chúng đốt hết làng Xuân Quang.

Tiếp sau, trận phục kích tại miếu Trường Xuân, 1 tiểu đội Pháp lên Cánh Diễn, tổ du kích do đồng chí Phùng phụ trách đã nổ súng, tên Tây "cặc bò" hoảng quá té xuống ngựa thoát chết. Ta thu được 1 Mitraillette và 1 súng Mousgueton. Tháng 5 năm 1946, hai tên lính bảo an người Thượng đi trên đường quốc lộ 1 bị các anh Ba Nhu và anh Sáu Cam là hai dân quân Tuân Giáo chặn bắt thu 1 súng trường Anh và 5 viên đạn.

Bằng lối đánh linh hoạt, dân quân và du kích Hồng Thái đã tiêu hao nhiều sinh lực địch, hạn chế các hoạt động liêu lĩnh của chúng, và qua thực tế chiến đấu, lực lượng vũ trang địa phương cũng có những bước tiến bộ, trưởng thành.

Nổi bật nhất là trong trận tập kích tiêu diệt tiểu đội Lê dương đóng tại cầu Xóm Lụa đêm 21 rạng ngày

22-7-1946 của đại đội Quang Trung có dân quân địa phương phối hợp. Khi nổ súng, ta đã xung phong vào đồn nhưng khẩu "Hốc-kít" trên bót vẫn còn nhả đạn. Giữa lúc địch hỗn loạn, anh Kiến Bảo, một dân quân ở Thương Thủy phát hiện được mục tiêu bót gác, anh đã nhanh nhẹn thu mình nép sát bót và trèo lên tôn gác, một tay cầm mã tấu. Nghe tiếng động, tên Lê Dương quay lại định chống cự nhưng không còn kịp nữa, bằng một động tác rất nhanh, Kiến Bảo đã vung mã tấu. Từ trên bót gác, Kiến Bảo reo vang : "Đá chặt xong đầu tên giặc". Nắm được thời cơ quyết định, lực lượng ta tràn vào chiếm đồn. Hành động dũng cảm của anh Kiến Bảo, một thanh niên dân quân bình thường của xã Hồng Thái đã nêu tấm gương sáng cho lớp người kế tục. Sau đó, nhiều thanh niên của Hồng Thái đã lên đường tham gia quân đội giết giặc cứu nước.

Phần vì bị du kích đánh nhiều lần, phần cay cú vì mất cây súng đại liên ở cầu Xóm Lụa, chúng nghi ta có lực lượng chủ lực mạnh. Ngày 27-7-1946, bọn chỉ huy đồn Hòa Đa tổ chức trận càn lớn, nhằm vào khu căn cứ vùng đất cát Ngọc Sơn, Thái An của Hồng Thái. Với quy mô lớn, kế hoạch tiến quân thận trọng, chúng chia thành nhiều mũi, đi nhiều hướng nghi binh. Khi ở Ngọc Sơn ta phát hiện có địch, thì một bộ phận nhỏ của chúng đã ém quân ở Thái An. Trong trận càn này, chúng giết của ta 4 cán bộ : anh Đặng Văn Bính,

anh Nguyễn Khố, chủ tịch và phó chủ tịch Ngọc Sơn, anh Nguyễn Hữu Độ, anh Nguyễn Nay cán bộ phòng Tài chính huyện. Chúng bắt được ông Tống Nhuận - chánh tổng cũ, đưa về đồn dụ ông đứng ra lập tế, cho làm tổng lại. Trong một ngày ông Nhuận chứng kiến 1 con, 1 rể bị giết sát hại, ông đã từ chối, viện lý do đã già rồi không còn làm gì được. Biết không thuyết phục được, chúng phải trả tự do cho ông.

Trong vòng tháng 8, chúng đã tổ chức 3 trận càn lớn vào vùng này. Trong đó trận ngày 20-8-1946, lực lượng Hòa Đa kết hợp với đồn Lương Sơn mở cuộc càn từ Ngọc Sơn lên đến Thanh Sơn. Chúng đã bị đơn vị Phan Đình Phùng chặn đánh. Với ý định quyết tiêu diệt lực lượng còn non trẻ của chúng ta, chúng đóng quân lại và phong tỏa các giếng nước, hy vọng ta chết khát. Nhưng chúng không lường hết sức mạnh của tình quân dân cá nước, đồng bào đã chia xẻ những khó khăn, họ đã lấy nước dự trữ tiếp tế cho bộ đội. Thấy không đạt kết quả, vài ngày sau chúng rút quân, sau khi đã đốt hơn 100 nóc nhà, đốt hết chùa miếu Thái An và Thanh Sơn, bắt theo hơn chục thường dân đưa về đồn.

Cuối tháng 8-1946, Ủy ban kháng chiến xã Minh Hưng mở hội nghị với các thôn vùng căn cứ Ngọc Sơn - Thái An - An Hòa - Thanh Sơn, kiểm điểm tình hình và nêu mấy nhiệm vụ :

- Tiếp tục củng cố xây dựng và phát triển lực lượng.
- Tổ chức canh gác, tuần tra bảo vệ căn cứ an toàn.
- Có kế hoạch hướng dẫn nhân dân tránh lánh địch, hạn chế tổn thất tài sản, tánh mạng của nhân dân.
- Sản xuất và dự trữ lương thực, nước uống.

Từ việc kiểm điểm đánh giá tình hình, hội nghị cũng nhận thấy rằng cứ mỗi lần địch càn, là mỗi lần ta bị tổn thất. Có nhiều nguyên nhân, trong đó có phần canh gác bố phòng chưa chu đáo, nhất là việc báo tin chậm, không kịp thời. Trong khi đó, nhân dân đi làm ăn phân tán trong các rẫy, cán bộ thì lại chia nhau xuống tiếp xúc từng cơ sở. Địch lại thường đột kích bất ngờ. Phải làm cách nào để báo tin cho nhau. Phải dùng âm thanh của tiếng mõ. Vì mõ dễ làm, dễ di chuyển, dễ cất giấu. Thế là tiếng mõ báo động Tây của vùng này đã ra đời từ đó. Càng ngày tiếng mõ báo động Tây chuyển nhau từ thôn này đến thôn khác, theo những hiệu lệnh được quy định, có ám, tín hiệu riêng. Địch vào chỗ nào, từ đâu đến... đã được quy định trong từng hồi, từng nhịp đánh mõ. Đê n nổi khi nghe tiếng mõ, các vật nuôi như bò, chó... cũng biết có điều không lành mà chạy đi lánh tránh.

Những tháng cuối năm 1946 đầu năm 1947, địch chà đi xát lại vùng này nhiều lần, và cũng nhiều lần tiếng mõ vang lên đã làm cho chúng thất bại.

Đêm 5-5-1947, địch băng qua cánh Đồng Mới tràn vào vùng căn cứ. Anh Chài và anh Đình Láng ở ngoài ruộng phát hiện đã báo cho trạm gác Ngọc Sơn nổi mõ theo tín hiệu báo cho Thái An là địch đã vào. Thái An im lặng, bí mật tổ chức chiến đấu và tránh lánh địch. Địch hí hửng tưởng là cuộc hành quân nghi binh đã đánh lừa được ta. Chúng vào Thái An, không tìm được gì, ngoài các cụ già và các cháu nhỏ. Chúng vơ vét đồ đạc, bắt một số gà, vịt rồi nghênh ngang đi theo đường ông Soạn để ra quốc lộ I. Đến nương 3, chúng lọt vào ổ phục kích của đại đội Quang Trung đã bố trí sẵn. Chúng bị diệt một số, số còn lại chạy tạt ra đồng gặp 2 tổ du kích của Thái An và Ngọc Sơn phối hợp nổ súng diệt thêm một số tên. Còn 2 tên sổng sót, 1 tên chạy xuống bến Thanh Tu về được đến đồn Hòa Đa, 1 tên chạy qua Bàu Đá xuống đầu làng Tuấn Giáo. Ở đây nó gặp ông Xã Chớ đang làm đại diện cho Ban hội tế chúng vừa dựng lên. Nó mừng quá ra dấu hiệu xin nước uống, ông Xã Chớ đã trao đổi bằng tiếng Chăm với mấy đồng chí dân quân. Khi nó đưa tay ra đỡ bát nước, họ đã xông vào tước súng và bắt sống tên Pháp. Trong trận này, bộ đội Quang Trung thu được 1 khẩu Mọc-chê (cối 60 ly), 12 súng

trường, 1 tiểu liên. Du kích Ngọc Sơn thu được 1 tiểu liên, 2 súng trường, 4 lựu đạn ; du kích Thái An thu được 1 súng trường ; dân quân Tuân Giáo bắt sống được 1 tên Pháp thu 1 tiểu liên. Một trận đánh phối hợp tuyệt đẹp trên quê hương Hồng Thái, có tiếng mõ mưu lược của Minh Hưng, có du kích vùng căn cứ, có bộ đội tập trung, có dân quân vùng tranh chấp, có cả người trong Ban hội tế chúng dựng lên.

Tiếng mõ Thái An, Minh Hưng ngày càng vang dội đỉnh đạc, góp phần đắc lực trong việc chủ động tránh lánh địch của nhân dân và các cán bộ vùng căn cứ, nhân dân yên tâm sản xuất hơn, cán bộ đi công tác lễ cũng đỡ phập phồng lo âu. Còn giặc Pháp càng cay cú, điên cuồng, lông lộn, chúng đã nhiều lần phá mõ như chặt phá cây làm trạm gác của dân quân và chúng ta cũng phải chịu bao nhiêu hy sinh giữ cho tiếng mõ mãi mãi vang xa như trường hợp các đồng chí Lê Tất, Nguyễn Đáo cả anh Kiến Bảo, người đã vung mã tấu chém đầu giặc trong trận đánh cầu Xóm Lụa hồi nào, đã bị chúng phục kích bao vây bắn chết tại vọng gác trên cây, trong tay còn cầm chiếc mõ. Chị Phạm Thị Nhông một nữ dân quân đã ngã xuống tại trạm gác triền Ông Hy. Các em Lê Lương, Nguyễn Đen thiếu niên của An Hòa, trước khi bị địch sát hại còn kịp đánh những tiếng mõ cuối cùng báo tin cho đồng bào và lực lượng du kích biết có địch. Anh Chung Ngộ tại trạm

gác Thái An phát hiện một cánh quân địch càn vào Thái An, đã nổi mō báo động, một cánh quân khác từ Ngọc Sơn lên đã bắn anh bị thương. Tiếng mō vẫn không ngừng, chúng đã bắt được anh, dùng lê dâm nát người rồi ném vào lửa. Còn bao nhiêu tấm gương hy sinh thâm lặng của các đồng chí cảnh vệ với tiếng mō thần kỳ, đã để lại cho nhân dân Hồng Thái niềm cảm phục mền yêu. Giặc Pháp càng điên cuồng lông lộn, tiếng mō Thái An, Minh Hưng càng dồn dập, thôi thúc, đĩnh đạc và vang lên suốt cả thời kỳ kháng chiến. Giờ đây tiếng mō Thái An với bao nhiêu huyền thoại đã đi vào lịch sử, tô đậm một nét son trên những trang truyền thống chiến đấu của quân dân Hồng Thái.

Qua một quá trình thử thách từ khi giặc tái chiếm, các thôn vùng căn cứ Ngọc Sơn, Thái An, An Hòa, Thanh Sơn kiên quyết không lập tề, không hợp tác với giặc. Bọn Pháp cũng không khoan nhượng và chúng không hề tư bỏ ý định làm sạch vùng này. Cuộc đối đầu càng quyết liệt, có nhà như má Tài ở Thanh Sơn từ năm 1946 đến 1949, đã 15 lần làm nhà, không có tranh thì lợp lá mía, vẫn kiên cường bám trụ. Những còn con người như thanh niên trai tráng thì vào du kích, vào bộ đội đánh Pháp, còn người già, phụ nữ có mang, trẻ em, người ốm đau khi mỗi lần địch càn quét làm sao chạy nổi ? Trước mũi súng của giặc Pháp, nhân dân vùng này, tất cả đều là Việt

Minh. Thế theo nguyện vọng và yêu cầu hợp lý của bà con, các gia đình ở vùng căn cứ được phân đôi. Người già yếu, bệnh tật, các cháu nhỏ được đưa ra vùng ven quốc lộ 1, vào các làng Tuân Giáo, Tân Mục, Bình Nguyên kể cả làng Thanh Khiết của đồng bào Chăm để sinh sống và cũng chính tình cảm cao đẹp của đồng bào Chăm ở đây đã một lần giúp chị Trần Thị Công người thôn Thương Thủy, Bí thư phụ nữ huyện Hòa Đa thoát chết trong một lần công tác bị địch bao vây 4 mặt. Trong khi đó, chúng đã bắt được anh Lại ủy viên quân sự xã và anh Sáu Cam, người đã bắt 2 tên Việt gian người Thượng ở Tuân Giáo. Còn các anh Nguyễn Xuân Thăng - Bí thư Huyện đoàn thanh niên và anh Nguyễn Bá Đãi - ủy viên Ban chấp hành tìm cách vượt vây đã bị chúng bắn chết ngay. Trước tình hình ấy, chị Công đã được mẹ Cả kéo chị vào nhà, lấy trang phục phụ nữ Chăm cho mặc và giao việc như người nhà, và chị đã được cứu thoát. Chị Công cũng đã hy sinh trong lần công tác khác, nhân dân Hồng Thái sẽ thay mặt chị cảm ơn mẹ Cả, các mẹ, các chị của cả hai dân tộc Kinh - Chăm Phan Thanh - Hồng Thái đã chở che cách mạng trong những thời điểm nguy an ác liệt. Thông cảm với nỗi đau mất mát và những khó khăn mà bà con vùng căn cứ phải gánh chịu, nhân dân các làng ven quốc lộ 1 đã đùm bọc cứu mang những người mới đến với tình nghĩa đồng bào ruột thịt, khi hoạn nạn có nhau. Do đó đồng

bào sớm ổn định nơi ăn ở, hòa nhập vào cuộc sống ở đây.

Các thôn ven quốc lộ 1 địch đã thành lập Ban Hội tế (về sau gọi là Ban đại diện). Những người ấy đều do dân động viên làm. Đa số là người tốt, có cảm tình với cách mạng như trường hợp ông Xá Chớ ở Tuần Giáo. Ta đã gặp gỡ nói chuyện, giao nhiệm vụ cho họ. Có lúc họ hoang mang dao động, ta kịp thời động viên giúp đỡ họ. Cá biệt, tên nào ngoan cố, ta khống chế, cảnh cáo và cô lập để lôi kéo giáo dục. Có từng thời điểm, để vô hiệu hóa bộ máy này, ta chủ động giải tán đồng loạt, xé thẻ tùy thân, họ đã tuân theo và bỏ trốn. Cứ như thế khi làm, khi nghỉ đều do ta điều hành. Bộ máy tế các làng của Hồng Thái chỉ tồn tại trên danh nghĩa.

Việc đi lại của đồng bào giữa hai vùng căn cứ và tạm chiếm còn giữ được thế hợp pháp, chủ yếu là người già và phụ nữ. Tuy nhiên việc mua bán trao đổi hàng hóa phải dùng hai loại giấy bạc; tờ bạc Đông Dương và tờ bạc Việt Nam chủ yếu là tín phiếu. Địch tìm mọi cách để vô hiệu hóa tờ bạc Việt Nam. Chúng bán chết bất cứ ai có tờ giấy bạc Việt Nam trong người. Đồng bào không phân biệt trong sử dụng, họ tìm mọi cách để bảo vệ và lưu hành giấy bạc của ta. Bà con đi chợ qua đồn, địch lục soát chỉ có mấy tờ Đông Dương, đến chợ vẫn có tiền của ta để tiêu dùng. Bà con có nhiều cách giấu, bịt mắt địch, khoét giữa

lòng một chiếc guốc đang mang hoặc một vành rổ cặp đôi khá tinh vi... Có nhiều tờ bạc quá rách, bà con tự quy ước với nhau, còn 1/2 tờ thì tính theo giá trị 1/2 tờ bạc nguyên, miễn còn hình cụ Hồ là được.

Tháng 2-1949, huyện Hòa Đa tuyên án tử hình tên Lâm Xương in bạc tín phiếu giả gây rối loạn thị trường, làm mất lòng tin của quần chúng đối với cách mạng, tổ chức tại gần làng Tân Mục - Hồng Thái. Có mời cả đồng bào vùng địch hậu Phan Rí Cửa, Chợ Lầu đến dự rất đông. Sau vụ này uy lực của cách mạng càng được nâng lên.

Vụ mùa năm 1947 - 1948, sau khi thu hoạch đồng bào xã Đức Quang được sự hướng dẫn của đồng bào căn cứ, đã cùng nhau chuyển một phần lớn lúa ở Đông Mới vào cất giấu ở các kho rải rác trong rừng. Để bảo đảm không bị đốt phá, bà con còn đào hầm giấu thóc, hoặc khoét vào lòng những gò đất cao, đổ lúa vào rồi trám lại. Địch không tài nào phát hiện được.

Để hỗ trợ cho công tác bảo vệ mùa màng ta chủ trương tăng cường phá hoại giao thông địch. Trên quốc lộ 1A, từ cầu Xóm Lụa lên đến Cầu Queo, ta phá liên tục. Đêm ta đào, ngày chúng lấp lại, ta lại đào. Nhân dân đã có sáng kiến chọn một đoạn đường hiểm trở phía dưới làng Tuân Giáo về hướng Đông, đào xong, mở một dòng nước từ mương cái cho chảy qua. Sức mạnh của dòng nước đã tạo thành xói lở có chiều sâu

5 - 6m và rất rộng, địch đã tốn nhiều công sức để lấp hố này. Nhưng đến đêm thì nhân dân Hồng Thái lại dùng sức nước đào phá rộng hơn. Địch trả thù hèn hạ bằng cách đưa những người chúng bắt được, trong đó có anh Phạm Đông, một cán bộ tích cực của Tuân Giáo, bắn chết và lấp xuống hố. Bà con lại đào, đưa xác anh lên chôn cất. Quyết không để cho địch tự do làm theo ý chúng, du kích Đức Quang phối hợp với du kích tập trung của huyện tổ chức bám đánh vừa chống dồn dân vừa ngăn không cho địch sửa lại đoạn đường này. Các anh Nguyễn Bét, Nguyễn Bó, Nguyễn Văn Kiếng, Nguyễn Sáng, anh Các, anh Ngộ lần lượt hy sinh trong nhiệm vụ tại cột số 1642, địch không lấp đường được nữa, đành phải bỏ đoạn này đi vòng vào ruộng. Lâu dần, bà con quen gọi chỗ ấy là "lổ lỗ". "Lổ lỗ", cái tên nghe bình thường, mộc mạc vậy, lại là dấu ấn của một cách đánh địch đầy thông minh mà nhân dân Hồng Thái đã đem cả xương máu mình tạo nên để chống giặc. Đoạn đường Hồng Thái bị cắt đứt góp phần cùng các xã bạn trong huyện và cả tỉnh nữa, làm tê liệt hoàn toàn tuyến giao thông Chợ Lầu - Phan Thiết của chúng.

Không những đường bộ, mà cả trên đường sắt, sau khi các bót gác ở cầu Suối Mọi, cầu Cà Giây bị cô lập và bị du kích quấy rối buộc phải rút - du kích Đức Quang chất củi đốt cầu. Từng đoạn đường sắt đã bị bẻ cong lại làm cho địch tốn rất nhiều công sức sửa đi, sửa lại. Tháng 8-1948, trong một lần bắn tỉa, du

kích Đức Quang đã bắn trúng một toa chở dầu làm bốc cháy, kéo theo đoàn tàu như một con rồng lửa đến Sông Lũy mới dừng lại được.

Dưới sự hướng dẫn của các anh Bân, anh Tính ở đơn vị bộ đội Quang Trung, các đồng chí du kích Đức Quang phối hợp với bộ đội tinh bao vây đồn số 4 (cầu Xóm Lạ). Chúng ra khỏi đồn là bị bắn tia bất cứ lúc nào. Nhờ thế mà chúng ở phía Đông cầu, nhân dân đào phá đường ở sát chân cầu phía Tây, chúng không làm sao được.

Ở địa phương này, thu hoạch xong vụ lúa, là bước vào mùa Đông. "Mùa Đông binh sĩ" lần thứ hai, Hội phụ nữ Minh Hưng, Đức Quang dưới sự lãnh đạo của các chị Hồ Thị Dương, chị Hoàn, chị Lượn kết hợp với Hội mẹ chiến sĩ gồm các mẹ Lịch, mẹ Mười Nuôi, mẹ Gương, mẹ Bí, mẹ Nhỏ... những người mẹ từng đỡ đầu bao nhiêu chiến sĩ đã vận động chị em viết thư, tặng quà, đan áo ấm gửi ra mặt trận. Hàng trăm bức thư thăm hỏi, động viên với những món quà ấm tình nghĩa hậu phương từ quê hương Hồng Thái đã nâng bước chân người chiến sĩ trên mọi nẻo đường chiến trận.

Tháng 3-1948, lợi dụng có lực lượng tiểu đoàn Âu Phi cơ động từ Phan Thiết ra hỗ trợ, ngày 15-3-1948 bọn tiểu khu Hòa Đa tổ chức một trận càn lớn vào Thái An. Chúng chia làm 3 cánh, phát triển theo ba

hướng, tiến vào trung tâm Thái An. Tiếng mõ Thái An đã kịp thời vang lên từng hồi báo động, đủ thời gian cho tiểu đoàn 89, trung đoàn 812 triển khai chiến đấu. Một trận đánh ác liệt đã diễn ra suốt ngày 15-3 trên đất Thái An. Nhiều đợt xung phong giữa ta và địch. Nhiều lúc giáp lá cà, giành nhau từng ụ đất, từng công sự. Trận đánh kéo dài hết ngày 15 và tiếp sang ngày 16, chúng bị ta diệt 60 tên, 50 tên khác bị thương. Chiến công trận đánh 2 ngày 15 - 16/1948 đã làm nức lòng nhân dân địa phương, tạo chuyển biến khí thế cách mạng. Đồng bào càng tin tưởng ra sức xây dựng làng xã chiến đấu. Trận đánh ngày 15 - 16/3/1948 đã ghi vào lịch sử địa phương. Cái tên "Mặt trận 15 - 16" một địa danh bất khuất đã trở nên quen thuộc, in sâu vào trí nhớ mọi người như một kỳ tích anh hùng. Giặc Pháp gọi nơi đây là "vùng đất máu" (Terre rouge) và đồng bào đã có câu ca dao :

Thái An đi dễ khó về

Lính đi mất mạng, quan về mất lon.

Nhân dân Hồng Thái đã bước vào năm thứ 3 cuộc kháng chiến chống Pháp kể từ khi địch tái chiếm vùng này. "Cuộc kháng chiến rất lâu dài và gian khổ..." lời kêu gọi của Bác Hồ nhân ngày toàn quốc kháng chiến, đã biến thành tình cảm và ý chí của toàn dân. Hơn 3 năm qua, giặc Pháp đã thi thố mọi hành động tàn bạo nhất, mọi thủ đoạn xảo quyệt nhất trên mảnh

đất này. Nhân dân Hồng Thái đã chịu đựng, đã vượt qua và đã trụ vững. Qua nhiều lần được học tập chính trị, qua rèn luyện trong thực tế chiến đấu và công tác, quân dân Hồng Thái đang từng bước trưởng thành.

Năm 1947, được sự giáo dục, tuyên truyền của các đồng chí Huyện ủy mà trực tiếp là các đồng chí Trần Quang Lý, đồng chí Trương Cừu, có 3 đồng chí được kết nạp vào Đảng : Đinh Hoài Văn, Đinh Láng và Đinh Công Đạm, thành lập chi bộ đầu tiên của xã Minh Hưng, do đồng chí Đinh Hoài Văn làm bí thư.

Sau đó ở xã Đức Quang, đồng chí Trương Cừu trực tiếp xuống chỉ đạo, ghép các đảng viên của Đức Tân và Đức Quang thành lập chi bộ Đức Quang do đồng chí Võ Thiệu làm bí thư. Thời gian sau đồng chí Lê Liễu về Đức Quang phụ trách bí thư thay đồng chí Võ Thiệu. Các đồng chí Nguyễn Hanh, Mạc Tấn Diệu, Hà Hữu Hiến, Đỗ Duy Oanh, Hồ Thị Dương, Võ Thị Biên, Nguyễn Tương, Trương Ích... là những đảng viên đầu tiên của chi bộ Đức Quang.

Từ một số ít đảng viên mới thành lập bước sang năm 1948, mỗi chi bộ đã phát triển được từ 15 - 20 đảng viên. Tháng 6-1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ Hòa Đa lần thứ nhất đã công nhận chi bộ Đức Quang là một trong hai chi bộ khá của huyện. (Chi bộ Đức Quang và chi bộ Minh Thắng). Trong lần đại hội Đảng bộ huyện, chi bộ Đức Quang có 5 đại biểu : Lê Liễu,

Võ Thiệu, Mạc Tấn Diệu, Hồ Hữu Hiến, Trương Ích, chi bộ Minh Hưng có 2 đại biểu : Đinh Hoài Văn, Đinh Đức Phú tham dự.

Có những đảng viên đã hy sinh trong hai cuộc kháng chiến, và cũng có những đảng viên lớp đầu tiên ấy đã trưởng thành, giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt, đã dìu dắt lớp kế tiếp, bổ sung vào đội ngũ Đảng, phát triển ngày càng đông, càng lớn mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ của Đảng giao cho. Hai chi bộ Minh Hưng và Đức Quang được thành lập đã khẳng định vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng ở địa phương.

Địch đảng có nhiều thủ đoạn đánh phá ta rất ác liệt, nhưng nhân dân Hồng Thái dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các chi bộ cơ sở với những đảng viên trung kiên, từng lăn lộn với phong trào, cùng sống chết với nhân dân, đang phấn đấu theo con đường cách mạng đã vạch ra.

CHƯƠNG BA

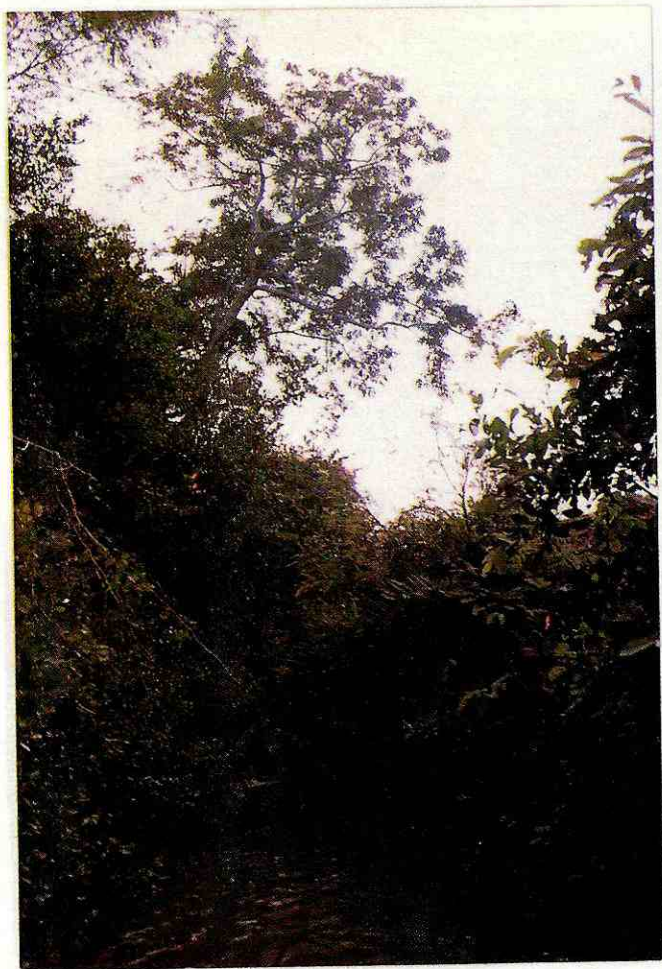
VỪA XÂY DỰNG VỪA CÙNG CỐ LỰC LƯỢNG, NHÂN DÂN HỒNG THÁI TIẾP TỤC TẤN CÔNG KẼ THÙ (1949 - 1951)

Đối với giặc Pháp ở Tiểu khu Hòa Đa, Hồng Thái là vùng "đất lửa" với Thái An là "Mặt trận 15 - 16", có tiếng mõ của Minh Hưng, có những Ban hội tế dưới sự điều hành của Việt Minh, có một vùng xoáy lờ nhúc nhối trên quốc lộ 1A không hàn gắn nổi, và đặc biệt có một trận đánh giữa ban ngày tại Thủy Hòa (hợp tác xã Thái Thành bây giờ) chỉ cách đồn số 4 (câu Xóm Lụa) 400 m, chúng mất gọn một tiểu đội với 1 khẩu trung liên (Vanh-cát) 24 cùng một số súng trường... làm cho chúng rất cay cú vì phải luôn luôn bị động đối phó. Nên ngay sau trận đánh chúng đưa quân càn vào Lò Ngói (thôn Vĩnh An) bắt hết dân, bắt kể già trẻ, kể cả người làm tể cho chúng, đánh đập khảo tra, đem ra bắn 7 người, trong đó có thầy giáo Nguyễn Nghiên đang trong giờ dạy học.

Sau những năm đầu mở rộng vùng chiếm đóng, không giữ nổi, địch đang chuyển hướng cơ cụm, tập

trung dân về các cứ điểm trung tâm, nhằm chia cắt quan hệ của nhân dân với Việt Minh bên ngoài. Thực hiện chính sách tam quang : Đốt sạch, giết sạch, phá sạch. Từ giữa năm 1949 đến đầu năm 1950, dùng sức mạnh quân sự, chúng lần lượt dồn hết dân từ Thủy Hòa lên đến Cầu Queo, tập trung về Xuân Hội, Chợ Lầu, Đa Phước để chúng dễ kiểm soát. Chúng muốn lập vành đai trắng từ bờ phía Tây cầu Xóm Lụa đến Cầu Queo. Đã làm cho đồng ruộng Hồng Thái từ 1950 trở thành hoang hóa, không người cày cấy. Để ngăn cấm những người đi làm, chúng lập một tiểu đội chuyên cưỡi ngựa rượt bắt người trên đồng trống và thành lập các đơn vị biệt kích Commando người địa phương do các tên phản bội đầu hàng chỉ huy, chuyên sục sạo đột kích vào những vùng chúng nghi có Việt Minh.

Trong tình hình đó, nhân dân Hồng Thái đang bước vào thời kỳ khó khăn nhất. Để đối phó với âm mưu dồn dân của địch, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Minh Hưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chủ trương cùng các đoàn thể, Hội mẹ chiến sĩ, nông dân, phụ nữ vận động đồng bào căn cứ ở trong các làng ven quốc lộ 1A trở về lại đất cũ. Nhân dân trở về được chia thành nhiều cụm. Thái An 4 cụm, Ngọc Sơn 3 cụm, Thanh Hòa (An Hòa và Thanh Sơn sát nhập) 5 cụm thành thế liên hoàn, có thể báo tin cho nhau, bảo vệ nhau khi có địch. Nhân dân về không ở trên những



Một địa điểm gác mộ ở Thái An.

rẫy cù mà rút vào rừng sâu. Ở đây còn phải đề phòng nạn cọp bắt người. Trong chín năm chống Pháp, Minh Hưng đã mất 20 người vì nạn này. Loài thú dữ ăn thịt người ở đây đã có thói quen, sau khi dứt tiếng súng, chúng mò đến trận địa tìm những xác chết chưa kịp chuyển đi. Từng cụm nhỏ dân cư đã xây dựng nội quy ăn ở, bảo đảm bí mật, có rào bảo vệ, bố phòng bằng chông, không được nuôi gà trống ; chó, ban đêm phải nhốt dưới hầm, phải bảo vệ trâu bò để giữ sức kéo bằng cách để xa chỗ người ở.

Một thời gian ngắn, đồng bào căn cứ đã hoàn tất việc ăn ở. Một số đồng bào ở các làng Thủy Hòa, Trường Xuân, Tuân Giáo, Tân Mục, Bình Nguyên... không về vùng địch hậu, đã lên hướng rừng núi, bên kia đường sắt, hướng Bắc của xã có các vùng Tà Lang, Bá Ghe, Ngã Hai, Rừng Bú, Ma Hý... quy tụ nhau thành từng xóm nhỏ, vài ba lều tranh, vừa sản xuất vừa tránh lánh giặc.

Hầu hết những gia đình phải phân đôi, cuộc sống ở đâu cũng gieo neo vất vả. Về khu địch hậu, thân cá chấu, chim lông, ngày đêm nơm nớp không biết sẽ bị bắt bớ lúc nào. Ở vùng căn cứ, có tự do thoải mái hơn một chút, nhưng cũng đề phòng các cuộc ruộng bố, đột kích, chưa nói đến chuyện rừng sâu nước độc, thuốc men thiếu thốn. Có lần chúng càn lên Tà Lang, gặp anh Dược y tá người Thủy Hòa đi làm thuốc cho

đồng bào, trong tay chỉ có vài viên ký ninh, chúng bắt anh và dùng dao rạch bụng.

Bằng sức mạnh vũ khí, chúng đã dồn phần lớn đồng bào Hồng Thái vào khu tập trung Chợ Lầu, Đa Phước. Nhưng làm sao chúng cầm giữ nổi những tấm lòng, những con tim đã nguyên gấn bó với cách mạng cho đến trọn đời. Đến thời điểm này, dân cư Hồng Thái đã phân tán trên 3 vùng : Nhân dân các thôn ven động cát Ngọc Sơn, Thái An, Thanh Hòa rời chỗ ở cũ, vào rừng sâu, phân tán từng cụm, lập khu căn cứ. Nhân dân các thôn ven quốc lộ 1 từ Thủy Hòa, Trường Xuân, Tuấn Giáo, Tân Mục, Bình Nguyên, Long Dương, một số tản cư hướng rừng núi phía Bắc, một số đông hơn bị dồn về khu địch hậu Chợ Lầu, nhà cửa khu dân cư hầu như bị san bằng, một phần đồng bào tháo dỡ đi xây cất chỗ mới, phần nữa địch dùng xe chuyển gạch, gỗ về xây đồn bót.

Do đặc điểm từng vùng, dưới sự chỉ đạo của huyện, địa phương cũng có những phương thức hoạt động khác nhau. Vùng căn cứ tự do, tích cực xây dựng và phát triển lực lượng du kích, tích cực chống càn quét bảo vệ khu căn cứ, đột vào các khu địch hậu tuyên truyền vận động nhân dân, diệt ác phá tề. Phối hợp với bộ đội tập trung tổ chức các trận đánh. Vùng địch hậu xây dựng cơ sở bên trong, tuyên truyền giải thích, củng cố lòng tin của nhân dân. Đẩy mạnh công

tác binh vận, phân hóa tề, nguyệt. Chuẩn bị nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Thực hiện các chủ trương trên, tiểu đoàn 89, trung đoàn 812, bộ đội độc lập 214 của tỉnh thường xuyên cơ động, có từng thời gian dài đứng trên địa bàn của xã khi thì phía rừng núi, khi thì phía đồng cát, đã góp nhiều công sức trong việc diu đất xây dựng lực lượng du kích địa phương. Các đơn vị đã cử cán bộ, tiểu đội, trung đội như các anh Lộc, anh Mạnh, anh Thanh, anh Bản, anh Tỉnh... về trực tiếp hoạt động với du kích. Các đồng chí đã phối hợp với du kích bao vây bắn tia đồn số 4 một thời gian dài để nhân dân phá hoại giao thông địch trên quốc lộ 1.

Theo dõi và nắm được quy luật địch, một bộ phận của bộ đội 214, do đồng chí Dụ chỉ huy và một bộ phận du kích tập trung huyện Hòa Đa do đồng chí Ích chỉ huy phối hợp với du kích xã tổ chức một trận đánh tại Thủy Hòa giữa ban ngày cách đồn số 4 khoảng 400 m, diệt gọn một tiểu đội, thu được 1 khẩu trung liên và 1 số súng trường, địch không kịp phản ứng, ta hoàn toàn vô sự, đồng bào Hồng Thái phấn khởi. Sau trận này, địch cũng bớt đi sự sạo lẻ tẻ.

Đặc biệt trong trận địch càn tháng 2 năm 1950 ở Thái An bộ đội ta đã tiêu diệt được tên Chang Mai, một tên Chăm gian khét tiếng gian ác, được Pháp phong chức quan một (Sous Lieutenant) có nhiều nợ

máu với nhân dân hai huyện Hòa Đa, Phan Lý. Trong lần này, đồng chí Lâm Bình Phước cán bộ tiểu đoàn đã hy sinh, nhưng tên Chang Mai bị đên tội là một thắng lợi lớn của phong trào chính trị ở địa phương. Qua chiến đấu, lực lượng du kích từng bước trưởng thành, có thể tác chiến độc lập, và nhiều lúc bẻ gãy từng mũi tiến quân của giặc càn lên căn cứ, góp phần ổn định đời sống sản xuất của đồng bào trong vùng. Du kích đã vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt kết hợp với việc gài mìn, cắm chông. Đặc biệt là chông tre, chông sắt. Hàng vạn mũi chông, bàn chông đã từng là nỗi kinh hoàng của giặc Pháp, buộc chúng phải dè dặt, thận trọng trong những lần hành quân. Có lần chúng tổ chức một trận càn lớn lên vùng Ngã Hai, Cà Lon, Bá Ghe với hy vọng bao vây tiêu diệt cơ quan lãnh đạo của Đức Quang. Chúng đóng chốt đưa quân đi sục sạo nhưng mãi không thấy lực lượng ta. Trong khi đó, cơ quan xã Đức Quang, được các anh Tám Lâu và anh Có giúp đỡ, được du kích bảo vệ lại chuyển về đóng sát quốc lộ 1 dưới ấp Tân Bình (Tân Mục và Bình Nguyên) tiếp tục chỉ đạo việc phá hoại giao thông quốc lộ 1. Như một trò chơi ú tim, một cuộc vô huyệt làm chúng tức tối, lổn lộn. Nhưng cũng chứng tỏ quân dân Hồng Thái đã linh hoạt, vận dụng yếu tố bất ngờ vừa bảo tồn lực lượng, vừa tiếp tục tấn công địch.

Sau khi địch rút bỏ đồn Lương Sơn vào cuối năm 1949, ta tổ chức chợ kháng chiến ở Tân Bình (một

vùng giải phóng phía đông Lương Sơn) làm nơi giao dịch buôn bán trao đổi của nhân dân vùng căn cứ Hồng Thái, Lương Sơn. Từ chợ kháng chiến Tân Bình đến chợ Cây Xay, chợ Hàm Nhon (Hàm Thuận) và một số nơi trong vùng địch hậu mà địch không kiểm soát nổi, đồng bào đi lại mua bán hàng hóa và các vật phẩm cần dùng. Khu căn cứ Thái An cũng bắt đầu mọc lên một số hàng quán dưới các lùm cây ven đường. Ban đêm, những ánh đèn lấp lánh từ các quán cóc rộn rịp tiếng người. Trong thời gian tỉnh Bình Thuận mở chiến dịch BTN vào tháng 7-1950, đồng bào, cán bộ, bộ đội qua lại thường xuyên trên vùng căn cứ. Tiền bạc Việt Nam và tín phiếu sử dụng mua bán hàng hóa đã làm cho cuộc sống ở căn cứ bớt phần căng thẳng, khó khăn.

Cuối năm 1949 đầu năm 1950, với chủ trương chuyển mạnh sang tổng phản công, có lệnh động viên nhân tài, vật lực cho tổng phản công. Nhân dân vùng địch hậu và vùng căn cứ đều lần lượt được học tập để quán triệt chỉ thị này. Nhân dân Hồng Thái từ vùng căn cứ đến khu địch hậu đã đóng góp lúa gạo, tiền bạc, trâu bò, ruộng đất với những lời động viên nhau : "Bây giờ chịu thiếu thốn một chút, đóng góp cho cách mạng. Độc lập rồi, làm ăn dễ dãi sẽ có lại thôi". Nhiều thanh niên đã lên đường nhập ngũ. Nhằm động viên khí thế tòng quân, phụ nữ Hồng Thái chuyển miệng nhau những câu hát ví von :

Nghe tin Tây bố bìa rừng

Có chồng đi trốn, không mừng mà lo

Nghe tin bộ đội thắng to

Có chồng "vệ quốc", không lo mà mừng.

Phần đông nhân dân tình nguyện đi dân công, đi chiến dịch dài ngày, đến tận Ninh Thuận, Lâm Đồng. Họ sẵn sàng đảm nhận mọi công tác cách mạng phân công.

Sau chiến dịch BTN ở Bắc Bình tỉnh Bình Thuận, tình hình chưa thấy chuyển biến gì khả quan, trong khi đó những cuộc vây ráp bắt bớ của giặc vẫn diễn ra ngày càng gay gắt, lẻ tẻ có đôi người ở khu căn cứ đã về "đầu thú" giặc. Trong nhân dân bắt đầu có sự hoài nghi phân vân. Nắm được tình hình, lãnh đạo địa phương đã kịp thời cho sinh hoạt học tập tài liệu "Nhận định đúng để hành động đúng" của đồng chí Trường Chinh Tổng bí thư : "Tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh tổng phản công chứ bây giờ chưa phải là giai đoạn tổng phản công". Nhằm ổn định tư tưởng tiếp tục cuộc đấu tranh lâu dài. Về nội bộ, Đảng có chỉ thị tăng cường củng cố xây dựng Đảng. Lấy tư tưởng và đạo đức "Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" của Hồ Chủ tịch để phê bình và tự phê bình trong Đảng. Ý thức phê bình và tự phê bình trong Đảng được đề cao, lập trường tư tưởng của đảng viên càng



*Tại nơi đây là vị trí đặt Sở chỉ huy của Tiểu đoàn 89,
Trung đoàn 82 đánh địch ở Hồng Thái trong ngày 15 và 16
tháng 3 năm 1948.*

được xác định vững vàng. Đồng thời từ những cuộc sinh hoạt ấy, số đảng viên yếu kém được chi bộ giáo dục giúp đỡ, có chuyển biến tích cực. Một số rất ít đảng viên xu thời, tha hóa, biến chất, dao động trước tình hình đã chạy về đầu hàng giặc, như tên Tạ Chi Lăng trung đội trưởng bộ đội địa phương huyện, tên Nguyễn Đức trung đội trưởng bộ đội 214. Bọn này về cùng với các tên Cúc, Lợi và một số tay chân khác được bọn chi khu Hòa Đa cho thành lập một trung đội biệt kích Commando trang bị bén và gọn nhẹ, chuyên đánh phá vùng giải phóng bất kể đêm, ngày. Vì đã từng ở trong hàng ngũ cách mạng, nên chúng am hiểu ta khá tường tận. Khi chúng đã trở thành những tên phản bội Tổ quốc, chúng đánh phá ta không những ác liệt mà còn có nhiều thủ đoạn rất gian ngoan, xảo quyệt. Tháng 9-1951, chúng đột kích ban đêm vào cơ quan huyện đóng ở Thái An bắn chết đồng chí Cứ một cán bộ công an dũng cảm đã từng ôm bom đánh đầu máy xe lửa ở ga Sông Lũy. Vào tháng 11 cùng năm, chúng đột xuống "Trùng Lợi", đồng chí Nguyễn Hy chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện Hòa Đa và là ủy viên Ủy ban kháng chiến tỉnh Bình Thuận bị hy sinh trong trận ấy.

Sau đó chúng phục kích giếng nước "Triển Ông Hy" bắt 2 tên Trịnh "N" và Lê Thị "D" là cán bộ cơ sở của thôn Thanh Hòa đã thoái hóa biến chất. Móc nối được với bọn biệt kích, tên N và D đóng một màn

kịch : bị địch bắt, bị đánh súng cả mặt, tay còn dây trói, lợi dụng địch sơ hở, chạy thoát. Là gia đình liệt sĩ, ta tin và tiếp tục sử dụng. Thời gian sau đó, 2 tên này đã gây cho phong trào cách mạng ở thôn Thanh Hòa không ít khó khăn và tổn thất. Mãi về sau ta phát hiện được chúng vẽ bản đồ đặt hợp thư liên lạc với địch. Giải quyết xong vụ này, tình hình mới ổn định.

Cùng với tên Lãng, tên Đức có tên Huỳnh Thiết thư ký Ủy ban kháng chiến hành chánh xã Hòa Thạnh chạy về khu địch hậu Chợ Lầu ôm theo một số tiền Đông Dương và danh sách đồng bào khu địch hậu đã ủng hộ cách mạng trong đợt tổng động viên. Chúng bắt số bà con này đánh đập và buộc mọi người phải nộp cho chúng số tiền tương đương.

Một số diễn biến xấu của tình hình trong thời gian qua đã gây nhiều khó khăn cho phong trào chính trị ở Hồng Thái. Nhiều cơ sở bị lộ, vùng căn cứ thường xuyên mất an toàn. Một số cán bộ hoang mang, mất phương hướng. Địch thừa cơ tuyên truyền xuyên tạc. Một số quần chúng bắt đầu nghi ngờ, giảm sút lòng tin. Chủ trương củng cố Đảng trong giai đoạn này là phù hợp, là yêu cầu bức thiết để ổn định và giữ vững phong trào.

Cách mạng là những chuỗi dài của khúc khuỷu quanh co. Trong cuộc đấu tranh một mất một còn với một kẻ thù có sức mạnh vũ khí áp đảo, thì không có

chiến thắng nào không có sự trả giá của máu xương và lòng hy sinh cao cả.

Khó khăn trước mắt của Hồng Thái là cái ăn. Tình hình vừa qua ảnh hưởng nhiều đến sản xuất của bà con. Không sản xuất thì không có lương thực cho mình và không có đóng góp cho cách mạng. Cánh Đồng Mới chỉ còn là một vùng đất trắng mênh mông, không một bóng người. Có một lần, anh Thìn giao liên Hòa Đa chuyển công văn đi tắt qua cánh đồng. Một tên Tây ở đồn số 4 phát hiện được đã cười ngựa rượt theo quyết bắt sống. Anh Thìn nhanh trí quay lại cầm một cục đất to ném vào chân ngựa đang chạy, bị giựt mình, nó lỏng lên, tên Tây rớt xuống ngựa, thế là anh thoát. Địch không cho dân sản xuất ở vùng này. Đầu năm 1951, địch chiếm lại Lương Sơn và xây dựng Lương Sơn thành một cứ điểm mạnh. Vùng căn cứ Hồng Thái càng khó khăn khi vùng địch hậu bị địch kiểm soát gắt gao nên ta liên lạc càng khó khăn hơn. Thiếu cả muối ăn, thiếu cả dầu thắp đèn. Với ý thức "tự lực cánh sinh" nhân dân Hồng Thái không chịu bó tay, họ đã lấy hạt dầu chay, dầu lạc, chai móng thế dầu lửa. Lấy đất gò rang ngâm, nấu, chất lọc, chất mặn trong đất thay muối. Thức ăn ở vùng đất cát có con dồng, vùng núi có cá ở sông, chim và thú rừng là nguồn thực phẩm của người dân căn cứ.

Với bản chất cần cù, chịu đựng khó khăn, nhân dân Hồng Thái vẫn tạo thế làm ăn trong hoàn cảnh địch o ép mọi bề. Đồng bào căn cứ vùng núi phía Bắc xã vẫn dọn rẫy trồng khoai lang, bắp đậu chia thành từng khóm nhỏ. Có dân quân du kích bố phòng canh gác. Vùng căn cứ phía nam xã, vùng đất cát Thái An, Ngọc Sơn, sản xuất theo từng cụm dân cư, phân tán và ở trong rừng sâu. Trên cánh Đồng Mới dọc quốc lộ 1A, đồng bào căn cứ vẫn làm ruộng sát bìa đồng cát. Có tiếng mô báo địch đến, mở bò, giấu cây rút vào rừng. Sau tiếng mô báo an, lại trở về tiếp tục sản xuất. Còn ở ven quốc lộ số 1 không làm được như thế, đồng bào Thủy Hòa, Trường Xuân, Tuấn Giáo, Tân Mục đã đấu tranh với tề xã Chợ Lầu để được về đất cũ làm ăn. Bà con còn biết vận động những người có thân thế ở Chợ Lầu như ông Cửu Sóc, ông Cửu Mục, ông Huyện Văn... lên làm ruộng Đồng Mới. Ở Tuấn Giáo chúng xây một cái tua do tên É Nai chỉ huy một tiểu đội lính người Chăm canh gác. Bà con Tuấn Giáo lợi dụng chỗ quen biết trước đây, họ lại nói thạo tiếng Chăm, đã gây được cảm tình với bọn này. Ở Tuấn Giáo có các gia đình ông Tống Hoàn, anh Sáu Tùng, anh Thuận, chị Điền là những người đầu tiên về lại làng đất cũ cất trại ở làm ruộng. Ở Tân Bình có ông Chín Hộ, anh Tre, Ngay, ông Gộc, anh Điền, anh Tào cất chòi ở xóm Tân Mục cũ. Lúc đầu năm ba người,

về sau đông hơn một chút. Bọn lính ở tua này thấy không ảnh hưởng gì đến chúng. Đã thế, có người qua lại nói chuyện cũng vui. Chúng làm ngơ, để bà con cày ruộng. Ban đầu sáng đi chiều về, lâu dần quen, họ ở lại đêm, dần dần đưa cả gia đình lên ở luôn.

Nhớ cảnh làng trù phú trước đây, giờ chỉ thấy cây cỏ mọc hoang tàn với đôi ba cái trại xúm xít nhau bám đất làm ăn. Hơn ai hết, nhân dân bị dồn về khu địch hậu luôn luôn hướng về làng quê. Hướng về những người thân sống gieo neo trên vùng căn cứ với nỗi đau chia cắt. Cuộc sống xa hoa phù phiếm vùng đô thị, địch cố tạo dựng lên làm sao cám dỗ nổi những tấm lòng thủy chung son sắc của người dân Hồng Thái.

* * *

Tháng 11-1951, xã Hồng Thái được chia thành ba được tách ra từ xã Hồng Lâm. Hồng Thái lúc này giữ bao gồm đồng bào của Minh Hương, Minh Thắng chia thành các thôn Giộc Bể, Trưng Lọt, Trưng Lát, Trưng Nham, Giộc Giang, Bàc Tây và đồng chí Đinh Huy Hoàn làm bí thư và đồng chí Đinh Hoài Văn làm

(1) Tháng 12-1950, lập thành lập khu căn cứ là Hồng Phong 4 - 51 của huyện Hòa Đa, tự Phong Hòa và xã một thôn huyện Bắc Bình

CHƯƠNG IV

NHÂN DÂN HỒNG THÁI GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1952 - 1954)

Từ 1951, địch tái chiếm Lương Sơn, xây dựng thành căn cứ quân sự kiên cố, đã án ngữ và huy hiệp trực tiếp vùng căn cứ Lê Hồng Phong. Về hướng rừng núi, sau khi ổn định khu địch hậu, chúng tiếp tục đánh phá mạnh mẽ các xã miền Tây huyện Bắc Bình.⁽¹⁾ Các cuộc càn quét này đã cưỡng bức thêm một số đồng bào về khu địch hậu Chợ Lầu.

Tháng 11-1951, xã Hồng Thái được hình thành do được tách ra từ xã Hồng Lâm. Hồng Thái lúc bấy giờ bao gồm đồng bào của Minh Hưng, Minh Thắng chia thành các nhóm Giốc Rễ, Trùng Lợi, Trùng Thị, Trùng Nhân, Giốc Găng, Bàu Tây do đồng chí Đinh Huy Hoán làm bí thư và đồng chí Đinh Hoài Văn làm

(1) Tháng 12-1950, tỉnh thành lập khu căn cứ Lê Hồng Phong, 4 - 51 các huyện Hòa Đa, Tuy Phong, Phan Lý sát nhập thành huyện Bắc Bình.

chủ tịch. Đến giữa năm 1953, Đinh Hoài Văn thay đồng chí Hoán làm bí thư và Đinh Đức Phú làm chủ tịch. Nếu tính về dân cư thuộc địa giới xã Hồng Thái như hiện nay, nhân dân Hồng Thái hồi ấy phần lớn đã bị dồn về khu địch hậu Chợ Lầu. Số đồng bào còn lại của Đức Quang và xã Thuận Thành được giải thể, thành lập xã Hòa Thanh do đồng chí Nguyễn Hoàng Ất huyện ủy viên làm bí thư, Đồng chí Khuê Khúc Quế làm chủ tịch.

Sau đó, xã Hòa Thanh lại được chia thành 2 xã gồm : Bình An là xã căn cứ, do đồng chí Đoàn Quang làm bí thư ; sau một thời gian đồng chí Nguyễn Quý Kỳ thay, Nguyễn Giới làm chủ tịch, đồng chí Nguyễn Ích làm xã đội trưởng. Xã Bình Thạnh là khu địch hậu Chợ Lầu, ta thành lập đội công tác vũ trang do đồng chí Nguyễn Quý Đôn bí thư kiêm đội trưởng. Trong khi đó, có một số nhân dân đã tìm cách về lại làng cũ dọc quốc lộ 1 từ Thủy Hòa đến Tân Mục bám ruộng Đông Mới để sản xuất. Việc phân chia và sát nhập từng vùng trong từng lúc là do yêu cầu chỉ đạo và nhiệm vụ cho phù hợp đồng thời nhằm đối phó với âm mưu và hoạt động của địch tại địa phương trong từng thời điểm. Tuy nhiên việc thay đổi tương đối liên tục về địa bàn dân cư cũng như các tên gọi có ảnh hưởng ít nhiều đến việc móc nối, xây dựng cơ sở bên trong. Công tác bám sát, quản lý dân, nắm sát tình hình của cán bộ cơ sở ở địa phương cũng gặp trở ngại.

Từ những năm 1950, sau chiến dịch biên giới, thế và lực của giặc Pháp có suy yếu hơn. Tuy nhiên được Mỹ tiếp sức, chúng vẫn ngoan cố tiếp tục cuộc chiến tranh.

Trong phạm vi xã Hồng Thái, chúng cơ bản hoàn thành việc gom dân về khu địch hậu Chợ Lầu. Chúng tổ chức nhiều cuộc càn quét với qui mô vừa và nhỏ vào vùng căn cứ và vùng giáp ranh đánh phá cơ sở cách mạng, tiếp tục uy hiếp số dân sống bất hợp tác và phá hoại kinh tế. Nhân dân Hồng Thái trong vùng tạm chiếm Chợ Lầu vẫn kiên trì đấu tranh có lý có tình để được về ruộng Đồng Mới sản xuất, không bỏ ruộng hoang vì trong khi bị địch dồn về đây không có việc làm và không có gì ăn. Địch nhượng bộ một phần, đồng bào thường xuyên đi lại vùng đất cũ nên gần gũi được liên lạc với bên ngoài và càng ngày địch càng không kiểm soát nổi. Việc tổ chức xây dựng các cơ sở bên trong vẫn giữ vững và ngày càng phát triển. Vụ sản xuất năm 1952 - 1953 nhân dân Hồng Thái được mùa, lúa, bắp khá tốt. Sau khi thu hoạch, đồng bào vùng địch hậu đem về một phần, còn lại gửi vào cất giấu ở vùng căn cứ, vừa để ủng hộ cách mạng, vừa dự trữ để phòng lúc khó khăn. Trong khi đó, địch dò la biết được nhân dân vùng căn cứ sản xuất, chúng tìm cách đánh phá như đưa một số bả con ở Chợ Lầu lên Bá Ghe, Tà Lang, Thái An chặt mì, chặt bắp, nhổ, phá đậu. Bắn một mũi tên nhắm 2 đích : vừa phá

hoại sản xuất vùng căn cứ, vừa gây mâu thuẫn mất đoàn kết trong nhân dân. Không bị mắc lừa trước âm mưu thâm độc của giặc Pháp, cơ sở bên trong đã kịp báo ra ngoài, để có kế hoạch đối phó, tổ chức canh gác chu đáo. Giặc đến đâu dẫn theo đồng bào vùng tạm bị chiếm đi đến đó. Để đối phó lại âm mưu này, du kích vùng căn cứ bán chỉ thiên, nhân cơ hội, đồng bào chạy tán loạn, trở về đấu tranh không chịu đi, nếu có đi, cũng làm chiếu lệ. Chúng phải tự đi đến các khu vực này để đánh phá thường bị dính chông của ta. Phong trào làm chông phát triển mạnh trong vùng căn cứ nên đã có những câu ca dao :

Làm chông thiếu búa thiếu đe

Rựa tránh thế búa, đe thì bù loong.

Thiếu kềm thì giẻ quấn tròn

Còn mua chạp thép, hỏi em mười đồng

Khó khăn giải quyết đã xong

Khuyên anh cố gắng làm chông cho nhiều.

Dọc đường lên căn cứ, những nơi có rẫy, còn có bảng ghi các dòng chữ "Khu vực này có chông, các anh đừng vào, đừng phá sản xuất của đồng bào, phá hết lương thực, các anh ăn gì...". Ít nhiều có tác động đến lương tri của một số binh lính ngụy.

Lúc này một số nhân dân Hồng Thái ven quốc lộ 1 còn lại trên vùng căn cứ hướng núi, nhập vào các

thôn thuộc xã Bình An. Đồng bào Thái Lương, Long Dương, Tân Bình thì nhập vào thôn An Lâm, đồng bào Tuân Giáo, Thủy Hòa, Trường Xuân thì nhập vào An Điền. Họ vẫn quyết tâm bám trụ sản xuất và chiến đấu dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn thiếu thốn. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền xã Bình An, cùng với việc tăng cường bố phòng canh gác bảo vệ khu căn cứ, đồng bào An Lâm tổ chức đắp đập nước ở Ngã Hai tại ruộng ông Cà Ôn, đưa nước về làm ruộng Ma Hí Ngã Hai và làm thêm một mùa bắp trái vụ vẫn thu hoạch tốt. Đồng bào An Điền phát thêm rẫy trồng khoai mì, thiếu hom giống, tổ chức lực lượng sang Hồng Thái mang về. Thực tế mỗi lần đi lấy giống cây mì phải vượt qua đường sắt, Sông Lũy, quốc lộ 1 trong lúc đôn bốt địch bủa giăng khắp nơi. Và cứ như thế, vừa sản xuất, vừa đánh giặc, vừa nuôi mình, vừa hỗ trợ cách mạng bà con Hồng Thái đã góp phần cùng quân dân Bình An xây dựng khu căn cứ vững chắc. Về đời sống của vùng căn cứ được cải thiện một phần, đã ảnh hưởng tốt đến khu địch hậu Chợ Lầu. Nhân dân trong vùng chúng kiểm soát tiếp tục bung ra làm ăn và tham gia công tác cách mạng, lực lượng du kích được bổ sung. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Ích (Năm Hưng) người xã đội trưởng tài năng và tháo vát, du kích Bình An phát triển toàn diện và hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Tiêu biểu nhất là trận đánh ngày 9-5-1953, dân quân du kích

Bình An đã bẻ gãy cuộc càn lớn của chi khu Hòa Đa có tiểu đoàn Ngự Lâm quân từ Lâm Đồng xuống phối hợp càn vào căn cứ bị ta diệt một số tên, thu được súng, bảo vệ được tánh mạng và tài sản của nhân dân.

*

*

*

Còn xã Hồng Thái sau khi được tách ra từ xã Hồng Lâm vẫn trực thuộc Khu Lê Hồng Phong. Từ khi thành lập xã mới, cũng là gặp vô vàn khó khăn của một cơ sở bắt đầu xây dựng trong điều kiện địch chà đi xát lại, quyết xóa trắng vùng này. Nhân dân sống phân tán, thành từng cụm nhỏ cách xa nhau và rút sâu vào căn cứ.

Lúc xã được hình thành, chỉ có một trung đội của đại đội 218 do đồng chí Vũ Văn Nhậm làm trung đội trưởng được phái về đứng chân trên địa bàn để xây dựng xã căn cứ này... Đồng chí Nhậm được bố sung vào chi ủy và phụ trách xã đội phó.

Để kịp thời chỉ đạo các địa bàn dân cư, Chi ủy cùng Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hồng Thái đã phân công cán bộ và chi ủy viên xuống trực tiếp từng cơ sở với những nhiệm vụ :

- Hướng dẫn và động viên nhân dân tăng cường bố phòng canh gác bảo vệ an toàn khu ăn ở và sản xuất.

- Đẩy mạnh việc phát thêm nhiều rẫy, phân tán trồng cây lương thực các loại.

- Xây dựng lực lượng tại chỗ, chiến đấu và hướng dẫn nhân dân lánh địch.

- Trao đổi hàng hóa sản phẩm với các vùng giáp ranh và khu căn cứ Bình An.

Trong quá trình thực hiện, mọi việc đều khẩn trương, đều cấp bách, phải chạy đua với thời gian, chạy đua với tình hình.

Tuy nhiên, trong thời gian này, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chánh xã có nghị quyết đưa đồng bào "Bàu Tây" vùng chuyên trồng trầu, lên Trúng Lợi, Dốc Găng sản xuất lương thực. Việc làm này bị một số bà con chuyên trồng trầu thắc mắc. Trước tình hình đó, huyện điều đồng chí Kiều Hoàng về nắm tình hình giải quyết : sản xuất lương thực tại chỗ là rất cần. Vùng nào trồng được trầu phát triển tốt, cũng cần trồng nhiều hơn đem vào vùng địch hậu đổi lấy gạo và các vật dụng khác cũng là một cách giải quyết lương thực và tấn công địch về mặt kinh tế.

Cùng với xây dựng xã căn cứ, đẩy mạnh sản xuất, từ tháng 7-1952, du kích Hồng Thái đã có những



*Đ/c Đinh Hoài Văn, Bí thư Chi bộ xã Hồng Thái trong
kháng chiến chống Pháp.*

trận đánh tốt bẻ gãy các cuộc càn của giặc Pháp vào các vùng căn cứ của ta. Trong những ngày tấn công địch, nhân dân Hồng Thái cũng bị những hy sinh mất mát. Như các đồng chí Huệ tiểu đội trưởng bộ đội 218, đồng chí Hạnh du kích Dốc Găng, 4 đồng chí cán bộ xã trong đó có đồng chí Nguyễn Thái Dương (Giáo Chừ) thư ký ủy ban xã, đồng chí Huỳnh Đạo bí thư nông dân... và nhiều đồng chí, đồng bào đã hy sinh trong các đợt càn quét liên miên của giặc.

Thi đua với du kích xã Bình An, du kích Hồng Thái tổ chức bố trí nhiều bãi chông bố phòng ngay cả khu vực ở và khu sản xuất. Nên đến cuối năm 1952, chúng càn vào khu vực sản xuất của Thái An, Thanh Hòa, sợ chúng rút chạy như mấy lần trước, tổ gác phát hiện và không đánh mồi. Chúng vào một cụm sản xuất, du kích đồng loạt nổ súng. Chúng tạt ra hai bên đường và bám vào các gốc cây, bị dính chông, sụp hầm chông của ta, du kích xung phong cùng với tiếng mồi truyền nhau, chúng hoảng hốt khiêng cả những tên bị đạp bần chông chưa kịp gỡ ra, tháo chạy. Với những trận đánh thông minh và sáng tạo, quân dân Hồng Thái và Bình An đã góp phần đưa phong trào cách mạng địa phương phát triển những bước mới.

Đầu năm 1953, trên chiến trường toàn quốc, địch bị ta tấn công nhiều nơi nên tinh thần binh lính địch càng tỏ ra hoang mang dao động. Chúng tăng cường bắt lính vẫn không bù lại được với số quân đã đào rã ngũ khắp nơi.

Ở vùng địch hậu Chợ Lầu, nhân dân bung ra làm ăn, binh lính địch tỏ ra lơ là không kiểm soát chặt như trước đây. Trước tình hình đó, lãnh đạo của 2 xã Bình An và Hồng Thái đã phối hợp với cơ sở bên trong khu địch hậu tranh thủ thời cơ đẩy mạnh việc giao lưu quan hệ buôn bán giữa 2 vùng bằng tổ chức các chợ, vừa giải quyết khó khăn vật chất của vùng địch hậu, đồng bào bị dồn về đang thiếu lương thực và vùng căn cứ có những nhu yếu phẩm cần thiết cho đời sống. Tại vùng căn cứ Bình An ta thành lập chợ Nưng, chợ Cây Gáo. Vùng căn cứ Hồng Thái nhân dân đi chợ cây Xay, chợ Hàm Nhơn. Sản phẩm của mỗi vùng được trao đổi với nhau. Vùng Hồng Thái có dưa, đậu, các loại khoai, trấu... đổi lấy gạo và các thức tiêu dùng khác. Căn cứ Bình An đem măng, mật ong, gạc nai, tre, mây... đổi lấy đường sữa, nước mắm, thuốc tây, dầu lửa.

Các buổi họp chợ còn là những buổi thăm viếng nhau, thông tin cho nhau những tin tức chiến thắng cùng với việc sản xuất có kết quả làm tăng niềm tin cho bà con vùng địch hậu.

Vào những tháng đầu năm 1954, địch cho những đơn vị nhỏ càn vào căn cứ Bình An và căn cứ Hồng Thái, đều bị lực lượng du kích phối hợp với bộ đội địa phương huyện chặn đánh tiêu hao nhiều sinh lực địch. Từ những trận chống càn, du kích xã còn phối hợp với lực lượng của trên đánh tiêu diệt tiêu hao sinh lực địch. Như trận tập kích tiêu diệt đồn Sông Cạn ngày 11-2-1954 của Đại đội xung kích tỉnh Bình Thuận và

bộ đội địa phương Bắc Bình có sự phối hợp của lực lượng bên trong kết hợp bên ngoài đồng loạt tiến công tiêu diệt địch, đã đưa phong trào chính trị địa phương lên bước mới. Trong trận này, anh Huỳnh Bát người làng Tân Mục (hợp tác xã Thái Bình xã Hồng Thái) là một trong những cơ sở nội tuyến phục vụ trận đánh. Sau trận đánh thắng lợi, anh Bát được đồng bào căn cứ đón tiếp thân tình. Và anh là người duy nhất của thôn Tân Mục tập kết ra Bắc sau đình chiến 1954.

Nhằm phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương giải phóng Lương Sơn. Trận đánh diễn ra đêm 5 rạng ngày 6-5-1954. Các lực lượng tỉnh Bình Thuận đã tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn cứ điểm này. Trong trận đánh ấy ta hy sinh 4 đồng chí, trong đó có đồng chí Nguyễn Ngán người làng Tân Mục là cơ sở của ta trong đồn. Đó cũng là chiến sĩ của Hồng Thái đã ngã xuống vào những tháng cuối cùng trước khi hiệp định đình chiến (20-7-1954).

Những chiến thắng lớn và liên tiếp trên địa bàn huyện đã tạo thế cho Hồng Thái vươn lên mạnh mẽ. Nhân dân vùng Đồng Mới bị dồn về khu tập trung Chợ Lầu lần lượt bung ra trở về làng cũ làm ăn. Địch không còn kiểm soát được nữa. Nhiều binh lính địch đã bỏ ngũ. Các anh Nguyễn Xứng, Bảy Nhỏ người làng Tuân Giáo bị bắt đi lính ở các cứ điểm Duông, Phan Rí Cửa đã mang cả trung liên dẫn nguyên tiểu đội về với cách mạng. Trong thời gian này, ruộng của đồng bào Hồng Thái và ruộng của nhân dân Chợ Lầu tiếp giáp với nhau. Thế làm ăn xen kẽ đã tạo thuận lợi

cho đội công tác Chợ Lầu hoạt động. Thông qua cơ sở, đội công tác Chợ Lầu đã bắt được tên Huỳnh Thiết của Bình An về hàng địch năm 1951 làm xā trưởng cho địch đánh phá phong trào cách mạng , gây nhiều tội ác với đồng bào.

Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 đã buộc thực dân Pháp ký kết Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.⁽¹⁾

Hòa với niềm vui chung cả nước, nhân dân Hồng Thái trở về quê cũ xây dựng lại trên những hoang tàn đổ nát. Trong khi đó thực hiện các điều khoản của Hiệp định, cán bộ, bộ đội tập kết ra Bắc, trong đó có một bộ phận con em của nhân dân Hồng Thái. "Chưa vui sum họp đã buồn chia phôi !". Những cuộc gặp mặt rồi chia tay đầy lưu luyến, gửi gắm yêu thương, tâm sự dặn dò giữa kẻ ở người đi.

Chín năm kháng chiến vô cùng ác liệt gian khổ hy sinh, Hồng Thái một vùng đất nhỏ với những người dân nghèo thuộc huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đã trụ vững, góp phần chiến thắng chung cả nước.

Cũng trải qua 9 năm kháng chiến người dân Hồng Thái đã thể hiện tin yêu đối với Đảng, lòng thủy chung son sắt với cách mạng, tinh thần chiến đấu tuyệt vời và sự hy sinh cao cả, cùng cả nước, nhân dân Hồng

(1) Hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam được ký kết ngày 20-7-1954.

Thái đã bước qua một khúc ngoặt của lịch sử. Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã xóa bỏ vĩnh viễn chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước ta.

Cuộc sống nghèo khổ của người dân Hồng Thái trước đây đã giúp họ sớm chịu đựng những gian khổ của chiến tranh. Đảng đã chỉ cho họ hiểu rõ hơn cội nguồn của nỗi khổ nhục này, do đó họ đã đứng lên chiến đấu để giành thắng lợi hoàn toàn. Qua 9 năm chiến tranh, nhân dân Hồng Thái đã chấp nhận hy sinh tất cả nhân tài vật lực, và bị địch tàn phá, toàn xã không còn vết tích một ngôi nhà sót lại. Tất cả là bình địa.

Mặc dù vậy, nhân dân bám trụ trong căn cứ vẫn sản xuất cần cù và chiến đấu dũng cảm ! Đó là những đặc tính của nhân dân vùng "đất lửa" Thái An với tiếng mõ thần kỳ, của căn cứ Bình An với những người du kích tài trí bất khuất và lòng kiên trung của bà con bị dồn về khu địch hậu.

Đâu phải cho riêng mình, mà vì thắng lợi chung của cách mạng, những mất mát hy sinh trong 9 năm ở Hồng Thái là để có được vinh quang ngày nay. Sau 9 năm gian khổ và oanh liệt. Hồng Thái đã lớn lên với một lực lượng nhân dân giàu đức hy sinh vì nghĩa cả, với một đội ngũ cán bộ cách mạng có nhận thức chính trị sâu sắc, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu và công tác, bước tiếp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ để giành thắng lợi trọn vẹn.

PHẦN THỨ BA

NHÂN DÂN HỒNG THÁI TIẾP TỤC CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954 - 1975)

CHƯƠNG I

TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, CÙNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, TIẾN LÊN ĐẤU TRANH VŨ TRANG (1954 - 1960)

Trải qua chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, quân dân Hồng Thái góp phần cùng các địa phương trong và cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, buộc chúng phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, công nhận độc lập, chủ quyền của một nước Việt Nam thống nhất.

Theo tinh thần của Hiệp định Giơ-ne-vơ, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền : miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra hoàn toàn giải phóng ; miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào địch tạm thời kiểm soát. Và sau hai năm

(20/7/1954 - 20/7/1956) hai miền sẽ hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà.

Sau khi ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, lợi dụng sự suy yếu của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ lôi kéo một số nước để thành lập khối SEATO (tức khối quân sự Đông Nam Á), đặt ba nước Đông Dương dưới sự bảo hộ của khối quân sự này. Núp dưới bình phong tổ chức quân sự, đế quốc Mỹ đã hất cẳng Pháp nhảy vào miền Nam, trắng trợn can thiệp và phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ.

Để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chính trị với địch, tháng 8-1954 Đảng ta cũng đã chỉ rõ : Đế quốc Mỹ hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân ta. Trên cơ sở quán triệt quan điểm tư tưởng đó, Huyện ủy Bắc Bình tổ chức học tập về tình hình và nhiệm vụ mới cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Ngoài những cán bộ đi tập kết, số cán bộ, đảng viên và cốt cán cơ sở còn lại đều được bố trí hoạt động bất hợp pháp, hoặc hợp pháp trong vùng địch tạm kiểm soát để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chống kẻ thù mới, đòi chúng thi hành đầy đủ Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống ; chống khủng bố đàn áp, trả thù những người kháng chiến cũ và bảo vệ quyền lợi đã giành được trong kháng chiến. Do đó, ngày 1-8-1954, sau khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực đồng bào ta vô cùng phấn khởi, lưu luyến động viên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯỜNG

HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG

HẠNG *Đã*

Dân quân xã Hồng Thái

Được huân chương Giải binh, Giải Chiến sĩ

Đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc

*Đã làm việc từ ngày tháng năm 1950
Đã ghi số 00 00000*

*Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 1950
Bộ trưởng Bộ TÀI CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*



nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của kẻ ra đi, người ở lại trong giai đoạn cách mạng mới. "Đi là thắng lợi, ở là vinh quang" với niềm tin và hy vọng sau hai năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước, sum họp gia đình như Hiệp định Giơ-ne-vơ đã quy định.

Đồng bào Ngọc Sơn, Thái An ở các vùng căn cứ trở về làng xóm cũ và phải sống trong cảnh "cá chậu, chim lồng". Nhưng đồng bào căn cứ vẫn phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, tin tưởng ở Đảng và Bác Hồ, không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác, chống mọi âm mưu và thủ đoạn của địch, đoàn kết thương yêu nhau trên tinh thần "Lá lành đùm lá rách", giúp đỡ nhau xây dựng nhà ở và vận đổi công giúp nhau trong sản xuất. Cũng như đồng bào Ngọc Sơn và Thái An, sau tết năm 1955, đồng bào thôn An Lâm cùng đồng bào các thôn bạn kéo nhau về xây dựng lại làng cũ ở khu vực ruộng Vàng, ổn định sản xuất và dựng nhà lập xóm.

Vốn chịu đựng gian khó và ác liệt trong kháng chiến chống Pháp, đồng bào các vùng căn cứ nói trên không ngừng phát huy truyền thống "Tự lực cánh sinh", lao động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Nhờ đó, lúc trở về nhiều người dành dụm một số vốn sang nhượng hàng chục hecta ruộng tốt của ông Thầy (thuộc khu vực nhà thờ Thiên Chúa giáo). Đồng thời 60 hộ ở các thôn Thái An, Ngọc Sơn trước đó không có ruộng

đất đã được cách mạng chia cấp rộng đất công điền công thổ của làng để sản xuất. Ở vùng địch tạm kiểm soát, đồng bào bị địch dồn vào các khu tập trung trong những năm 1950 - 1951, lần lượt về lại làng xóm cũ như : Thủy Hòa, Trường Xuân, Tuân Giáo, Tân Bình... Trong khi đó, thực dân Pháp chờ ngày rút quân, chúng vẫn thường xuyên qua lại những vùng này để hù dọa, kiểm tra giấy tờ tùy thân, chất vấn đủ điều, gây khó khăn việc đi lại làm ăn của đồng bào ; kích động gây chia rẽ các dân tộc anh em trong việc ngăn cản không cho đồng bào Kinh trở về xóm cũ. Thế nhưng, đồng bào Chăm chẳng những không nghe theo lời chúng mà còn tạo điều kiện giúp đỡ cho đồng bào Kinh mau chóng ổn định thể sinh hoạt ăn ở và sản xuất.

Để phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam nước ta, lập nên chế độ bù nhìn tay sai. Đồng thời dựng lên các đảng phái phản động, tập hợp các thế lực thân Mỹ để làm hậu thuẫn chính trị cho chúng thực hiện âm mưu : Tiêu diệt phong trào yêu nước của nhân dân ta, thôn tính miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, chia cắt lâu dài đất nước ta. Đến tháng 11 năm 1954, Mỹ đưa cố vấn quân sự và vũ khí giúp đỡ Ngô Đình Diệm xây dựng một đội quân tay sai được trang bị vũ khí tối tân để chống nhân dân ta và loại trừ dần những phần tử thân Pháp,

gây sức ép buộc Pháp phải rút hết quân về nước (tháng 5 năm 1956) độc chiếm miền Nam nhằm thực hiện chính sách "Diệt cộng, tố cộng".

Tại các xã, ấp trong quận Hòa Đa, bộ máy tuyên truyền của chúng không ngừng lái nhái như : "Ký hiệp định là Việt Minh thua", "Tập kết chia đôi đất nước", hoặc đưa ra những khẩu hiệu : "Bài phong, đá thực, chống cộng", hòng ru ngủ nhân dân bị kềm kẹp và khống chế nhân dân ở các vùng căn cứ kháng chiến cũ. Mỹ - Diệm còn ra sức làm rùm beng về hàng ngàn đồng bào dân tộc Nùng bị chúng dồn đẩy họ di cư từ miền Bắc vào sinh sống ở các điểm Sông Mao (xã Hải Ninh), Bàu Phèn (xã Hồng Thái), rồi vịn cớ cho rằng : "họ không chịu sống chung với cộng sản", nhằm che đậy mưu đồ phá hoại hiệp định. Đi đôi với những luận điệu phản tuyên truyền lừa mị và xuyên tạc đó, Mỹ - Diệm dựng lên bộ máy tề điệp ở các thôn xã ; theo dõi truy lùng bắt cán bộ và cơ sở cách mạng ; tìm kiếm kho tàng, vũ khí của ta hoặc đầu độc, kích động số người bất mãn, cầu an, nhẹ dạ để tập hợp tổ chức "tố cộng", ly khai Đảng, xé cờ hạ uy thế cách mạng làm xóa nhòa ranh giới giữa người yêu nước kháng chiến với kẻ làm tay sai bán nước cho giặc.

Cuối tháng 12 năm 1954, nhận rõ mưu đồ phá hoại của Mỹ - Diệm, cơ sở cách mạng bố trí quần chúng tốt tham gia bộ máy tề ấp An Sơn (gồm các thôn Thái An, Ngọc Sơn, Thanh Hòa) để nắm tình hình

hoạt động của địch, kịp thời hướng dẫn phong trào quần chúng đấu tranh cách mạng. Nhờ đó, trong những lớp học tập "Tố cộng" do địch tổ chức, những khẩu hiệu tuyên truyền cũ rích : "Ký hiệp định là Việt Minh thua" được tung ra, thì nhiều cụ già và các chị phụ nữ trả lời : "Bây giờ hòa bình, không còn chiến tranh nữa, Việt Minh đã đi tập kết hết rồi nên bà con chúng tôi và các ông mới được ngồi chung, chớ trước kia đâu có như hôm nay". Chúng rêu rao : "Tập kết là chia đất nước", thì bà con giải thích : "Hiệp định đã có ghi rõ đến tháng 7 năm 1956 hai miền Nam Bắc tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà".

Tại Thái An, khẩu hiệu : "Bài phong đả thực" của địch bị nhiều bà con nông dân dùng lời lẽ bác bỏ, như là vấn đề ông Ngô Đình Diệm trước kia làm Tuần vũ Bình Thuận, rồi làm Thượng thư bộ lại (tức chức Thủ tướng ngày nay) trong những năm đánh Pháp, ông Diệm đi qua Mỹ ở, không thấy đánh thực dân Pháp, chỉ thấy những người cộng sản đánh Pháp mà thôi mà sao gọi là "Bài phong đả thực?". tại Tuần Giáo, trong một lớp học "tố cộng", chúng tuyên truyền nói xấu Đảng ta, xuyên tạc miền Bắc đói lắm không có gạo ăn, phải ăn cám thì lập tức ông Biện Chôn đã thẳng thắn và khôn khéo hỏi : chuyện này cũng lạ, ví như tôi lấy 1 giạ lúa "18 kg" đem xay sát được 12 kg gạo thì ra gạo nhiều, cám ít. Vậy do đâu miền Bắc có nhiều cám cho đồng bào ăn?". Qua các lớp học

"tố cộng" ở khắp các thôn, ấp đều vấp phải những lý lẽ mộc mạc và danh thếp của đồng bào ta, buộc chúng phải đuối lý, tìm cách lẩn tránh.

Tháng 2 năm 1955, Mỹ - Diệm phát động chiến dịch "tố cộng", truy tìm bắt bớ những người kháng chiến cũ. Đến tháng 5-1955, chúng bắt đầu tiến hành "chiến dịch tố cộng" đợt 1. Và tháng 7 năm 1955, Mỹ - Diệm trắng trợn tuyên bố không có Hiệp thương tổng tuyển cử và tiếp tục đẩy mạnh quốc sách "tố cộng, diệt cộng". Tại quận Hòa Đa, ngụy quyền lập "Ban tố cộng" từ quận xuống các xã, ấp và dùng lực lượng cảnh sát, mật vụ làm nòng cốt đồng thời phân loại cán bộ, quần chúng cách mạng thành 3 loại A, B, C như sau :

- Loại A : gồm cán bộ chỉ đạo các cấp từ xã trở lên huyện thì bắt tra tấn, khai thác hoặc thủ tiêu.

- Loại B : các chi ủy viên, cán bộ thôn, cán bộ cơ sở thì bắt khai thác xét xử đưa lên hạng trên hoặc đưa xuống hạng dưới.

- Loại C : gồm đảng viên thường, quần chúng tích cực thì tra tấn, khai thác, giam giữ và đưa đi hành dịch.

Triển khai lệnh của quan thầy Mỹ - Diệm, ngụy quyền Hòa Đa đã tiến hành tổ chức học tập "tố cộng" khắp nơi trong xã Hồng Thái, nhất là vùng đồng bào căn cứ mới trở về sinh sống. Chúng công khai bắt bớ

khủng bố những người kháng chiến cũ và treo thưởng cho ai bắt được cán bộ cách mạng thoát ly. Đối với nhân dân, chúng buộc làm giấy tùy thân, đồng thời buộc những cán bộ, đảng viên và quần chúng cơ sở sống hợp pháp đều phải ra trình diện, làm giấy đầu thú. Ai không làm đều bị gán cho là thân công sản. Nhiều cán bộ, cơ sở cách mạng và đồng bào bị đánh đập, tra tấn hết sức dã man. Cảnh đau thương tang tóc bao trùm lên một vùng quê yên tĩnh. Trước tình hình trả thù đê hèn của Mỹ - Diệm, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng vẫn giữ vững khí tiết, kiên trì đấu tranh với địch trên cơ sở pháp lý của Hiệp định.

Đầu năm 1955, để phù hợp tình hình thực tế và nhiệm vụ đấu tranh cách mạng, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy Bắc Bình xã Hồng Thái được sát nhập với Chợ Lầu thành đơn vị tổ chức Miền ba do đồng chí Hồ Hữu Hiến - cán bộ huyện ủy, làm Bí thư Ban cán sự. Giữa năm đó, đồng chí Hiến được chuyển công tác khác. Đồng chí Đinh Huy Hoán thay làm Bí thư Ban cán sự. Nhiệm vụ cụ thể của Ban cán sự : "Khẩn trương xây dựng cơ sở cốt cán và chuẩn bị mọi việc cần thiết cho cuộc đấu tranh đòi Hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà". Về cơ cấu tổ chức hệ thống cơ sở, mỗi thôn xây dựng một tổ nòng cốt đấu tranh từ 2 đến 3 người và củng cố, xây dựng đường dây liên lạc giữa huyện và Ban cán

sự, giữa Ban cán sự với các thôn (bí mật và hợp pháp). Tổ chức một số cơ sở cảm tình, nơi ít cũng có 5 cơ sở, nơi nhiều như Thái An, Ngọc Sơn thì từ 20 đến 25 cơ sở. Ngoài ra còn tổ chức Hội Thanh niên dưới danh nghĩa "Hội bóng chuyền", "Đội văn nghệ", v.v...

Cũng thời gian trên, đồng chí Cao Cẩn - cán bộ Huyện ủy, được phân công về địa bàn Hồng Thái để móc nối với các cơ sở Hiệp Hòa, Hiệp Thành cung cấp lương thực, thực phẩm dự trữ cho lực lượng cách mạng hoạt động và phụ trách móc nối đường dây liên lạc từ huyện xuống các xã. Sau khi tổ chức cơ sở được hình thành, tháng 7 năm 1955, Ban cán sự Miền ba chỉ đạo và hướng dẫn quần chúng nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh rộng khắp, đòi Hiệp thương tổng tuyển cử, đòi tự do dân chủ, đòi giải quyết đời sống, chống "tố cộng, diệt cộng", v.v... Ngọn lửa đấu tranh cách mạng được khơi dậy, do đó, Mỹ - Diệm đến đâu tổ chức tuyên truyền lừa mị, đàn áp và khủng bố cũng đều bị vấp phải sự phản đối quyết liệt của quần chúng nhân dân. Cuối tháng 8 và 9 năm 1955 nhân dân trong xã đã phối hợp với các xã bạn Lương Sơn, Hải Ninh, Hòa Thắng, Chợ Lầu và Phan Rí Cửa đấu tranh như đưa bản kiến nghị, đình công bãi thị, treo băng khẩu hiệu, rải truyền đơn đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Ngày 24 tháng 9 năm 1955, đồng bào các thôn trong xã Hồng Thái đều nhất loạt treo băng khắp nơi mang dòng chữ :

"Thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, chính quyền Nam Bắc ngồi lại hiệp thương bàn tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà". Tại các vùng căn cứ kháng chiến cũ, đồng bào mang kiến nghị với hơn 400 chữ ký đòi Mỹ - Diệm thi hành hiệp định hòa bình, do các bà Nguyễn Thị Tý, Đặng Thị Hà, Nguyễn Thị Bồng, v.v... dẫn đầu đoàn biểu tình.

Lo sợ trước làn sóng đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, sáng ngày 25-9-1955, ngụy quyền Hòa Đa đưa bọn tể điệp, ác ôn, binh lính đến vây ráp, bắt bớ và đánh đập đồng bào hết sức dã man. Chúng xông vào nhà ở lừa tất cả người già, phụ nữ và trẻ em ra sân vận động giữa xóm, rồi dùng báng súng, lưỡi lê, roi gai đánh đập, khảo tra, buộc phải khai báo cán bộ và cơ sở cách mạng. Chúng bắt những người mà chúng gọi là "tình nghi" phải dẫm lên băng khẩu hiệu mang ý nghĩa và nguyện vọng chính đáng của đồng bào. Song bọn chúng đành bất lực, quần chúng đấu tranh chống lại bằng cách không làm theo ý chúng. Như con thú dữ, chúng điên cuồng bắt hàng chục người đấu tranh trước sự phản đối quyết liệt của quần chúng.

Qua những cuộc đấu tranh chính trị, phong trào quần chúng cách mạng đã biểu hiện rõ ý chí và sức mạnh đoàn kết, gây cho địch nhiều lúng túng lo sợ. Tuy nhiên, việc nhận định và đánh giá tình hình địch cũng như khả năng của quần chúng chưa thật sâu sát,

nên phong trào đấu tranh ở một số nơi diễn ra bị tổn thất. Vì vậy, việc quan trọng và cấp thiết của tổ chức là tiếp tục xây dựng cơ sở mới để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh sắp đến.

Tháng 10 năm 1955, Mỹ - Diệm tổ chức cuộc "Trung cầu dân ý" nhằm truất phế Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống. Bọn chúng vận động "phiếu xanh bỏ giỗ, phiếu đỏ bỏ thùng" (phiếu xanh là Bảo Đại, phiếu đỏ là Ngô Đình Diệm). Được sự hướng dẫn của cơ sở cách mạng, đồng bào đấu tranh chống lại cuộc bầu cử bằng cách không đi bầu hoặc bỏ phiếu bất hợp lệ. Ngay tại thùng bỏ phiếu, bọn công an, cảnh sát trắng trộn ép buộc cử tri phải bỏ phiếu cho Diệm. Nhưng, nhiều người vẫn tìm cách bỏ phiếu vào cả hai thùng hoặc bấm nát hình Diệm in trên giấy phiếu. Tuy nhiên, với bản chất gian xảo, Diệm vẫn cứ đắc cử và ngày 26 tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống, lập ra chính phủ bù nhìn Việt Nam cộng hòa. Sau khi thành lập chế độ bù nhìn tay sai thân Mỹ, bọn ngụy quyền xúc tiến việc thanh toán và gạt những tên tay sai thân Pháp ra ngoài tổ chức hành chánh, quân sự, công an, cảnh sát trong địa phương. Cuối năm 1955 và đầu năm 1956 Mỹ - Diệm tiếp tục tiến hành "tố cộng" đợt II. Tháng 7 năm 1956, sau khi tuyên bố không tiến hành Hiệp thương tổng tuyển cử, chúng công khai hô hào "chống cộng, diệt cộng" và thành lập các tổ chức chính trị,

dáng phái phản động như : "Phong trào cách mạng quốc gia", "Thanh niên cộng hòa", "Phụ nữ liên đới", Đảng "Cần lao nhân vị", do những tên ác ôn hoặc những kẻ dao động đầu hàng giặc cầm đầu. Đi đôi, chúng tăng cường xây dựng các chốt gác, đóng đồn dày đặc khắp nơi và củng cố hệ thống bộ máy quản lý hành chính tế ngụy từ xã, ấp, khu liên gia đến từng gia đình để kiểm soát, đồng thời phân hóa các gia đình ra 5 thành phần :

- Gia đình có người thân đi tập kết.
- Gia đình có người trốn rừng.
- Gia đình cầu an.
- Gia đình quốc gia.
- Gia đình tề đoan xã hội.

Trong đó, gia đình có người thân đi tập kết, gia đình có người ở lại miền Nam hoạt động cách mạng (trốn rừng) thì chúng gọi là "gia đình cộng sản, gia đình thành phần". Đồng thời, các gia đình bị phân biệt thành 3 hạng và mỗi hạng phải treo trước nhà một tấm bảng có màu sắc khác nhau :

- Bảng đỏ : gia đình cộng sản.
- Bảng vàng : gia đình tề đoan.
- Bảng xanh : gia đình quốc gia.

Ở các lớp "tổ cộng" những tên Hồng Đức, Võ Sâm và Hoàng Tiểu không ngừng khoác lác, nào là "quốc gia chính nghĩa", nào là "Việt cộng đã bỏ miền Nam, bỏ những người cộng sản đi ra miền Bắc".v.v... chúng bắt những người đi học phải làm tờ đầu thú, làm phản tình, làm tờ ly khai Đảng, ly khai những người thân mà chúng gọi là "Việt cộng". Thâm độc hơn, một mặt chúng hù dọa và buộc những người cùng học tố cáo lẫn nhau và ngăn cấm những người xung quanh đến quan hệ với gia đình có người theo cộng sản. Mặt khác, chúng truy lùng cán bộ cách mạng và cơ sở nội tuyến. Những vụ khủng bố, bắt bớ những người kháng chiến cũ diễn ra khắp nơi trong xã. Để ngăn chặn và đối phó với phong trào đấu tranh của quần chúng, Mỹ - Diệm ra sức tăng cường hoạt động của bộ máy kèm kẹp.

Sau một thời gian dài giằng co với đồng bào, cuối tháng 12 năm 1956, chúng mới thực hiện được ý đồ dồn đồng bào Ngọc Sơn, Thái An, Thanh Hòa, Long Dương ra ở ven quốc lộ 1 và 1960 thành lập các ấp Hiệp Thành, Hiệp Hòa và Hiệp An. Riêng đồng bào Hiệp Bình, đã trở về xóm cũ ổn định cuộc sống vào những năm trước đó. Mỗi ấp, chúng tổ chức một chi bộ "Phong trào cách mạng quốc gia" để kiểm soát việc làm của số tề ấp, liên gia. Tại khu vực này, một trại huấn luyện lính nhảy dù Phi Hồ (ở Bình Cảnh - Phan Thanh) được xây dựng án ngữ và bảo vệ các điểm Chợ

Lầu, quận Hòa Đa, quận Phan Lý và kiểm soát chặt chẽ "Bốn ấp Miền Tây".

Tháng 7 năm 1957, tên Võ Xuân Viên là một cán bộ tinh Bình Thuận đầu hàng giặc được Mỹ - Diệm cử đến các ấp, xã trong quận Hòa Đa chỉ đạo học tập "tố cộng" và đàn áp phong trào cách mạng, truy bắt những cán bộ, cơ sở đã từng nuôi dưỡng và công tác với y trong kháng chiến. Liên tiếp trong hai năm 1958 - 1959, chúng đẩy mạnh quốc sách "tố cộng" và luật 10/59 ra đời đã đặt những người cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Với luật 10/59, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị giết hại. Nhưng rõ ràng, luật 10/59 ra đời chứng tỏ chiến lược "chiến tranh đơn phương" của Mỹ ngụy không thể đứng vững được và cũng không thể che đậy bằng Hiến pháp giả hiệu của chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm.

Trước âm mưu và thủ đoạn của địch, Ban cán sự Miền ba chỉ đạo cán bộ và cơ sở quần chúng đào hầm bí mật trong các ấp mới để có điều kiện bám sát phong trào. Trong thời kỳ này, Hồng Thái là điểm tựa để liên lạc móc nối và xây dựng tổ chức cơ sở cách mạng, đồng thời cũng là vùng tranh chấp ác liệt giữa ta với địch. Cũng thời gian này, đồng chí Đinh Huy Hoán được cơ sở Thái An (Hiệp Hòa) nuôi dưỡng, bảo vệ trong hầm bí mật để hoạt động chỉ đạo phong trào. Đồng thời, Ban cán sự Miền ba thực hiện chủ trương của Huyện ủy, tạm đình chỉ cán bộ ra hoạt động hợp

pháp. Đối với cán bộ bất hợp pháp còn lại thì tiếp tục bám địa bàn cơ sở, và thực hiện phương châm "Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng", đảm bảo giữ gìn hoạt động bí mật tuyệt đối. để nắm tình hình và chuẩn bị chỗ ở cho cán bộ đối vùng hoạt động, Ban cán sự cử đồng chí Nguyễn Thị Chiêu vào Bình Lộc - Thủ Thiêm (Sài Gòn) liên hệ rồi trở về đưa các đồng chí Trần Chương, Nguyễn Sang, Võ Út, v.v... đến nơi an toàn, và các đồng chí Hồ Thị Dương, Nguyễn Giới, Đinh Đức Phú, v.v... thì vào hoạt động hợp pháp tại Sài Gòn. Song song với việc chuyển vùng, Ban cán sự củng cố và xây dựng tổ chức lực lượng cơ sở ở các thôn Ngọc Sơn, Thái An, Thanh Hòa và Long Dương. Ngoài ra còn tổ chức các tổ tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, v.v... và lập các hộp thư liên lạc. Riêng hộp thư ở Thái An có tổ cơ sở phụ trách. Các cán bộ hoạt động bất hợp pháp, như các đồng chí phụ trách. Các cán bộ hoạt động bất hợp pháp, như các đồng chí : Cao Cẩn, Nguyễn Thành Danh, Lê Chấn, Nguyễn Hạp là những cán bộ Huyện ủy, được phân công bám các cơ sở Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An và Hiệp Bình. Mặc dù tình hình hoạt động cách mạng rất căng thẳng trước sự kềm kẹp gắt gao của Mỹ - Diệm, nhưng cán bộ và cơ sở cách mạng vẫn được sự đùm bọc, nuôi dưỡng của đồng bào. Nhiều gia đình ở Hiệp Thành như các bà Nguyễn Thị Cải, Hồ Thị Bảy, Nguyễn Thị Đẩu, Lâm Thị Cơ, Nguyễn Thị Hình, v.v... đã tận tụy phục vụ công tác liên lạc cơ sở và đào hầm

bí mật cho cán bộ hoạt động tại nhà mình. Ở Thái An, có các bà Thái Thị Bình, Phan Thị Ký, ông Phan Sáu, v.v... Ở Thanh Hòa, Long Dương và Tân Mục có các ông : Bốn Lâu, Phạm Giản và các bà Võ Thị Biên, Đặng Thọ Ôn, v.v... Ở Tân Bình, có các ông Nguyễn Tre , Nguyễn Ngu, v.v... Ở Tuân Giáo, có ông Đặng An tự nguyện tham gia cơ sở và hoạt động nội tuyến. Tất cả đều là những cơ sở quần chúng đã trực tiếp góp nhiều sức người sức của cho công cuộc kháng chiến. Nhờ có cán bộ bám sát phong trào, các tổ chức cơ sở được khôi phục, củng cố và phát triển, nổi bật là cơ sở các ấp Hiệp Hòa và Hiệp Thành.

Ra sức thực hiện chính sách khủng bố, trả thù hòng tiêu diệt cơ sở cách mạng và phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân, ngụy quyền Hòa Đa liên tục mở những lớp "tố cộng", "diệt cộng". Chúng rúng ép và buộc tên Th. quay lại chống phá cách mạng làm tê điệp cho chúng. Tháng 5 năm 1957, bọn cảnh sát - chi công an do tên Thìn ác ôn cầm đầu, phát hiện hầm bí mật ở Hiệp Hòa, cơ sở không khai báo và trước lý lẽ đấu tranh khôn khéo của đồng bào chúng không khai thác được gì. Đến tháng 10 năm 1957, chúng dùng thủ đoạn bắt em Tùng tra khảo, đánh đập tàn nhẫn hòng khai thác cơ sở và hầm bí mật ở đây. Còn các anh Trần Côi, Thái Đình, chị Nguyễn Thị Lành và nhiều anh chị khác đều bị bắt. Trong nhà tù của chúng, tất cả các anh chị một mực không khai

báo tổ chức cơ sở. Nham hiểm hơn, bằng chiến thuật "đổ nước bắt dế", Mỹ - ngụy tổ chức các đoàn xít muối, dò tìm trong nhà đồng bào hầm bí mật và cơ sở cách mạng. Tại Hiệp An, tên N và đồng bọn ngày đêm theo dõi, rình rập các nhà gọi là "thành phần" để bắt bớ và ngăn chặn việc đi lại làm ăn của đồng bào. Tháng 7 năm 1959, do Th. là cơ sở phản bội đầu hàng giặc, đồng chí Nguyễn Thành Danh và người em ruột Nguyễn Thành Tiến đều bị bắt tra khảo dã man. Sau đó, đồng chí Nguyễn Hạp và một số cán bộ khác tiếp tục bị địch bắt. Lợi dụng cơ hội này, bọn ngụy quyền quận, xã răn đe, hù dọa "sẽ bắt bỏ bao bố thả biển", đồng thời chúng tập trung dồn ép đồng bào Thái An xuống Tuấn Giáo lần thứ III. Trước họng súng, lưỡi lê của địch dồn ép, đồng bào vẫn kiên quyết đấu tranh buộc chúng phải nhượng bộ cấp đất dựng nhà, lập xóm ở ven quốc lộ 1.

Bọn Hồng Đức, Võ Xuân Viên, v.v... là những tên tay sai đắc lực cùng bọn tề điệp ác ôn ở các ấp, xã trắng trợn khủng bố khốc liệt phong trào đấu tranh của quần chúng. Những nhà tù ở Hòa Đa, chứa đầy tù nhân ; trong đó có nhiều cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Hồng Thái. Ở các ấp xã, Mỹ - ngụy bắt buộc thanh niên vào các tổ chức như "Thanh niên chiến đấu", "Quân đội cộng hòa"... để xây dựng đội quân đánh thuê và công cụ bảo vệ bộ máy kềm kẹp, đàn áp nhân dân, đã gây cho lực lượng cách mạng trong xã nhiều khó

khẩn và tổn thất. Các cán bộ và cơ sở quần chúng phần đông bị bắt, chỉ còn lại một số cơ sở đơn tuyến ở Hiệp Hòa, Hiệp Thành. Có thể nói, đây là thời kỳ khó khăn nhất của phong trào cách mạng xã Hồng Thái.

Trước tình hình khủng bố và đàn áp dã man của Mỹ - Diệm, lực lượng cách mạng chỉ chống lại bằng đấu tranh chính trị, nên bị tổn thất nặng nề. Hàng ngày cán bộ và cơ sở bị bắt và bị giết. Các tổ chức cơ sở hầu như bị phá vỡ. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, quần chúng thấy rằng không thể dùng tay không mà chống lại súng đạn. Trên tình hình đó, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (tháng 1 năm 1959) đã kịp thời đánh giá tình hình và xác định rõ : "Con đường căn bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là con đường bạo lực, lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc Mỹ và phong kiến, xây dựng chính quyền cách mạng của nhân dân". Tiếp thu tinh thần Nghị quyết 15 của Đảng, được sự lãnh đạo và sự chỉ đạo của Huyện ủy Bắc Bình, quân và dân Hồng Thái vô cùng phấn khởi. Khí thế cách mạng trong các tầng lớp nhân dân dần dần được khơi dậy. Lúc này huyện chỉ đạo : Vận động nhân dân bung ra làm ăn. Vận động thanh niên thoát ly đánh Mỹ. Và, lấy đơn vị Hồng Thái làm điểm của phong trào đấu tranh cách mạng chống Mỹ - ngụy.

Thời gian này, trong huyện, trong tỉnh, các đồng chí chuyển vùng hoạt động hợp pháp và một số đồng chí bị bắt trở về nối lại cơ sở cách mạng, bám sát phong trào. Và các đồng chí đi tập kết ở miền Bắc lần lượt trở về quê hương, góp phần xây dựng và thành lập các tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân.

Đến ngày 9 tháng 12 năm 1960, chiến thắng Nha Thiện Phú do lực lượng vũ trang nhân dân Bình Thuận phối hợp với dân quân du kích Nhơn Thiện làm nức lòng người ; Đã tiêu diệt và bắt sống hơn 30 tên địch, trong đó có một sĩ quan ngự, thu nhiều vũ khí, đạn dược và quân trang, quân dụng. Trong chiến công vang dội đó, có sự đóng góp của đồng chí Nguyễn Nữ - một trong những thanh niên đầu tiên ở Hồng Thái lên đường kháng chiến, tạo tiền đề cho những bước chân thanh niên nối tiếp. Chiến công đó đã cổ vũ mạnh mẽ khí thế phong trào cách mạng trong xã Hồng Thái và thanh niên tham gia đánh Mỹ. Ở Hồng Thái, thi đua với 13 thanh niên Nhơn Thiện (Hòa Thắng), nhiều thanh niên như các anh : Hùng, Mạnh (Phù), Huợt, Chính, Tâm (Bầu), Cẩn.v.v... đã tình nguyện gia nhập đơn vị bộ đội "Quyết thắng", do đồng chí Phan Văn Hiếu chỉ huy trưởng.

CHƯƠNG II :

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN DU KÍCH, KẾT HỢP ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ - NGỤY (1961 - 1965)

Phong trào "Đồng khởi" đã đánh bại "Chiến tranh một phía" với quốc sách "Tố cộng" của Mỹ Diệm. Năm 1961, để hà hơi tiếp sức cho bọn tay sai bù nhìn, đế quốc Mỹ phải đưa ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" với kế hoạch "Stalây Taylo" hòng ngăn chặn phong trào cách mạng của nhân dân ta đã phát triển thành chiến tranh du kích. Biện pháp quan trọng của chiến lược này là ra sức xây dựng quân nguy lớn mạnh để đối phó với chiến tranh du kích của ta, ra sức "bình định nông thôn" áp chiến lược" để kiểm soát dân, ra sức càn quét để tiêu diệt lực lượng kháng chiến v.v...

Sau khi Đội vũ trang tuyên truyền được thành lập mang ký hiệu X .20 (gọi là cơ sở cảm tình cách



*Đ/c Trần Văn Giỏi, Đội trưởng Đội công tác đầu tiên ở
Hồng Thái bị địch bắt kết án tử hình, nhưng chưa đủ tuổi,
chúng dầy đ/c giam ở Côn Đảo.*

mạng X.20), thì Đội công tác Hồng Thái cũng bắt đầu hình thành với nhiệm vụ : vũ trang tham gia diệt ác, phá kềm, xây dựng cơ sở, vận động nhân dân bung ra làm ăn ở thôn xóm cũ. Đầu năm 1961, với yêu cầu phát triển tổ chức lực lượng, Đội công tác Hồng Thái sát nhập với Đội công tác Lương Sơn, do đồng chí Đặng Bá Sang làm mũi trưởng. Đến tháng 2 năm 1962, đội công tác Hồng Thái được tách ra thành lập đơn vị công tác độc lập, do đồng chí Nguyễn Giới cán bộ hoạt động hợp pháp trở về làm đội trưởng. Về tổ chức, đội phân công các đồng chí An, Đệ, Hùng phụ trách mũi công tác Hiệp An, và Hiệp Bình ; các đồng chí Lương, Nghi, Lộc phụ trách mũi công tác Hiệp Hòa, các đồng chí Hòa, Hoàng, Hồ, Dũng phụ trách công tác mũi Hiệp Thành.

Sau khi hình thành, nhằm hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị, lực lượng vũ trang và dân quân du kích Hồng Thái đột nhập vào các ấp Hiệp Hòa, Hiệp An, diệt nhiều tên ác ôn, gián điệp và phục kích, chặn đánh lính "bảo an" đi lùng sục càn quét, diệt nhiều binh lính và sĩ quan. Ngày 12-9-1961, các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện phối hợp dân quân du kích của xã tập kích đồn Trường bia Lương Sơn (Poloton), diệt và làm bị thương 1 trung đội địch, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự, buộc địch đóng xung quanh đồn Nhơn Thiện, Bàu Thiêu v.v... (Hòa Thắng) phải bỏ đồn rút chạy. Chiến công này đã góp phần cổ vũ khí

thế cách mạng ở xã, đặc biệt là phong trào nam nữ thanh niên hăng hái lên đường kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Liên tiếp bị các lực lượng vũ trang và du kích tấn công, đang đêm bọn địch ở quận Hòa Đa cho lính xông vào nhà bắt bà Thái Thị Bình và em Đinh Đức Hạnh mang đi thủ tiêu, bắn chết tại chỗ ông Nguyễn Ốc ở Hiệp Hòa và ông Ngần ở Hiệp Thành. Hành động đê hèn và dã man đó của chúng càng làm tăng thêm mối thù của đồng bào Hồng Thái đối với bọn tay sai bán nước.

Để tiếp tục thực hiện kế hoạch Stalây - Taylo bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, mà trọng tâm là "quốc sách áp chiến lược" đi đôi với tuyên truyền lừa mị, chúng không ngừng tổ chức các cuộc họp thúc ép, bắt buộc đồng bào nộp trụ hàng rào, dây kẽm gai để xây dựng "ấp chiến lược". Nhưng trong mỗi lần họp đều bị đồng bào đấu tranh phản đối bằng nhiều hình thức, như chị em phụ nữ bồng con theo họp gây rối, xúi giục trẻ em vào phòng họp la ó om sòm, v.v... Ở Hiệp Bình, đồng bào nói : "Rào làng thì tốn công tốn tiền, gây khó khăn đi lại làm ăn, thăm viếng lẫn nhau. Ở Hiệp Thành, Hiệp Hòa và Hiệp An đồng bào đấu tranh : "Lúc này mùa làm rẫy, cày ruộng không tiền đầu mua thép gai, còn đi chặt cây trụ rào sợ Việt cộng trong rừng bắt" v.v... Thấy không có hiệu quả, bọn chúng dỡ thủ đoạn bắt những gia đình có người



*Đ/c Nguyễn Ân, Bí thư đội công tác Hiệp Thành và là
Chiến sĩ thi đua của tỉnh năm 1965 - 1966.*

thân tham gia cách mạng, đồng thời ép buộc số thanh niên vào rừng chặt trụ. Số người này được đội công tác tập trung tuyên truyền, nói rõ về âm mưu xảo quyệt của Mỹ - Ngụy rào "ấp chiến lược" là để bẻ gãy, cách ly quan hệ giữa nhân dân với cách mạng, như "tách cá ra khỏi nước" - đó cũng là biện pháp cuối cùng bảo vệ chế độ của chúng. Sau khi ta giải thích, bà con vui vẻ trở về và nói dối với địch : "Việt cộng đã thu hết rựa rồi, các ông cho lính đi chặt trụ vì lính có súng đạn". Cứ thế, cuộc đấu tranh chống rào "ấp chiến lược" của đồng bào giằng co kéo dài hơn 6 tháng (từ tháng 2 đến tháng 8-1962), chúng mới thực hiện được.

Từ khi Mỹ - Ngụy rào "ấp chiến lược" đồng bào ta sống trong cảnh "cá chậu chim lồng", mỗi sáng đi làm ăn, sản xuất phải nộp sổ gia đình cho bọn lính ngụy gác cổng kiểm tra, kiểm soát và đến chiều thì nhận sổ lại. Chúng quy định cho đồng bào đi làm rẫy, ruộng chỉ mang theo cơm đủ ăn trong một ngày và cấm không được mang gạo. Chúng sợ đồng bào tiếp tế cho cách mạng. Chẳng những thế, bọn địch còn bắt mỗi gia đình phải treo đèn trước sân vào ban đêm. Phải có mõ, chuông, dây để tham gia bắt Việt cộng khi chúng báo động. Những gia đình có người tham gia cách mạng chúng buộc phải đi canh gác và ngủ tập trung tại trụ sở. Bọn "bình định" giả danh "cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với đồng bào, trà trộn theo dõi hoạt động của cơ sở cách mạng.

Việc dồn dân, lập "ấp chiến lược" của Mỹ - Ngụy đã gây cho ta không ít khó khăn, cơ sở bên trong và đội công tác bên ngoài hoạt động có nhiều hạn chế. Nhiều cán bộ, chiến sĩ hy sinh trong việc tiếp tế, chuyển tải lương thực, thực phẩm từ vùng địch tạm kiểm soát ra vùng căn cứ kháng chiến. Trong đó có đồng chí Nguyễn Thị Nữ - một trong những phụ nữ đầu tiên ở Hiệp Thành sớm thoát ly tham gia kháng chiến chống Mỹ - Diệm. Để khắc phục khó khăn về lương thực khi mùa lúa chưa đến. Đội công tác Hồng Thái phân chia nhiều tổ, thay phiên nhau vừa tự túc sản xuất lương thực, thực phẩm ở vùng hậu cứ, vừa bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác phía trước.

Giữa năm 1962, sau khi địch trả tự do, các đồng chí Bùi Tâm, Phạm Thị Hạnh và một số đồng chí khác liên lạc với cơ sở và Đội công tác, tiếp tục được phân công nhiệm vụ công tác ở mũi Thái An. Đồng thời, đồng chí Nguyễn Lương được Đội mũi công tác Thái An giao nhiệm vụ lo tiếp tế lương thực cho anh em. Sau đó đồng chí bị địch phục bắn chết trong một lần đi lấy lương thực. Đội công tác xã Hồng Thái tiếp tục xây dựng và phát triển, thì tối ngày 24-4-1963, trong đợt đi công tác vào ấp Hiệp An tuyên truyền vận động đồng bào đánh phá "ấp chiến lược", đồng chí Nguyễn Giải - Đội trưởng, đã anh dũng hy sinh. Với phong trào, với cơ sở, đồng chí Giải luôn luôn bám sát địa bàn hoạt động, xây dựng một tổ du kích mật ; vận

động hằng chục thanh niên Hiệp An hăng hái lên đường đánh Mỹ, trong đó có nhiều thanh niên được bổ sung vào các đơn vị vũ trang các địa phương trong tỉnh.

Căm thù Mỹ - nguy tàn ác với cán bộ và đồng bào, tháng 5 năm 1963, Trần Giới - du kích mật thôn Hiệp An, tuy còn tuổi thiếu niên nhưng em chiến đấu rất ngoan cường và dũng cảm, dùng lựu đạn diệt đoàn xe lính nguy tiếp tế lương thực và thực phẩm từ Lương Sơn đến Hiệp An. Tiếp đến tháng 9-1963, em tiếp tục dùng lựu đạn diệt và làm bị thương nhiều tên địch thuộc Đại đội lính bảo an 445, trong đó có 1 sĩ quan chỉ huy trưởng, phá hỏng 1 máy bộ đàm PRC 10. Do chiến đấu với địch không cân sức em đã bị bắt, bị địch khảo tra, đánh đập tàn nhẫn. Biết không thể khuất phục được tinh thần và lòng dũng cảm của em, chúng đày em ra đảo Côn Sơn.

Để củng cố và xây dựng lực lượng cơ sở, đồng chí Bùi Đạo được cử làm Đội trưởng Đội công tác Hồng Thái. Đồng chí Lâm Kỳ Thanh phụ trách mũi công tác Hiệp Bình. Đồng chí Nguyễn Túc phụ trách tổ chức cơ sở thanh niên, kiêm tổ trưởng tổ du kích. Ở Hiệp Bình ông Nguyễn Ngâm được mũi công tác phân công phụ trách cơ sở nông dân. Tuy hoạt động chưa mạnh và đều, nhưng tổ chức cơ sở các ấp phát triển và hoạt động khá tốt.

Sau cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm tháng 11-1963, việc tranh giành quyền lực trong nội bộ ngụy quyền đã làm cho bộ máy kèm kẹp của chúng bị suy yếu, cùng với những thắng lợi liên tiếp về quân sự và chính trị của quân, dân ta càng đẩy địch vào thế khó khăn, lúng túng. Tình hình ấy của địch đã tạo cho cách mạng có bước chuyển biến mới. Huyện ủy Lê Hồng Phong chủ trương dùng lực lượng vũ trang kết hợp với chính trị, binh vận để phá banh ấp chiến lược.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Lê Hồng Phong về việc phá banh "ấp chiến lược", xã Hồng Thái chọn Hiệp An làm thí điểm ⁽¹⁾. Hương ứng chủ trương này, đồng bào Tuân Giáo từ chỗ ở mới ven quốc lộ I chỉ trong 1 đêm kéo nhau về làng cũ, đồng thời khẩn trương giúp nhau dựng lại nhà ở trong đêm đó, gây cho địch bất ngờ trước ý chí và tinh thần đoàn kết đấu tranh của đồng bào không chịu sống trong "ấp chiến lược". Đối phó với phong trào cách mạng, ngụy quyền quận Hòa Đa huy động lực lượng cảnh sát, công an và binh lính, kể cả phương tiện chuyên chở bằng xe bò dỡ nhà và dồn đồng bào trở lại Tuân Giáo. Đây là cuộc đấu tranh chống dồn dân lần thứ tư của đồng

(1) Từ tháng 11-1951, xã Hồng Thái hình thành thuộc khu căn cứ Lê Hồng Phong. Đến 1966 tỉnh Bình Thuận chủ trương tách huyện Bắc Bình thành 2 đơn vị : Huyện Tuy Phong và Hòa Đa. Xã Hồng Thái thuộc Hòa Đa

bào Thái An. Tại Hiệp An, cuối tháng 12-1963 sau khi nắm tình hình địch lén lút gài mìn ban đêm trong thôn xóm, du kích xã Hồng Lâm do đồng chí Nguyễn Khiêm chỉ huy, được huyện điều đến đây hỗ trợ cho đồng bào chống "dôn dân lập ấp" đã tháo gỡ các quả mìn an toàn và tiếp tục đến nhà của bọn "Thanh niên chiến đấu" buộc chúng giao nộp vũ khí, đạn dược. Kết quả thu được 20 quả mìn và lựu đạn. Cũng trong đêm đó, đồng chí Đặng Bá Sang, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy và Đội công tác tuyên truyền giải thích, phát động phong trào đấu tranh phá banh "ấp chiến lược", trở về quê cũ làm ăn cho đông đảo đồng bào và tế ấp, liên gia. Nhận rõ ý đồ và thủ đoạn nham hiểm "dôn dân, lập ấp" của Mỹ -Ngụy, liên tiếp trong 3 đêm, đồng bào và số tế ấp, liên gia ở Hiệp An đồng loạt nổi dậy phá banh "ấp chiến lược". Sau khi áp chiến lược Hiệp An bị phá banh, đồng bào Thanh Hòa và Bàu Tráng cũng bung ra sinh sống ở Nam quốc lộ I. Còn đồng bào Long Dương, Thái Lương ra sống ở mé Sông Lũy. Đặc biệt những tháng cuối năm 1963, phong trào "diệt ác phá kềm" phát triển ở khắp các thôn, ấp. Ở Hiệp Hòa, em Đinh Kim Sinh 15 tuổi - du kích mặt, đã dũng cảm và mưu trí dùng lựu đạn tiêu diệt bọn "binh định nông thôn" ở quốc lộ I. Mặc dù địch chưa bị diệt, nhưng tiếng nổ làm cho chúng khiếp đảm mỗi lần đến đây tuyên truyền lừa mị và gây tội ác. Ở Hiệp Thành, bọn tế ấp luôn luôn bị ám ảnh và dao động bởi sự

"xuất quỹ nhập thân" của Đội công tác và lực lượng dân quân du kích. Một số tên phải trốn đi nơi khác, một số chạy ra vùng tự do thú tội với cách mạng, với nhân dân và số còn lại làm việc qua loa, lấy lệ mỗi ngày một vài giờ vào ban ngày, rồi cũng nhanh chóng rút đi trú nơi khác.

Rút kinh nghiệm ở Hiệp An, tổ công tác ở Hiệp Hòa, Hiệp Thành, Hiệp Bình yêu cầu bọn tề ấp phải hướng dẫn nhân dân phá bỏ ấp chiến lược. Đêm 1-1-1964, phối hợp với cơ sở quần chúng, Đội công tác Hồng Thái vào ấp Hiệp Hòa, tạo thế hợp pháp cho số tề ấp, liên gia chuẩn bị phá "ấp chiến lược". Đúng giờ hợp đồng, số tề ấp và liên gia phá rào phía trước sát quốc lộ I, còn đồng bào và số "thanh niên chiến đấu" tiến bộ tập trung phá trụ sở ấp. Trước tình hình đó, bọn lính và cảnh sát ngụy kéo đến, dùng súng đạn làm le hòng đàn áp phong trào, nhưng chúng không thực hiện được ý đồ sau khi nghe những lời lẽ đấu tranh hợp lý, hợp tình của đồng bào và số tề ấp liên gia ở đây, buộc phải rút đi.

Song song với phá banh "ấp chiến lược", đầu năm 1964, các tổ chức cơ sở quần chúng không ngừng được củng cố và phát triển ở các ấp Hiệp Hòa, Hiệp An và Hiệp Thành. Đã xây dựng đoàn thể : Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên, du kích mật... Riêng các tổ chức du kích thường xuyên được huấn luyện nghiệp vụ kỹ thuật. Nhờ đó, phối hợp chặt chẽ giữa du kích với đội công

tác đột vào các ấp, diệt nhiều tên lính và tề điệp ác ôn, gây cho chúng luôn luôn bị dao động... Tại Hiệp Hòa, tháng 3-1964, được sự tuyên truyền giác ngộ cách mạng, số anh em "Thanh niên chiến đấu" đã dùng vũ lực chặn đánh bọn tề điệp chuyên rình rập, theo dõi đồng bào đi lại làm ăn, sản xuất. Tháng 4-1964. "Thanh niên chiến đấu" Hiệp Thành liên hệ với cơ sở và Đội công tác đánh địch ban ngày, thu 7 súng. Tháng 5-1964, Đội công tác phối hợp với du kích Hiệp An bắt và trị tội 2 tên ác ôn. Tháng 10-1965, lực lượng du kích dùng mìn định hướng ĐH.10 phục kích đánh 2 tiểu đội lính ngụy tại cống đôn Phi Hồ, diệt và làm bị thương nhiều tên. Bọn lính chỉ huy trong đồn phải thú nhận rằng : "Việt cộng đánh vào cống đôn là một sự thông minh" ; còn bọn tề điệp Chợ Lầu thì vô cùng hoảng sợ, tinh thần giảm sút nghiêm trọng, bộ máy tề ấp hoạt động lỏng rã.

Phong trào diệt ác, phá kềm, phá "ấp chiến lược", giành quyền làm chủ không ngừng vươn lên mạnh mẽ và rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các lực lượng vũ trang và dân quân du kích, đồng thời xây dựng vững mạnh phong trào chính trị ở Hồng Thái. Các ấp miền Tây vùng địch kiểm soát đã trở thành vùng làm chủ hoàn toàn của cách mạng hoặc tranh chấp với địch. Quan hệ quân với dân như "cá với nước" ngày càng khăng khít. Đồng bào vô cùng phấn khởi, tin tưởng và động viên nhau hăng hái hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng. Nổi bật là việc

cung cấp, tiếp tế lương thực, thực phẩm... cho lực lượng cách mạng và đồng bào vùng tự do, căn cứ kháng chiến. Nơi đây không những đã cung cấp đầy đủ trên toàn địa bàn huyện mà còn chi viện cho tỉnh Bình Thuận và Khu 6. Trong đó, phụ nữ các ấp Hiệp Hòa, Hiệp Thành đã góp phần tích cực trong việc nhận mua lúa và xay gạo ở các nhà máy Hiệp Hòa và Tân Hưng (Chợ Lầu), để kịp đáp ứng nhu cầu lương thực cho cách mạng.

Theo dõi và phát hiện tình hình xay xát gạo cung cấp lương thực cho cách mạng của đồng bào, bọn nguy quyền Chợ Lầu, Hòa Đa nhiều lần gọi ông Nguyễn Như Hoàn - Chủ nhà máy xay để răn đe, hăm dọa nhưng ông vẫn không tuân theo lệnh chúng. Bực tức và lỏng lộn, chúng huy động bọn lính và cảnh sát, kể cả điều động 20 chủ phương tiện xe tải đến Hiệp Hòa chở lúa. Các bà, các chị phụ nữ và các phụ lão tổ chức đấu tranh chặn đoàn xe tải với lý lẽ : "Lúa này là của đồng bào, của mồ hôi nước mắt, chúng tôi bán lúa có người mua hẳn hoi để làm gạo bán cho đồng bào Lương Sơn ăn, vì ở Lương Sơn không có làm ruộng". Vừa nói xong các bà, các chị và các cụ lên xe lôi kéo những bao lúa xuống. Lúng túng trước sự đấu tranh của đồng bào, cùng với các chủ phương tiện xe tải chúng vội kéo nhau đi. Ở Hiệp Thành, các bà, các chị phụ nữ có sáng kiến tập trung các số gạo gia đình và hàng ngày nhận lúa ủng hộ của đồng bào chuyển đến nhà máy Tân Hưng (Chợ Lầu), vừa xay lẫn với số bà con buôn bán trong nhà máy nhằm che mắt được



*Đ/c Thái Thị Bàng, Bí thư Xã ủy xã Hồng Thái trong kháng
chiến chống Mỹ cứu nước.*

bọn tề áp khi kí duyệt sổ gạo. Ngoài ra, phụ nữ Hồng Thái còn liên hệ chặt chẽ với đồng bào các vùng căn cứ, giải phóng Hồng Thắng, Hồng Lâm, Hồng Chính để lập chợ trao đổi hàng hóa lương thực, thực phẩm, nông - lâm - thổ sản v.v... tạo thế "hai chân" hợp pháp trên các địa bàn liên xã.

Nhằm bồi dưỡng sức dân và chống lại chính sách lừa mị "truất hữu ruộng đất" của Mỹ - Ngụy, Hồng Thái tổ chức bình nghị chia công điền, công thổ cho nông dân không ruộng và thiếu ruộng từ 3 đến 5 sào ; đồng thời sôi nổi hưởng ứng và phát động phong trào toàn dân tham gia đi dân công, phục vụ chiến trường. Ở vùng tạm kiểm soát, mặc dù trước sự theo dõi kèm kẹp của địch, nhưng đông đảo nông dân, thanh niên vẫn hăng hái và bí mật lên đường tiếp lương, tải đạn với thời gian ngắn hạn (5 - 10 ngày) và dài hạn (từ 3 đến 5 - 6 tháng) : trong đó có nhiều nữ thanh niên tham gia.

Cuối năm 1964, song song với đẩy mạnh phong trào đấu tranh "phá ấp chiến lược", Hồng Thái phát động phong trào giáo dục trong toàn xã, chọn Hiệp Hòa làm điểm. Phối hợp với cơ sở quần chúng, đồng chí Đinh Láng, tổ chức các lớp học phổ thông cơ sở, phân công cho 2 ông Nguyễn Xu và Nguyễn Lựa, là những giáo viên phụ trách dạy học các lớp 1 và 2 cho hơn 35 em học sinh. Đồng thời mở thêm lớp bổ túc văn hóa cho hàng chục thanh niên, phụ nữ và nông dân tại đây theo học.

Cùng với các hoạt động khác, công tác xây dựng tổ chức và phát triển Đảng trong xã cũng được chú ý. Vào cuối 1964, sau khi huyện mở lớp học tập cho đảng viên cũ bị địch bắt và xem xét tư cách đảng viên. Đến giữa năm 1965, chi bộ dự bị đầu tiên ở xã được thành lập do đồng chí Bùi Tâm làm bí thư, các đồng chí Phạm Thị Hạnh, Nguyễn Đức, Bùi Đạo là đảng viên.

Cũng từ giữa năm 1965, công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, thành lập các chi bộ bên trong và để giữ bí mật ta lấy các mật danh. Như chi bộ Hiệp Thành có các đồng chí : Thanh, Ân và Ba Lùn gọi là A.15 ; chi bộ Hiệp Hòa có các đồng chí Mười Thử, Tiến Sáu, Du gọi là A.16 ; chi bộ Hiệp An có đồng chí Tự, Ôn, Ôn, Ôn (Bình) gọi là A.18. Các chi bộ bên trong đều phân công đảng viên phụ trách các giới, đoàn thể.

Như vậy, cùng với xã trong huyện và trong tỉnh Bình Thuận, Hồng hái đã vươn lên mọi mặt trong các phong trào đấu tranh cách mạng diệt ác phá kềm, phá "ấp chiến lược", giành quyền làm chủ, góp phần mở ra vùng tự do liên hoàn từ Hàm Đức (huyện Hàm Thuận) đến Hồng Thái (huyện Bắc Bình), trong đó có cả vùng tranh chấp Hiệp Thành sau hàng chục năm bị Mỹ - Diệm kềm kẹp. Phát huy khí thế cách mạng tiến công của nhân dân trong xã hơn 40 nam, nữ thanh niên sôi nổi tình nguyện tham gia đánh Mỹ. Thanh niên được tăng cường và bổ sung cho du kích và các lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nhà.

CHƯƠNG III

CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN THỰC LỰC CÁCH MẠNG, ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH GIÀNH THẾ CHỦ ĐỘNG GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA MỸ - NGUY (1966 - 1968)

Để cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền khỏi bị tan rã sụp đổ, cuối năm 1965 đế quốc Mỹ từ chiến lược "chiến lược chiến tranh đặc biệt" chuyển sang "chiến lược chiến tranh cục bộ", đưa quân Mỹ và các phương tiện chiến tranh hiện đại hơn vào miền Nam Việt Nam, kể cả việc sử dụng các chất độc hóa học để hủy diệt sự sống trên quê hương, đất nước ta. Kế hoạch chủ yếu của Mỹ trong chiến lược này do tướng Oét-mo-len chỉ huy, là tổ chức những cuộc hành quân lớn "tìm diệt" các lực lượng vũ trang cách mạng nhằm hỗ trợ cho công cuộc "bình định", nhanh chóng giành chính quyền chủ động chiếm đất, chiếm dân. Với hai gọng kìm "tìm diệt" và "bình định", chúng hy vọng đến cuối năm 1967 sẽ dồn phong trào cách mạng miền Nam

vào thế bị động rồi kết thúc chiến tranh theo ý muốn của chúng.

Đầu năm 1966, sau khi được quân Mỹ hà hơi tiếp sức, bọn ngụy quyền Hòa Đa ra sức củng cố và xây dựng lại bộ máy kèm kẹp ở các vùng tạm bị chiếm và vùng tranh chấp ở Hiệp Thành của Hồng Thái. Vừa đẩy mạnh chiến tranh tâm lý tuyên truyền về "chính nghĩa quốc gia" và "sức mạnh của Hoa Kỳ", bọn lính địa phương phối hợp với bọn "bình định nông thôn" và tề điệp lẫn trốn lâu nay ngóc đầu dậy, vừa dùng thủ đoạn "cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với nhân dân trong vùng tạm kiểm soát để theo dõi, truy tìm, đánh phá cơ sở cách mạng, đồng thời tăng cường việc đôn quân, bắt lính. Ở bên ngoài, Mỹ -Ngụy tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét vùng căn cứ kháng chiến Lê Hồng Phong hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng. Thực hiện âm mưu "bình định" bên trong, "càn quét", bên ngoài, tháng 2-1966 Mỹ - Ngụy mở cuộc càn quét hơn 1 tuần lễ với quy mô lớn 15.000 quân vào khu căn cứ cách mạng Lê Hồng Phong. Nhiều tốp máy bay trực thăng liên tục đổ quân Mỹ xuống triển Ông Hy thuộc địa bàn xã Hồng Thái.

Được sự phối hợp chặt chẽ của C.440 bộ đội địa phương huyện, du kích Hồng Thái phục kích chặn đánh bọn lính Mỹ, diệt hàng chục tên và bắn rơi 1 máy bay lên thẳng và cùng với chiến thắng của ta ở các nơi

khác, buộc chúng phải rút quân. Chiến công đầu đánh Mỹ thắng lợi, góp phần cổ vũ khí thế cách mạng của quân và dân ta. Với khẩu hiệu hành động : "Ngụy ta đã đánh thắng, Mỹ nhất định ta cũng sẽ đánh thắng". Tháng 4 năm 1966, Đội công tác và du kích bắt và diệt tên T. một sĩ quan ác ôn ở đồn Phi Hồ vào ban ngày. Tại Hiệp Hòa, đồng chí X. đội trưởng đội công tác chỉ huy, cùng tổ du kích cải trang đột nhập diệt 2 tên ác ôn A. và C., thu 1 súng tiểu liên. Tháng 5-1966, du kích mật Hiệp Thành gài lựu đạn ngay trong bàn làm việc của địch, diệt tên Nh. ấp trưởng, đồng thời dùng xăng đốt cháy trụ sở ấp. Sau đó, lực lượng du kích tiếp tục đột nhập vào ấp Hiệp Thành, diệt và làm bị thương 3 tên ác ôn, trong đó có tên Ng. vừa lên thay thế làm ấp trưởng, gây cho bọn tể ngụy hoang mang dao động, lơ là bỏ việc.

Phát huy thành tích diệt ác, phá kềm ở các ấp, du kích Hồng Thái phối hợp với bộ đội địa phương chuyển sang đánh phá giao thông, gây cản trở cho địch trong hành quân càn quét. Đã đắp mô, gài mìn giết chết và làm bị thương nhiều tên địch, làm chủ đoạn đường từ Hồng Thái đến Lương Sơn. Tích cực hỗ trợ cho phong trào đấu tranh quyết liệt của đồng bào chống địch bắt phá mô, gỡ mìn cho chúng. Đồng chí Công và đồng chí Mão là 2 nữ du kích, dùng mìn diệt và làm bị thương nhiều tên địch đi tuần tra từ Chợ Lầu đến Hiệp Bình, Đồng chí Minh - nữ du kích, dùng mìn

phục kích đánh bọn "bình định nông dân", gây cho chúng hoang mang khiếp sợ. Cùng thời gian này, du kích xã phối hợp với lực lượng vũ trang huyện tiến công và tiêu diệt địch ở đồn Châu Hanh (Phan Thanh). Để cứu nguy cho đồng bọn, Mỹ - Ngụy dùng máy bay phản lực ném bom bừa bãi, hủy diệt vùng chiếm đóng của chúng tại đây, gây cho ta một số tổn thất.

Sau khi bị tiến công liên tục, Mỹ - Ngụy dùng máy bay Đa-cô-ta rải chất độc hóa học, khai hoang, hủy diệt màu xanh ở các vùng rừng rẫy sản xuất của đồng bào để có thể quan sát từ xa tạo thuận lợi cho máy bay trực thăng của chúng đổ quân bất kỳ lúc nào ; đồng thời dùng máy bay lên thẳng (thường gọi là tàu gáo) rà soát, theo dõi những dấu vết đi lại hoặc nơi ở của lực lượng cách mạng và đồng bào vùng căn cứ. Tháng 6-1966, chúng cho một phi đội máy bay lên thẳng (thường gọi là máy bay chuồn chuồn) đến đây tiếp tục bắn phá, đổ quân "biệt kích Mỹ" càn quét. Nhưng chúng đã rơi vào trận địa phục kích của lực lượng du kích Hồng Thái, nhiều tên địch bị diệt và bị thương, buộc phải bỏ dở trận càn quét.

Bên cạnh phong trào "diệt ác phá kềm" và chống địch càn quét, lực lượng du kích đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào, đặc biệt là phong trào đấu tranh chống địch cướp lúa, bảo vệ mùa màng. Đồng bào các ấp Hiệp Hòa, Hiệp Thành kiên quyết chống lệnh làm sân lúa tập trung và ngăn

chặn nhiều đợt địch đi cướp lúa, phá sập các cầu cống bờ ruộng, gây khó khăn trở ngại cho các phương tiện giao thông chuyên chở lúa của địch, đồng thời đưa nước tràn về ruộng lúa chín.

Nhằm bảo vệ mùa gặt giành thắng lợi, Đội công tác và các đơn vị cơ quan kinh tài, bộ đội địa phương bố trí kế hoạch chống địch cướp lúa và chuyển tải nhanh gọn. Đông đảo các tầng lớp nông dân, thanh niên hăng hái động viên nhau đi dân công tiếp lương, tải đạn, phục vụ chiến trường trước sự kìm kẹp, theo dõi, bắt bớ của địch. Thanh niên Hiệp Bình phấn khởi tình nguyện thoát ly đi đánh giặc. Trong đó có mẹ con chị Huỳnh Thị Nghiên ở Hiệp Hòa, dắt nhau lên đường kháng chiến. Chị Nguyễn Thị Nghiên ở Hiệp Thành quyết trả thù chồng, gửi lại 3 đứa con thơ cho mẹ già nuôi dưỡng để ra chiến trường. Hằng đêm, từ 50 - 70 thanh niên và nông dân được huy động bí mật phục vụ chuyển tải lương thực từ sân lúa đến nơi an toàn cho cách mạng. Ngoài ra, cơ sở quần chúng còn vận động cảnh sát, tề ấp ngụ ký duyệt sổ gạo và không kiểm tra gắt gao việc di chuyển lương thực qua đồn cầu số 4. Các cơ sở tiếp tế hợp đồng thu mua lúa, kịp chuyển đến các máy xay xát. Nhờ vậy, vụ mùa năm 1966 - 1967 đã thu mua hàng trăm tấn lương thực, kể cả lúa ủng hộ đảm phụ của nông dân. Cũng trong vụ thu hoạch này, tên Th. bị bắt và dẫn địch vào cướp kho lúa của cách mạng. Chúng dùng máy bay

HU.1A đến căn cứ Thái An cướp lúa, bị du kích và bộ đội địa phương bắn rơi tại chỗ, diệt 20 tên lính cùng đi trên máy bay. Tại sân lúa của đồng bào, các lực lượng vũ trang và du kích tập kích bọn lính nguy đến cướp lúa, diệt và làm bị thương nhiều tên.

Phản ứng trước những thất bại liên tiếp diễn ra. Mỹ -Ngụy điên cuồng dùng phi pháo từ hướng biển, các căn cứ ở Sông Mao, Hòa Đa và Lương Sơn bắn cối xả vào vùng căn cứ và nơi sản xuất của đồng bào. Còn ở trong vùng địch tạm kiểm soát của Hồng Thái, một trong những trọng điểm "binh định cấp tốc" của chúng, bọn "binh định nông thôn", bọn "thám báo", gián điệp... giả dạng thường dân, trà trộn với đồng bào. Chúng còn lợi dụng vào sự ngây thơ trong trắng để dụ dỗ các em thiếu niên nhằm khai thác tổ chức cơ sở cách mạng. Như một lần vào tháng 3-1967, chúng gặp các em thiếu niên ở Hiệp Hòa, bảo các em hát những bài ca cách mạng để qua đó chúng hỏi ai dạy bài hát cho các em, tìm ra đầu mối cơ sở trong thôn. Nhưng bọn chúng thất vọng khi em Phổ một thiếu niên trong thôn đọc :

- *"Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam.*

Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam"...

Đồng thời còn nhiều em thiếu niên học sinh là cơ sở, là du kích mật. Như em Trần Văn Tư, học sinh trường bán công Hòa Đa là du kích mật thôn Hiệp

Hòa, sau khi thực hiện việc diệt tên gián điệp từ Chợ Lầu đến bán nước chanh để dò la tin tức vào sáng 28-8-1967 không thành, đã dùng lựu đạn đánh trả bọn địch đến giải vây tên ác ôn này và cuối cùng em bị chúng bắt tra tấn đến hơi thở cuối cùng mà không một lời khai báo cơ sở với địch. gương sáng về lòng yêu nước, chí căm thù giặc trong em đã gieo một ấn tượng tốt về bản chất anh hùng thế hệ trẻ cho các bạn học và các thầy, cô giáo nhà trường.

Giữa năm 1966, tại một địa điểm vùng căn cứ kháng chiến, Đảng bộ huyện Hòa Đa được thành lập và tiến hành Đại hội đại biểu bầu Ban Chấp hành có 13 đồng chí do đồng chí Trần Văn Tĩnh (tức Sáu Tĩnh) làm bí thư. Đồng thời, Đại hội đặt mạnh vấn đề xây dựng tổ chức chi bộ Đảng cơ sở bên ngoài và bên trong các ấp, nhằm kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào trong giai đoạn quyết liệt này. Đồng chí Nguyễn Quốc - Huyện ủy viên được phân công làm Bí thư xã Hồng Thái, thay thế cho đồng chí Bùi Tâm chuyển sang làm chính trị viên đơn vị lực lượng B.2/9 (đơn vị này thành lập ngày 2-9-1967). Từ khi đồng chí Quốc làm bí thư, chi bộ được củng cố và phân công đồng chí Trần Hùng làm xã đội trưởng, đồng chí Phạm Thị Hạnh, phụ trách Binh Tân, Lâm Mỹ Thanh phụ trách nông hội, đồng chí Trần Phương (Hô) phụ trách thanh niên, đồng chí Đinh Xuân Nghi phụ trách công an. Qua công tác củng cố và phát triển

Đảng đến giữa năm 1967 ba chi bộ bên trong số lượng đảng viên có tăng lên : chi bộ A.15 (Hiệp Thành) có 5 đảng viên do đồng chí Nguyễn Hoài Ân, Bí thư thay đồng chí Thanh và sau này chi bộ kết nạp thêm Nguyễn Thị Mi và Nguyễn Thị Nở vào Đảng. Chi bộ A.16 (Hiệp Hòa) có 6 đảng viên do đồng chí Trần Thị Tiến làm bí thư và chi bộ A.18 (Hiệp An) có 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Tụ làm bí thư. Đồng thời các mũi công tác cũng được củng cố, phân công lại : mũi Hiệp An, Hiệp Thành có đồng chí Bùi Đệ, Lâm Kỳ Thanh, Trần Hùng (banh), Phạm Thị Hạnh ; mũi Hiệp Hòa có các đồng chí Nguyễn Quốc, Đinh Xuân Nghi và mũi Hiệp Thành có Nguyễn Túc, Trần Hồ.

Đối phó với phong trào chiến tranh du kích của quân và dân ta, tháng 2-1967, Mỹ - Ngụy tổ chức đợt càn quét 7 ngày vào vùng căn cứ giải phóng Thái An với quy mô lực lượng 3 tiểu đoàn lính Mỹ, có sự yểm trợ của máy bay, phi pháo, xe tăng và xe bọc thép hòng tạo thế bao vây, ngăn chặn lực lượng và cơ sở cách mạng đồng thời phong tỏa các nguồn nước ngọt - huyết mạch sinh hoạt hằng ngày của ta trên vùng cát nóng bỏng thuộc chiến khu Lê vào mùa khô 1966 - 1967. Phát hiện hướng phát triển càn quét của địch, đồng chí Nguyễn Quốc cùng du kích tổ chức chặn đánh, diệt 1 tên lính Mỹ và bắn hỏng 1 xe quân sự. Trong khi địch càn quét bắn phá bên ngoài, đồng chí Quốc vẫn đột nhập bám trụ các cơ sở để kịp chuyển đạt



Đ/c Lê Văn Bằng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

chủ trương chống càn. Trên đường về căn cứ, đồng chí bị địch phục kích và đã anh dũng hy sinh, lúc ấy vừa tròn 20 tuổi. Sau khi đồng chí Quốc hy sinh, tiếng súng đánh địch chống càn của các lực lượng vũ trang và du kích ở vùng căn cứ, giải phóng vẫn không ngừng tiếp diễn. Ngày 23-2-1967, khi tốp xe tăng Mỹ co cụm lại ở Giếng Dấu, du kích và bộ đội địa phương C.440 tập kích bắn cháy 2 chiếc xe tăng, diệt hơn 10 lính Mỹ. Tính chung, liên tiếp một tuần quần nhau với địch, các đơn vị bộ đội địa phương và du kích Hồng Thái, bằng cách đánh "chim sẻ" diệt hơn 200 tên Mỹ và lính chư hầu, bắn cháy và bắn rơi 5 máy bay các loại, phá hỏng nhiều xe quân sự. Với những chiến công vang dội nêu trên, Hồng Thái vinh sự nhận cờ luân lưu của Huyện ủy Hòa Đa về thành tích phong trào du kích chiến tranh nhân dân.

Giữa năm 1967, hòng ngăn chặn lực lượng và cơ sở cách mạng, Mỹ - ngụy ở Sông Mao thường xuyên bắn pháo bừa bãi vào xóm ấp, làm cho ông Nguyễn Sài - một nông dân bị thiệt mạng. Phần nộ trước hành động giết hại người dân vô tội, hơn 30 đồng bào các ấp Hiệp Hòa, Hiệp Thành và Tịnh Mỹ đưa xác của ông xuống Hội đồng xã Chợ Lầu đấu tranh, đòi bồi thường nhân mạng, buộc chúng phải chấp nhận yêu sách và hứa không bắn pháo bừa bãi, gây thêm tội ác đối với đồng bào. Bọn công an và tề ấp Hiệp Hòa dùng thủ đoạn vu cáo, bắt chị Phan Thị Ký tra tấn, đánh

đập dĩa man để khai thác tổ chức cơ sở cách mạng và cướp đoạt vàng bạc của chi, nhưng chúng bị đồng bào tố cáo kịch liệt, buộc phải thả tự do và hoàn trả số của cải và chúng đã lấy.

Cuối năm 1967, hàng trăm đồng bào Hiệp Thành, Xuân Hội và Xuân An phần uất kéo nhau xuống Hội đồng xã Chợ Lầu, đấu tranh chống bọn biệt kích Mỹ vô cơ bắt bà Nguyễn Thị Bồng (Hiệp Thành) tra tấn, đánh đập tàn nhẫn trong khi sản xuất ở rẫy động, buộc ngụy quyền xã phải kịp thời cứu chữa nạn nhân và hứa nhận trừng trị đồng bọn đã gây ra tội ác. Cùng thời gian này, tại quận Hòa Đa, bằng hành động trả thù đê hèn, bọn công an đầu độc và giết hại ông Nguyễn Như Hoàn - một chủ nhà máy xay xát lương thực ở Hiệp Hòa không chấp hành lệnh của chúng ngăn cấm ông xay gạo cho cách mạng.

Trên cơ sở tương quan lực lượng giữa ta với địch, đầu năm 1968, Đảng ta chủ trương mở đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa khắp miền Nam nhằm đánh sập ngụy quyền, tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ, giành chính quyền về tay nhân dân, buộc đế quốc Mỹ phải đàm phán để rút quân về nước. Với khí thế phong trào du kích chiến tranh nhân dân và phong trào đấu tranh chính trị đạt được nhiều thành tích, quân và dân Hồng Thái cùng các xã bạn trong huyện chuẩn bị bước vào đợt hoạt động trong xuân 1968, quyết tâm thực hiện lời chúc Tết của Bác Hồ :

" Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên toàn thắng ắt về ta" !

và chân lý sáng ngời của Bác : "Không có gì quý
hơn độc lập tự do".

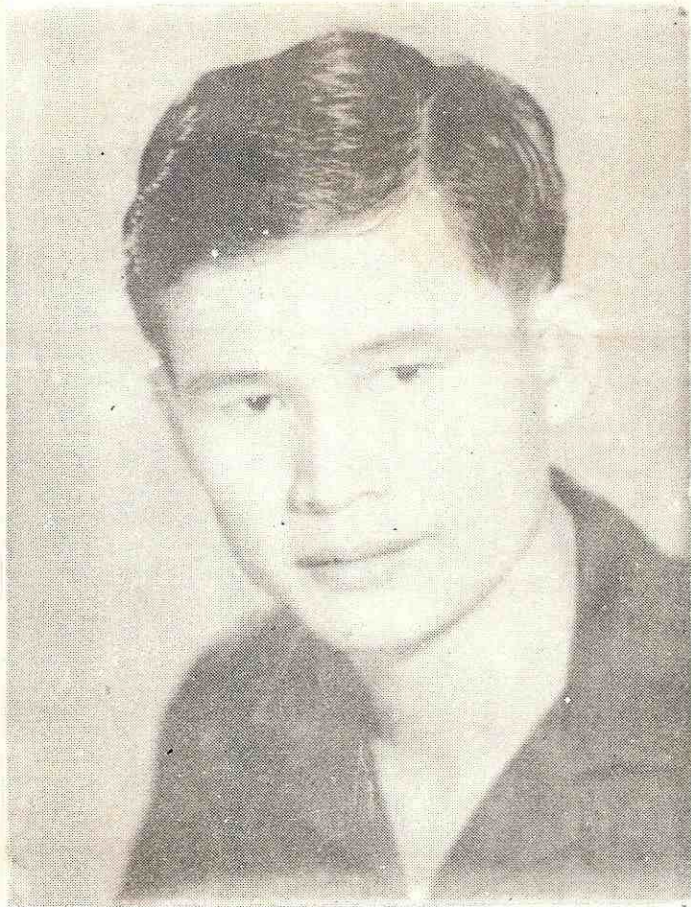
Được lệnh Tổng tiến công và nổi dậy, Hồng Thái nhận nhiệm vụ đánh bốt đồn số 4 ở Hiệp Thành nhằm góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang các huyện tiến công các mục tiêu quan trọng của địch ở Chợ Lầu, Hòa Đa, Phan Rí Cửa và chặn viện từ Phan Thiết đến Sông Lũy. Vận động đồng bào nổi dậy đấu tranh và động viên lực lượng thanh niên thoát ly đánh Mỹ - Ngụy.

Thực hiện nhiệm vụ trên giao, quân và dân Hồng Thái tổ chức 4 cánh quân bám sát các địa bàn cơ sở. Trong khi đó, tin vui thắng trận từ khắp các chiến trường miền Nam cũng như ở tỉnh ta liên tiếp dội về càng cổ vũ tinh thần và khí thế cách mạng tiến công và nổi dậy của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào. Được sự hỗ trợ của lực lượng du kích, đồng bào các ấp Hiệp An, Hiệp Bình, Hiệp Hòa và Hiệp Thành đồng loạt nổi dậy diệt ác, phá kềm, phá banh rào ấp, xóa khẩu hiệu của địch, đắp mô, phá đường làm cản trở giao thông trên quốc lộ IA, ngăn chặn viện của địch, giành thế chủ động ở Hiệp An, góp phần cùng các đơn vị bộ đội địa phương 440, 486 vây ép đánh địch ở các mục tiêu Chợ Lầu, quận Hòa Đa, đồng thời tạo điều kiện thuận

lợi cho các lực lượng vũ trang tập trung giáng những đòn "sấm sét" vào hang ổ nguy quân, nguy quyền Bình Thuận, giải phóng nhà lao Phan Thiết - trong đó, có các đồng chí Bùi Tiến Công, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Phương... được giải thoát trở về vùng căn cứ tiếp tục cuộc kháng chiến. Đông đảo các tầng lớp nhân dân - nhất là nông dân và thanh niên, hăng hái tham gia dân công tải đạn, tải thương phục vụ chiến trường và sôi nổi động viên nhau thoát ly đánh Mỹ. Nổi bật là 88 thanh niên thoát ly trong đó có 20 nữ thanh niên tham gia xây dựng đơn vị lực lượng B.68 của huyện.

Song song với các mũi tiến công quân sự, phong trào binh vận ở các ấp không ngừng dấy lên sôi nổi. Ở Hiệp Thành, các chị phụ nữ kéo nhau đến đồn địch ở cầu số 4, tuyên truyền vận động binh lính và sĩ quan không chống lại lực lượng cách mạng và hãy hanh chóng trở về gia đình sum họp, làm ăn. Ở Hiệp An, tinh thần binh lính nguy sa sút nghiêm trọng, dao động tư tưởng, án binh bất động, tạo thuận lợi cho lực lượng du kích suốt những đợt tiến công và nổi dậy đồng loạt xuân 1968.

Ở Hiệp Hòa, tổ du kích phục kích chặn đánh 1 trung đội dân vệ, diệt nhiều tên địch. Đến tháng 3-1968, phối hợp với bộ đội địa phương C.440, bằng cách đánh táo bạo và chớp nhoáng lực lượng du kích Hiệp Hòa lại chặn đánh 1 trung đội dân vệ từ Chợ Lầu kéo lên đánh phá Hiệp Thành, diệt và làm bị thương nhiều



*Đ/c Trần Phương, Huyện ủy viên - Bí thư Ban cán sự xã
Hồng Thái trong kháng chiến chống Mỹ.*

tên địch, thu 1 súng trung liên (Barr). Tháng 5-1968, Bùi Thị Hạnh - nữ du kích mật Hiệp Thành dùng mìn đánh 1 xe xe quân sự của địch trên đường quốc lộ I. Mặc dù không diệt được địch, nhưng tiếng mìn nổ đã gây cho bọn địch đông đảo xung quanh phải hoảng sợ. Tháng 7-1968, lực lượng du kích thường xuyên tổ chức phục kích diệt nhiều tên ác ôn, tể điệt, thám báo...

Với bản chất hiếu chiến sau đợt tấn công trong tết Mậu Thân của ta Mỹ - Ngụy ra sức thực hiện chiến lược "quét" và "giữ", ráo tiết dồn quân bắt lính, củng cố và tăng cường lực lượng cho trung đoàn 44 - sư đoàn 23 và phát triển lính dân vệ để đàn áp cách mạng. Ở bên ngoài, bọn lính Cộng hòa có sự hỗ trợ cố vấn Mỹ cùng bọn biệt kích Mỹ, thám báo tổ chức đánh phá và phục kích các nẻo đường ven rừng, vào căn cứ cách mạng. Bằng các biện pháp và thủ đoạn đó, chúng gây cho lực lượng và cơ sở cách mạng không ít khó khăn, tổn thất sau Mậu Thân. Ở bên trong các thôn ấp, Mỹ - Ngụy tổ chức chiến dịch "Phượng Hoàng", đẩy mạnh "Bình định cấp tốc", "Bình định phát triển", v.v... với hệ thống kèm kẹp phát xít. Chúng huy động và bố trí bọn lính bảo an, dân vệ đóng các chốt, đồn ở những nơi then chốt, sẵn sàng đối phó và khống chế, đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân ta.

Tại Hiệp Thành, được bọn chỉ huy quân sự Sông Mao và ngụy quyền Hòa Đa ra lệnh bọn lính đồn Phi

Hố ra sức cướp bóc tài sản đồng bào. Sau đó, chúng tập trung đưa lính đến đây đồn đồng bào xuống. Chợ Lầu để dễ bề kềm kẹp, tiếp tục lùng bắt thanh niên đi lính, chặt phá vườn cây ăn trái. Và hằng ngày từ 17 giờ chiều đến 5 giờ sáng hôm sau chúng tổ chức thiết quân luật", cấm đồng bào đi lại trong đêm. Một số binh lính và sĩ quan được ta tuyên truyền có ý định chống lại thì bị chúng tìm cách giết hại. Trước âm mưu tội ác đầy rẫy của Mỹ - Ngụy, đồng bào Hiệp Thành một lòng đoàn kết đấu tranh buộc chúng phải nhượng bộ và bồi thường những thiệt hại đã gây ra tại đây.

Nhìn chung, từ 1966 đến năm 1968 cùng với khí thế chung của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, quân và dân Hồng Thái đã góp phần xứng đáng cùng huyện và tỉnh tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đánh bại âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", góp phần cùng với những thắng lợi của đồng bào miền Bắc, buộc chúng phải ngừng ném bom ở miền Bắc và thay đổi chiến lược chiến tranh ở miền Nam, nhận đàm phán với đoàn đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam tại Paris.

CHƯƠNG IV

ĐẨY MẠNH BA MŨI GIÁP CÔNG, NHÂN DÂN HỒNG THÁI GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI MỸ - NGỤY GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1969 - 1975)

Đầu năm 1969, sau khi nhận thức Tổng thống Mỹ, Ních Sơn thấy rõ càng đổ thêm quân Mỹ vào miền Nam thì càng thất bại cay đắng, càng bị nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới kịch liệt phản đối. Ních Sơn cho điều chỉnh chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh," nhằm dùng "người Việt đánh người Việt". Biện pháp chủ yếu của chiến lược này là tiếp tục đẩy mạnh kế hoạch "bình định" miền Nam với chiến thuật "quét và giữ". Âm mưu của Mỹ là vực dân quân ngụy mạnh lên để thay thế quân Mỹ, đi đôi yểm trợ mạnh cho quân ngụy bằng vũ khí trang bị, hậu cần, giành lại thế chủ động trên chiến trường để thương lượng, kết thúc chiến tranh có lợi cho chúng đồng thời rút dần

quân Mỹ về nước và duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam.

Thực hiện âm mưu và thủ đoạn của quan thầy Mỹ, nguy quyền Hòa Đa ra sức "bình định cấp tốc" một số xã mà chúng cho là trọng điểm, trong đó có Hồng Thái. Các bót đồn Tĩnh Mỹ, Trí Thái, Thanh Khiết được trang bị vũ khí hiện đại. Các đoàn "bình định nông thôn" được tăng cường ở các ấp Hiệp Hòa, Hiệp An với bộ máy tế ấp phòng vệ dân sự, an ninh. Tổ chức đảng Dân chủ của Nguyễn Văn Thiệu xây dựng đến tận xã, ấp và trong các đối tượng công thức. Các tổ chức gián điệp, tình báo "Phượng hoàng", "Thiên Nga", "Dân y vụ", v.v... len lỏi cài cắm trong nhân dân. Ở bên ngoài, chúng thường xuyên tổ chức nhiều toán biệt kích, thám báo, phục kích gài mìn ven rừng, ngăn chặn hoạt động của lực lượng cách mạng. Đồng thời tăng cường dùng máy bay phản lực thả bom, hủy diệt các vùng rừng núi để dọn chỗ cho những cuộc càn quét, đánh phá nhiều ngày, có xe tăng và xe bọc thép yểm trợ.

Trước tình hình căng thẳng do địch gây ra, Đội công tác và du kích Hồng Thái vẫn kiên cường bám trụ trận địa, quăng nhau hàng tháng với địch, vừa di chuyển chỗ ở, nhất là thay phiên nhau đi mang từng bông nước sinh hoạt từ Hưng Long (Hòa Thắng) về nơi đóng quân, vừa diệt xe tăng, xe bọc thép và xe ủi

phá rừng. Chiến trường Khu Lê ngày đêm rực lửa chiến công với phong trào thi đua "dùng sĩ diệt Mỹ". Trên đà thắng lợi trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trong Xuân 68 vừa qua và cùng chiến thắng cứ điểm quân nguy ở Sông Mao ngày 24-11-1968 của các lực lượng vũ trang tỉnh có tác động thêm khí thế cách mạng sôi nổi của nhân dân trong xã. Từ đó, đòi hỏi Đội công tác phải bám sát dân, bám sát địch hơn nữa để chỉ đạo kịp thời. Đội công tác Hồng Thái được chia thành 5 mũi công tác. Mũi công tác Hiệp Thành có các đồng chí Trần Thị Cường, Bùi Thị Hạnh v.v... ; Mũi Hiệp Hòa có Nguyễn Túc, Phạm Thị Hạnh, Đinh Xuân Nghi, Hà Song ; Mũi Hiệp Bình có Nguyễn Quốc Trị, Huỳnh Thị Thanh, Lâm Kỳ Thanh ; mũi Hiệp An, có Thái Bị Bảy, Nguyễn Tường và mũi Hiệp Kiều có Nguyễn Thị Tin, Nguyễn Thực và Huỳnh Thị Hương. Đồng thời các đồng chí Mãn Tấn Dũng, Nguyễn Khiêm, Lâm Sơn, Nguyễn Liên được trên bổ sung cán bộ cho xã Hồng Thái. Đồng chí Đình Láng, Trần Thị Cương phụ trách công tác binh vận. Các đơn vị hoạt động quân báo, binh vận cấp trên do các đồng chí Nguyễn Đình Chương, Nguyễn Thiết Khanh phụ trách đóng trên địa bàn Hồng Thái, hỗ trợ phong trào cơ sở tại chỗ đồng thời chỉ đạo tổ chức hoạt động các nơi khác.

Sau khi Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Hòa Đa thành lập do đồng chí Đặng Bá Sang

làm Chủ tịch, Hồng Thái cũng tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã tại 3 địa điểm : Đêm 29-1-1969, Đội công tác và cơ sở quần chúng tiến hành tổ chức bầu cử tại ấp Hiệp Thành với 205 cử tri đi bầu, đạt tỷ lệ hơn 90%. Đêm 31-1-1969, bầu cử tại ấp Hiệp An với 59 cử tri đi bầu, đạt tỷ lệ hơn 95%. Đêm 1-1-1969, bầu cử tại ấp Hiệp Hòa với 319 cử tri đi bầu, đạt tỷ lệ hơn 95%. Các vị : Nguyễn Phục Linh (Tư Mi), Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Túc, Năm Giếng, Đinh Như Năng v.v... trúng cử. Riêng Hiệp Bình ta không tổ chức bầu cử được. Qua cuộc bầu cử kỳ này, đồng bào các ấp vô cùng phấn khởi, tin tưởng và nhiệt liệt ủng hộ một chính quyền cách mạng thật sự của dân, do dân và vì dân.

Phát huy thắng lợi chính trị trong việc xây dựng thành lập chính quyền dân chủ nhân dân ở các cấp và tích cực hỗ trợ phong trào đấu tranh của đồng bào, lực lượng du kích xã phối hợp với bộ đội địa phương C440 tấn công bọn lính đồn số 4 ở Hiệp Thành, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội chủ lực tiến công địch ở Phan Rí Cửa. Tháng 5-1969, lực lượng du kích dùng mìn đánh địch đi tuần tra tại cống Thái Lương, diệt 18 tên và phá hỏng 1 xe tăng M.118. Tháng 6-1969, lực lượng du kích phối hợp với các đơn vị bộ đội địa phương C.440 và B.68 tập kích trung đội dân vệ tại trường học Hiệp Hòa, diệt nhiều tên địch, thu nhiều vũ khí và đạn dược. Đội công tác và du kích

đột nhập ấp Hiệp An, bắt 3 tên mật vụ chỉ điểm và tiếp sau đó phục kích chặn đánh trung đội lính dân vệ đồn Tịnh Mỹ, diệt nhiều tên. Đến tháng 6-1969, phối hợp nhịp nhàng với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương C.440, lực lượng du kích tiến công đồn số 4 tại Hiệp Thành gây tiêu hao nhiều sinh lực địch. Qua các trận đánh địch liên tiếp ta hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị trong vùng địch tạm kiểm soát và phong trào binh vận không ngừng dấy lên sôi nổi và rộng khắp, gây tác động mạnh đến tinh thần đang dao động của bọn sĩ quan và binh lính bảo an ở ấp, xã. Các cơ sở binh vận Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An và Hiệp Bình đều được hình thành tổ chức hoạt động.

Tại Hiệp Thành, được cơ sở quần chúng vận động và thuyết phục, trung đội dân vệ 99 co cụm lại, không gây khó khăn cho đồng bào đi lại làm ăn như trước nữa. Tại Hiệp Bình, sau khi phát hiện được bọn lính bảo an hằng ngày đến ấp chốt giữ và gài mìn trong xóm ban đêm rút đi chị em phụ nữ tổ chức kéo nhau đến Ban chỉ huy của chúng đấu tranh, buộc phải nhận tội giết hại đồng bào và đã giành được thắng lợi. Tại Hiệp Hòa, thanh thiếu niên tổ chức tìm kiếm được vũ khí của du kích do nước sông cuốn trôi giao lại cho cách mạng. Tại Hiệp Kiều, được sự chỉ đạo và hướng dẫn của cốt cán cơ sở, hơn 2000 đồng bào Hồng Thái phối hợp với đồng bào Chợ Lầu, có sự hưởng ứng và

tham gia của các vị chức sắc Thầy Mun, Thầy Chang ở huyện Phan Lý và các linh mục, giáo dân Thiên chúa ở Tịnh Mỹ, đấu tranh không cho địch lấp cống Cầu Queo. Tại Hồng Thái và Tịnh Mỹ, hơn 1000 đồng bào các dân tộc anh em Kinh, Chăm vừa viết đơn kiến nghị, vừa kéo xuống huyện Phan Lý, quận Hòa Đa yêu cầu địch làm lại cống Cầu Queo để cung cấp nước tưới vùng lúa Đông Mối, đồng thời phải đảm bảo cho xe chạy qua lại an toàn.

Nhận rõ âm mưu và thủ đoạn đôn quân, bắt lính của Mỹ - ngụy, đông đảo thanh niên Hiệp Hòa, Hiệp Thành kiên quyết đấu tranh chống lại bằng các hình thức, như : trốn lính, ra vùng tự do sinh sống, làm ăn hoặc tình nguyện thoát ly tham gia cách mạng. Tiêu biểu là ông Lâm Ngang - một nông dân Hiệp Thành, phanh áo ngực thách thức với súng đạn và khẳng khái nói với địch trong cuộc họp tổ chức lực lượng phòng vệ dân sự : "Các ông có bắn tôi thì bắn, chứ tôi không tham gia phòng vệ dân sự". Các ấp Hiệp An, Hiệp Hòa và Hiệp Thành không những là nơi cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm, thuốc men... cho cách mạng, mà nơi đây còn là địa bàn liên lạc, móc nối cơ sở cách mạng với các nơi khác, trong đó có các thầy, cô giáo và học sinh trường trung học Hòa Đa, kể cả việc nuôi dưỡng và che chở cán bộ hoạt động hợp pháp hoặc bán hợp pháp, cũng như sự thăm viếng nhau giữa đồng bào và lực lượng cách mạng.

Trong khi quân và dân Hồng Thái ra sức khắc phục khó khăn vừa chống địch càn quét khốc liệt bên ngoài, vừa bám sát địa bàn cơ sở các ấp diệt ác, diệt bớt, đồn địch, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị chống đồn dân, lập ấp, phá rào, giành quyền làm chủ và xây dựng chính quyền cách mạng thì được tin Bác Hồ từ trần vào ngày 3-9-1969. Toàn thể cán bộ, chiến sĩ và đồng bào vô cùng xúc động thương tiếc Bác. Đội công tác và du kích tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Bác. Ở trong vùng địch tạm kiểm soát, ngày 10-9-1969 gần 400 đại biểu cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các ấp Hiệp Bình, Hiệp Hòa, Hiệp An và Hiệp Thành tổ chức lễ truy điệu Bác tại nhà ông Nguyễn Chấn ở Hiệp Hòa.

Thực hiện lời thề trước anh linh của Bác biến đau thương thành hành động cách mạng, toàn Đội công tác Hồng Thái có chuyển biến mới. Mũi công tác Hiệp Bình tiến công tiêu diệt và làm bị thương 4 tên địch. Tiếp đến ngày 14-9-1969, lực lượng du kích cùng đồng đảo đồng bào các ấp đập 75 ụ mìn, gài chất nổ trên đường giao thông quốc lộ 1, diệt và làm bị thương nhiều tên địch.

Với âm mưu "bình định" bên trong, "càn quét" bên ngoài, Mỹ - ngụy đã gây cho lực lượng cách mạng và đồng bào căn cứ nhiều khó khăn, tổn thất. Một số cán bộ, bộ đội kháng chiến không chịu đựng nổi gian

khổ, ác liệt nên bị dao động tư tưởng hoặc do lung lạc tình cảm cá nhân đầu hàng giặc. Như tên H. ra hàng khai báo cơ sở, quần chúng cách mạng và dẫn địch gài mìn trên các nẻo đường đi lại của ta mà y đã biết, gây cho lực lượng và cơ sở nhiều tổn thất liên tiếp những tháng đầu 1970. Tháng 3-1970, Nguyễn Thị H. bị địch bắt, do không giữ vững được khí tiết cách mạng đã khai báo cho địch tiếp tục bắt hàng loạt đảng viên và cơ sở các ấp Hiệp Hòa, Hiệp Thành. Tháng 10-1970, Huỳnh X. bị bắt đã khai báo nhiều cơ sở cách mạng v.v... Những vụ khai báo trên đã gây tổn thất đáng kể cho phong trào cơ sở. Và nhất là, sau khi 2 tên ác ôn Ph. và Ch. ở Cầu Queo bị diệt, địch ra sức bắt bớ, trả thù đê hèn đồng bào, gây cho phong trào cơ sở tại đây nhiều khó khăn.

Là cán bộ cơ sở mật, làm công tác binh vận, xây dựng cơ sở nội tuyến trong binh lính ngụy, đồng chí Đặng Thị Ôn bị địch bắt nhiều lần với sự khảo tra tàn nhẫn, nhưng vẫn một lòng trung thành với cách mạng. Tháng 5-1970, trong đợt đột nhập vào ấp Hiệp Thành, bị địch dùng mìn phục kích tại mả Bá Gia - Ruộng Vàng, đồng chí Huỳnh Thị Khá thuộc đơn vị B.63 (nữ) bị thương nặng. Song quyết không để địch bắt, đồng chí chiến đấu ngoan cường và anh dũng hy sinh. Do đã có công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng chí đã được Quốc hội và Hội đồng Nhà nước truy phong danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho đồng chí.

Cuối năm 1970, Mỹ - ngụy một mặt tiếp tục củng cố và xây dựng các chốt, đồn ở các ấp Hiệp An, Hiệp Hòa, mặt khác phong tỏa, khống chế và kèm kẹp đồng bào chặt chẽ hơn. Từ 6 giờ sáng đến 16 giờ (tức 4 giờ chiều), bọn bảo an, dân vệ tổ chức "thiết quân luật", đặt thêm trạm kiểm soát để theo dõi và khám xét cả phần ăn trưa của đồng bào mang theo khi đi sản xuất hàng ngày ở ruộng, rẫy. Đồng thời tung biệt kích, thám báo cài trang thường dân nắm tình hình, phục kích bắt bớ, gài mìn giết hại cán bộ và đồng bào ta.

Trước tình hình phản ứng và đối phó điên cuồng của địch, một số đồng bào vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong đến Cầu Queo (Hiệp Kiều) dựng nhà, lập xóm, tạo thế hai chân. Các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy : Đặng Bá Sang, Nguyễn Quốc Thịnh v.v... trực tiếp bám địa bàn Hồng Thái, chỉ đạo công tác phát triển và xây dựng lực lượng cách mạng ở cơ sở. Củng cố và thành lập các tổ chức chi bộ Đảng, đoàn thể quần chúng các ấp Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An, Hiệp Kiều và Hiệp Bình, đi đôi với ổn định và tăng cường xây dựng các đội, mũi công tác. Đặc biệt là chú trọng đẩy mạnh công tác chính trị - binh vận. Đội công tác Hồng Thái phát triển lực lượng, thành lập Ban cán sự xã Hồng Thái, do đồng chí Trần Phương - Huyện ủy viên làm Bí thư Ban cán sự. Đội công tác Hiệp Kiều được thành lập, do đồng chí Thái Thị Bảy - Huyện ủy viên làm đội trưởng. Đội công tác này được sự hỗ trợ chỉ đạo

của các đồng chí : Mãn Tấn Dũng, Nguyễn Khiêm, Lâm Văn Sơn và Nguyễn Thị Ngo.

Nhận rõ tầm quan trọng của công tác binh vận - một trong 3 mũi giáp công trong phong trào đấu tranh cách mạng chống "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch, các cán bộ từ huyện đến xã đều được tổ chức học tập về các chính sách đối với binh lính, sĩ quan, tể phụ và gia đình có thân nhân trong hàng ngũ địch. Do đó, bằng các hình thức phù hợp, phong trào binh vận ở các ấp trong xã không ngừng dấy lên sôi nổi, rộng khắp và mang lại nhiều kết quả tốt. Tại Hiệp Thành, do ta làm tốt công tác binh vận nên liên tiếp những năm 1970, trung đội dân vệ ở đây đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở cách mạng và lực lượng du kích trong việc chuyển tải lương thực, thực phẩm. Nhiều anh em dân vệ được gọi ra vùng căn cứ học tập chính sách của cách mạng. Tại Hiệp An, tháng 1-1971, cơ sở nội tuyến được xây dựng trong hàng ngũ dân vệ đồn Phan Thanh. Để hỗ trợ cơ sở nội tuyến hoạt động, du kích và bộ đội địa phương tập kích trừng trị bọn lính Bảo an 118 đóng ở Trí Thái ngoan cố thường đi lùng sục, lấn chiếm vùng giải phóng và kèm kẹp đồng bào trong các ấp, diệt và làm bị thương 7 tên, thu nhiều vũ khí. Sau trận đánh này có anh em dân vệ bỏ ngũ, mang súng ra vùng giải phóng. Tại Hiệp Bình, tháng 9-1971, nhân cơ hội bọn lính Bảo an 118 đi lùng sục và bắn chết lầm một lính dân vệ đi

tuần tra canh gác ban đêm, đồng bào kéo nhau đến đấu tranh và phần nộ tố cáo : Lính bảo an bắn chết lính dân vệ, lính quốc gia bắn chết lính quốc gia và trực tiếp tác động đến số dân vệ còn trong hàng ngũ địch : Làm dân vệ có ngày sẽ bị chết nữa. Tiếp đến đồng bào tấn công binh vận trung đội dân vệ này. Hầu hết số anh em dân vệ nhận thức việc cầm súng cho địch là phản bội nhân dân đã vận động nhau mang toàn bộ vũ khí trả cho bọn tề xã và đấu tranh buộc chúng phải bồi thường tiền chôn cất cho gia đình người lính dân vệ bị giết hại. Từ đó, tổ chức lực lượng phòng vệ dân sự tại đây bị tan rã.

Nhằm hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh binh vận, tháng 11-1971, lực lượng du kích Hiệp An dùng lựu đạn tiếp cận đánh bọn "binh định nông thôn" và tề điệp ác ôn. Kết quả trận đánh tuy chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch, nhưng làm cho chúng hốt hoảng dao động tinh thần, có nhiều tên ác ôn bỏ trốn không làm việc nữa. Cũng trong thời gian đó, tại Hiệp Thành được cơ sở tổ chức hướng dẫn, đồng bào dùng dầu lửa làm mồi đốt hàng rào "ấp chiến lược" làm cho chúng không thực hiện được thủ đoạn chốt giữ trong ấp. Tháng 12-1971, được sự hỗ trợ của bộ đội địa phương và du kích, đồng bào Hiệp Hòa nổi dậy đấu tranh buộc chúng không được đóng đồn trong xóm đã giành thắng lợi.

Đầu năm 1972, bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường Quảng Trị, Tây Nguyên, Bình Định. Mỹ - ngụy

bị động đối phó với biện pháp đẩy mạnh "Bình định phát triển", "Bình định củng cố", v.v... ở khắp nơi trong tỉnh hòng xoay chuyển tình thế. Ở địa phương, bọn ngụy quyền Hòa Đa tăng cường đơn quân bắt lính, ráo riết cưỡng ép và bắt thanh niên để bổ sung cho quân ngụy thiếu hụt quân số.

Cũng trong thời gian này, một sự kiện trọng đại diễn ra trong đời sống chính trị của cán bộ và nhân dân huyện Hòa Đa. Từ ngày 10 đến 13-2-1972, Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ hai được tổ chức trọng thể tại Suối Lạnh. Đồng chí Đặng Bá Sang được bầu làm Bí thư Huyện ủy và đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh làm phó bí thư Huyện ủy. Sau đó, để thuận lợi trong việc chỉ đạo hai mãng phía núi và phía đồng, Hòa Đa tạm thời được tách ra làm hai huyện : huyện Hòa Đa Nam, do đồng chí Đặng Bá Sang làm Bí thư Ban cán sự và huyện Hòa Đa Bắc do đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh làm Bí thư Ban cán sự.

Nhằm góp phần đánh bại âm mưu và các thủ đoạn "bình định" của Mỹ - ngụy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hòa Đa, phong trào đấu tranh cách mạng trong vùng địch tạm kiểm soát của xã Hồng Thái không ngừng sôi nổi vươn lên. Song song với mũi quân sự và chính trị, mũi binh vận được đẩy mạnh và giành nhiều thắng lợi, đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng tiến công và nổi dậy của quần chúng nhân dân.

Đặc biệt là phong trào chống bắt lính và bảo vệ lính
đào ngũ. Phong trào "gác bút nghiên" lên đường đánh
Mỹ nổi lên trong các tầng lớp thanh niên sinh viên,
học sinh. Tiêu biểu như các anh : Đinh Quang Toại,
Mai Văn Hai, Nguyễn Tấn Định. Và nối tiếp những
bước đường kháng chiến của cha, anh, đồng đảo các
em thiếu niên trong xã cũng xin tình nguyện thoát
ly đi đánh giặc. Đi đôi với củng cố và xây dựng tổ
chức Đảng vững mạnh, các tổ chức đoàn thể quần
chúng cũng phát triển nhanh chóng với hơn 200 hội
viên, đoàn viên. Vùng làm chủ được mở rộng, phong
trào tăng gia sản xuất, bảo vệ mùa được quan tâm
chú trọng. Thực hiện chủ trương của huyện, ngoài việc
thu hoạch và bảo vệ mùa lúa 1972 - 1973 thắng lợi
trên ruộng đồng, phục vụ chuyển tải kịp thời cung cấp
và dự trữ lương thực cho lực lượng cách mạng, xã
Hồng Thái còn tổ chức phân chia diện tích canh tác
cho đồng đảo nông dân không ruộng và thiếu ruộng ở
các thôn, ấp, trong đó Hiệp Bình có gần 30 hộ gia
đình. Ngoài ra, xã còn hướng dẫn cây trồng theo thời
vụ cho đồng bào trên các diện tích rẫy để đạt kết quả
bội thu. Sản xuất chẳng những có ăn, còn cung cấp
một phần lương thực, hoa màu cho kháng chiến, đồng
bào rất phấn khởi, tin tưởng ngày càng quan hệ gần
gũi với cách mạng.

Cuộc tấn công chiến lược của ta trong 1972 ở
Miền Nam và thắng lợi của quân dân miền Bắc trong

12 ngày đêm đánh bại đợt phá hoại của không quân Mỹ đã buộc chúng ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam vào 27-1-1973. Cách mạng Việt Nam giành được thắng lợi to lớn, hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút" và chuyển sang giai đoạn "đánh cho ngụy nhào".

*

* *

Tuy Mỹ đã rút quân về nước, nhưng vẫn viện trợ kinh tế - quân sự và giúp cố vấn cùng các trang thiết bị hiện đại cho ngụy, nên Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố "Không thực hiện ngừng bắn" và ra lệnh cho ngụy quân phản kích quyết liệt vào những vùng cách mạng giành quyền làm chủ, vùng giáp ranh của ta với âm mưu chiếm đất, giành dân. Rõ ràng, bọn ngụy quyền đã phủ nhận Hiệp định Paris mà tinh thần nội dung của Hiệp định đã ghi rõ :

"Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam ; hai bên ngừng bắn tại chỗ, quân Mỹ và chư hầu rút khỏi miền Nam Việt Nam ; hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt ; hai bên miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình, thông qua tổng tuyển cử thật sự tự do và dân chủ..."

Cuối năm 1972, sau khi được học tập quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới về khả năng giải pháp chính trị sắp được ký kết, cán bộ và cơ sở quân chúng cách mạng xã Hồng Thái triển khai kế hoạch công tác để ngăn chặn hành động đối phó của địch. Ở Hiệp Thành, tối 27-1-1973 đồng chí Trần Thị Cường cùng tổ du kích treo cờ Mặt trận giải phóng ở những địa điểm quy định và tuyên truyền thắng lợi Hiệp định Paris. Ở Hiệp Hòa, đồng chí Bùi Tiến Công cùng các tổ du kích được sự hỗ trợ của bộ đội địa phương, chặn đánh địch và cắm cờ trong ấp. Ở Hiệp Bình, Nguyễn Quốc Trị cùng tổ công tác bám sát địa bàn cắm cờ. Ở các ấp Hiệp An và Hiệp Kiều, các tổ công tác đều triển khai tổ chức đánh địch lấn chiếm và cắm cờ ở các điểm quy định.

Sáng ngày 28-1-1973, khi Hiệp định Paris có hiệu lực, cờ Mặt trận, truyền đơn, khẩu hiệu của cách mạng xuất hiện nhiều nơi trước sự phấn khởi, tin tưởng của đồng bào. Nhưng với âm mưu phá hoại hòa bình, sáng ngày 28-1-1973, bọn lính quận Hòa Đa kéo lên vây ấp Hiệp Hòa, bị du kích và bộ đội địa phương chặn đánh quyết liệt, buộc chúng phải rút quân. Tại Cầu Queo, bọn lính ngự ở Lương Sơn nóng ra lấn chiếm đất, nhờ cờ Mặt trận bị du kích và bộ đội địa phương bao vây ngăn chặn.

Sáng 29-1-1973, bọn lính Phan Lý kết hợp với bọn lính Hòa Đa có xe tăng yểm trợ, tổ chức nhiều

cánh quân lấn chiếm từ Hiệp Thành đến Hiệp Hòa. Chúng bị lực lượng du kích cùng bộ đội địa phương chặn đánh, đẩy lùi từng cánh quân và bức rút bọn lính đóng đồn Hiệp Hòa. Tuy nhiên, do không lường hết khả năng lấn chiếm của địch, nên các đơn vị lực lượng cách mạng bị tổn thất đáng kể.

Đi đôi với giành dân lấn đất, bọn địch bắt buộc đồng bào trong ấp vẽ vờ "ba que" trên nón, trên nóc nhà, trên vách tường từng gia đình, chụp ảnh chung với khẩu hiệu : "Gia đình tôi không sống chung với cộng sản" và không ngừng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tuyên truyền xuyên tạc, gieo rắc tư tưởng sai trái làm cho nhân dân phân vân vào thắng lợi của Hiệp định. Ở ven xóm, ven động, ngụy quyền Hòa Đa cho bọn lính bảo an, dân vệ và bọn gián điệp, thám báo lùng sục phục kích, gài mìn ngăn chặn lực lượng cách mạng và ngăn cản việc đi lại làm ăn của đồng bào.

Để giữ vững thế chủ động giành quyền làm chủ trong các ấp, Đội công tác và cơ sở quần chúng liên tục đẩy mạnh 3 mũi giáp công, đặc biệt là diệt ác, phá kềm, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị.

Tháng 3-1973, được cơ sở quần chúng cung cấp tình hình hoạt động của địch đóng ở đồn Trí Thái, bộ đội địa phương C.440 và lực lượng du kích Hồng Thái dùng mìn diệt và làm bị thương nhiều tên, gây cho

chúng hoảng sợ, không dám bung ra lòng sục hoặc ngăn cản việc đi lại làm ăn, sản xuất của đồng bào. Ở Hiệp An, được sự hỗ trợ của đồng chí Lâm Văn Sơn - công an huyện, lực lượng du kích Hồng Thái do đồng chí Nguyễn Ngọc X. chỉ huy, phục kích và bao vây bắt sống tên H. ác ôn. Ở Cầu Queo, lực lượng du kích xã cải trang đột nhập vào nhà ở, dùng súng tiêu diệt tên V., một tên có nhiều tội ác với đồng bào. Ở Hiệp Hòa, bộ đội địa phương C.440 và lực lượng du kích phục kích, chặn đánh bọn lính bảo an 118 tại cầu Ông Soạn, diệt nhiều tên địch, trong đó có một tên trung đội trưởng. Số còn lại tháo chạy, không dám bung ra ruộng cướp lúa đồng bào nữa. Liên tiếp nhiều tên ác ôn có nợ máu bị tiêu diệt, đồng bào các ấp vô cùng phấn khởi và không ngừng đẩy mạnh các cuộc đấu tranh chống địch kềm kẹp, đòi tự do đi lại làm ăn ở ruộng, rẫy. Nhờ đó vụ mùa năm 1973 - 1974, đồng bào Hồng Thái bán và đóng gạo đảm phụ, ủng hộ cho cách mạng hơn 100 tấn lúa.

Phong trào bình vận trên đà đẩy lên sôi nổi và rộng khắp. Đồng bào ngày càng thấy rõ thủ đoạn của bọn ngụy quyền tay sai phá hoại Hiệp định hòa bình, tích cực vận động nhiều người thân trong hàng ngũ địch trở về với cách mạng, với đồng bào... Ở Hiệp Bình, sau khi nghe tuyên truyền giải thích về chủ trương, chính sách của cách mạng, đồng bào phấn khởi vận động nhau đấu tranh với địch bung ra sản xuất, làm

ăn ở rấy động và kêu gọi chồng, con, em mình quay về sum họp gia đình, làm ăn lương thiện. Bằng nhiều hình thức đấu tranh với bọn chỉ huy, nhiều lính dân vệ, bảo an, cảnh sát ở các ấp Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An bỏ canh gác hoặc đi gác không cầm súng, đem mìn đi giấu hoặc không giữ gìn, giả đau bệnh không đi càn quét, lùng sục... Trong đó, có nhiều anh em dân vệ, bảo an tự nguyện tham gia cơ sở nội tuyến, cung cấp tình hình đánh địch và chuyển vũ khí, đạn dược cho lực lượng cách mạng. Nổi bật là Hiệp Thành, các đồng chí Đình Láng và Trần Thị Cường - những cán bộ binh vận phối hợp với các tổ chức đoàn thể phụ nữ, nông dân, thanh thiếu niên vận động đưa nhiều anh em phòng vệ dân sự mang theo toàn bộ vũ khí, đạn dược và phương tiện truyền tin ra vùng căn cứ gồm : 6 súng AR.15, 2 máy PRC10.

Vùng giải phóng Thái An ngày càng đông đảo với hơn 100 người gồm số thanh niên và số anh em lính đào ngũ. Để phù hợp với tình hình mới, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, thôn giải phóng Thái An hình thành tổ chức vào tháng 5-1973 do đồng chí Bùi Tâm làm bí thư chi bộ, kiêm thôn trưởng. Thôn Thái An phân làm 3 nhóm : Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An. Đây là sự trưởng thành của quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng gian khổ, ác liệt với Mỹ - ngụy gần 20 năm mới xây dựng được ; Thể hiện sự đoàn kết và kế tục phát triển truyền thống xã Minh Hưng bất khuất chống giặc

Pháp và tiếng mõ Thái An còn dư âm vang vọng, làm bạt vía quân thù. Và đến ngày 28-2-1974, thôn Thái An chính thức thuộc xã Hồng Thái, do đồng chí Bùi Tâm làm thôn trưởng kiêm Bí thư chi bộ. Đồng chí Trị, thôn phó phụ trách thôn đội trưởng. Đồng chí Võ Quýt phụ trách an ninh. Đồng chí Nguyễn Tấn Hòa phụ trách kinh tài. Đồng chí Lê Hiệp, trung đội trưởng du kích.

Đầu năm 1974, được tên H. (Tịnh Mỹ) làm gián điệp chỉ điểm, bọn địch tổ chức cuộc hành quân, có xe tăng yểm trợ càn phá vùng giải phóng của ta. Nhưng vừa đến điểm càn quét, chúng bị lực lượng du kích vùng giải phóng và bộ đội địa phương dùng súng trường và pháo cối nã tới tấp vào đội hình của địch gây nhiều tổn thất và buộc chúng phải rút quân. Cùng thời gian trên, Ủy ban nhân dân cách mạng Hòa Đa mở phiên tòa công khai xét xử tên H. về tội làm gián điệp, mật vụ cho địch, đã trà trộn vào hoạt động mật vụ ở vùng giải phóng, có đồng đảo đồng bào các ấp và thôn đến dự, nhằm răn đe bọn thám báo, gián điệp chống phá cách mạng. Đồng thời biểu dương tinh thần bảo vệ và cảnh giác địch của đồng bào vùng giải phóng. Phát huy thành tích đó, phong trào vót chông, tuần tra bảo vệ, canh gác phát triển mạnh mẽ ở vùng căn cứ giải phóng.

Để thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn cách mạng tiếp theo, ngày 27-11-1974, Đại hội đại biểu

Huyện Đảng bộ Hòa Đa lần thứ III tổ chức trọng thể tại thôn Thái An vùng giải phóng Hồng Thái. Có hơn 40 đại biểu thay mặt cho các chi bộ Đảng toàn huyện tham dự đại hội. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 17 đồng chí, đồng chí Đặng Bá Sang được bầu làm Bí thư huyện ủy. Đến tết năm 1974, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân chủ trương tổ chức vui tết tại vùng căn cứ huyện để báo cáo thành tích đấu tranh thắng lợi của huyện và tình hình, nhiệm vụ trong năm 1974 - 1975. Mặc cho bị địch ngăn cấm, đồng bào các xã : Chí Công, Phan Rí Cửa, Phan Rí Thành, Lương Sơn, Chợ Lầu, Hồng Thái, thôn giải phóng Thái An, v.v... đến chung vui Tết cách mạng. Các hình thức sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, thể thao lành mạnh, phong phú góp phần cổ vũ khí thế phong trào đấu tranh cách mạng đẩy gian lao mà anh dũng của cán bộ và nhân dân.

Sau Đại hội huyện, để mở rộng và đẩy mạnh hơn nữa phong trào kháng chiến mau chóng đến thắng lợi, Đảng bộ Hồng Thái được thành lập gồm 7 đồng chí. Đồng chí Bùi Quốc Thắng - Thường vụ Huyện ủy làm Bí thư Đảng ủy. Nhiệm vụ của Đảng ủy trong giai đoạn này là tiếp tục đẩy mạnh tăng gia sản xuất cây màu làm lương thực trên diện tích canh tác rẫy động, tạo ra lương thực tại chỗ có ăn, có dự trữ. Phát huy thế mạnh làm chủ trong các thôn, ấp ; giáo dục cải tạo, răn đe bọn lính và sĩ quan, tề ngụy ác ôn ; hỗ

trợ đắc lực cho phong trào quần chúng nổi dậy đấu tranh chính trị...

Tại Hiệp Thành, tháng 5-1974, các lực lượng vũ trang nhân dân và du kích phối hợp tấn công tiêu diệt gọn đồn lính Tịnh Mỹ, thu toàn bộ vũ khí. Tiếp theo đó, được sự hỗ trợ của công an huyện, tổ du kích xã do đồng chí Nguyễn Ngọc M. phụ trách, chặn đánh và tiêu diệt toán lính đi điều tra, trong đó có tên S. ác ôn - chỉ huy trưởng. Tiêu biểu trong phong trào diệt ác ở Hiệp Thành ở lứa tuổi thiếu niên là hai em Hòa và Hiệp, mưu trí và dũng cảm diệt tên P. gian ác. Tại Cầu Queo, được đồng chí Nguyễn Thanh Lực, Thường vụ huyện ủy chỉ huy trực tiếp và quần chúng cơ sở che chở, ngày 11-10-1974, bằng cách đánh mưu trí, táo bạo và bất ngờ, lực lượng du kích Hồng Thái tổ chức diệt tên Lê Văn Ân có nhiều nợ máu với đồng bào. Cũng tại đây, bộ đội địa phương và du kích bám sát cơ sở diệt tên T. ác ôn. Tại Hiệp Hòa, tổ du kích triển khai phục kích sát đồn địch, diệt tên B. ác ôn. Thi đua với phong trào diệt ác các ấp bạn, mũi công tác và du kích Hiệp Bình tổ chức diệt tên C. trong lúc bọn chúng đang gặt cướp lúa, tạo khí thế đấu tranh cho đồng bào nổi dậy giành quyền làm chủ. Tại Hiệp An, sau khi phòng vệ dân sự ở Hiệp Thành bị tan rã, du kích và bộ đội địa phương C.440 phối hợp bao vây bắt sống 21 tên phòng vệ dân sự, thu toàn bộ vũ khí.

Song song với phong trào diệt ác phá kềm, các mũi công tác chính trị - binh vận không ngừng được phát triển sôi nổi, mạnh mẽ trong việc phối hợp các đoàn thể quần chúng xây dựng cơ sở nội tuyến, vận động kêu gọi binh lính và sĩ quan trong hàng ngũ địch trở về với cách mạng, với nhân dân. Nhờ đó ngày càng có đông đảo số sĩ quan, binh lính và tể xá bỏ ngũ, bỏ việc ra vùng giải phóng, trong đó có nhiều anh em xin tình nguyện tham gia lực lượng cách mạng, giết giặc lập công, làm cho bộ máy kềm kẹp của chúng càng thêm lỏng rã.

Cuối năm 1974, nguy quyền miền Nam lâm vào cảnh lao đao, khủng hoảng vì Mỹ cắt giảm viện trợ gần một nửa so với năm 1972 - 1973. Do đó ở địa phương, nguy quyền Hòa Đa dùng mọi thủ đoạn vơ vét, cướp lúa đồng bào, để bù đắp lại những khoản thiếu hụt ngân sách viện trợ của Mỹ. Được sự chỉ đạo kế hoạch đấu tranh chống địch cướp lúa, du kích và bộ đội địa phương C.400 chặn đánh bọn lính bảo an - 948 tại Mương Ba (Hiệp Hòa), buộc chúng phải rút quân. Tiếp đến tháng 2-1975, được cơ sở thanh niên Hiệp Hòa cung cấp tình hình bọn bảo an 948 đi tuần tra cướp phá mùa màng, bộ đội địa phương huyện bạn Phan Lý phục kích diệt 1 tiểu đội, thu toàn bộ vũ khí. Đồng bào các ấp kiên quyết đấu tranh chống địch bắt làm sân lúa tập trung và ngăn cản không cho xe chuyên chở lúa đi. Nhờ vậy, mùa lúa 1974 - 1975 thu



*Đ/c Bùi Quốc Thắng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Bí
thư xã ủy trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*

hoạch nhanh gọn, phơi khô, giê sạch tại sân ruộng đồng bào. Có gần 200 tấn lúa kịp cung cấp cho lực lượng cách mạng và chuyển đến nơi an toàn.

Đánh địch càn phá cướp lúa, diệt ác phá kềm, góp phần làm rệu rã bộ máy kềm kẹp đồng thời vận động binh lính và sĩ quan ngụy bỏ súng ra ngoài vùng giải phóng, không ngừng đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo giữ gìn an ninh vùng căn cứ và bảo vệ mùa lúa thắng lợi, xã Hồng Thái sôi nổi vươn lên giành thế chủ động, giành quyền làm chủ, làm cho các ấp trong xã bị rã kềm, mất hiệu lực. Đồng bào vô cùng phấn khởi, tin tưởng cách mạng nhất định thành công. Đời sống vật chất và tinh thần chuyển đổi trông thấy, nhất là việc sinh hoạt đi lại tự do làm ăn, sản xuất ở rẫy, ruộng không còn bị kềm kẹp chặt chẽ và gát gao như trước nữa.

Tết Ất Mão 1975, Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Hòa Đa chủ trương tổ chức họp mặt đồng bào tại vùng giải phóng Thái An (Hồng Thái). Hàng ngàn đồng bào các xã căn cứ thuộc khu Lê Hồng Phong và đồng bào các ấp, xã vùng địch tạm chiếm như : Lương Sơn, Chợ Lầu, Chí Công, Phan Rí Cửa, Hòa Đa, Liêm Bình, Hòa Phú, v.v... Các đồng chí lãnh đạo huyện đọc thơ chúc Tết của Ủy ban Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam và của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam gửi thăm và chúc tết Ất Mão cho đồng bào cán bộ và chiến sĩ ; và cũng nhân dịp này các đồng chí lãnh đạo

huyện chúc đồng bào sức khỏe và đoàn kết đấu tranh thắng lợi.

Còn ở trong vùng địch tạm kiểm soát, nguy quyền Hòa Đa ra lệnh cho đồng bào treo cờ bà que để mừng tết. Các tổ chức đoàn thể quần chúng cách mạng vận động đồng bào bằng nhiều hình thức đấu tranh, chẳng những chống treo cờ nguy mà chuẩn bị cờ Mặt trận để treo khi cách mạng thắng lợi.

Xuất phát từ nhận định của cấp trên về so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch trong bối cảnh "Mỹ đã rút" sau 2 năm (1973 - 1974), tình thế đã cho phép ta tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi từng phần để "đánh cho nguy nhào", Huyện ủy và Ủy ban nhân cách mạng huyện triệu tập các đội công tác họp bàn chủ trương đẩy mạnh kháng chiến, giành thắng lợi với các nhiệm vụ :

- Đẩy mạnh đấu tranh 3 mũi giáp công, làm rệu rã nguy quân, nguy quyền.
- Mũi quân sự giữ vai trò quyết định.
- Chuẩn bị cho ngày giải phóng, thành lập các ban khởi nghĩa, các ban hành động bên trong.

Tháng 4-1974, thực hiện chủ trương của huyện, Đảng ủy Hồng Thái đề ra nhiệm vụ cụ thể : không ngừng đẩy mạnh việc triển khai 3 mũi giáp công : quân sự, chính trị và binh vận.

Tháng 2-1975, thi đua với các ấp bạn, Hiệp Bình, Hiệp Hòa và Hiệp Thành trong phong trào diệt ác,

phá kềm, tổ du kích mật Hiệp An do 2 em Tiết và Hạnh, dùng súng ngắn bắn bị thương tên T. ác ôn. Tháng 4-1975, em Lê Văn T. du kích mật Hiệp Thành, dùng súng ngắn bắn bị thương tên A. áp trưởng gian ác. Cùng thời gian này, cơ sở binh vận bên trong viết thư khuyên răn bọn chỉ huy lính ngụy đóng tại cầu Xóm Lụa không được có hành động chống lại cách mạng, chống lại nhân dân. Được sự hỗ trợ của tổ binh vận huyện, bộ đội địa phương và du kích phục kích chặn đánh bọn lính ngụy tại Mương Ba, đêm 16-4-1975 diệt và làm bị thương nhiều tên, thu một số vũ khí. Trong trận đánh này, đồng chí Võ Văn Ân là chiến sĩ du kích xả hy sinh cuối cùng trước ngày giải phóng hoàn toàn quê hương Hồng Thái. Thời điểm này truyền đơn được rải ở các điểm trong ấp. Trước sức tấn công liên tục của mũi binh vận, ngày càng có nhiều anh em binh lính và sĩ quan, bảo an, dân vệ và tề ngụy ấp, xả bỏ việc, bỏ súng hoặc tự nguyện vác súng ra vùng giải phóng nộp cho cách mạng. Và tính đến ngày 13-4-1975, hầu hết số thanh niên Hồng Thái bị bắt lính đã trở về với đồng bào, sum họp gia đình. Song song với đẩy mạnh diệt ác và tấn công chính trị - binh vận, Ban khởi nghĩa Hồng Thái được thành lập :

- Ở Hiệp Thành, do ông Trần Thực làm trưởng ban.
- Ở Hiệp Hòa, do ông Nguyễn Thông làm trưởng ban.
- Ở Hiệp Bình, do ông Nguyễn Hộ làm trưởng ban.
- Ở Hiệp An và Cầu Queo, do ông Mạc Tấn Diệu làm trưởng ban.

Trước sức tấn công như vũ bão, quân ta đã giải phóng các tỉnh từ Buôn Mê Thuột, Bình Trị Thiên đến Ninh Thuận và đúng 19 giờ ngày 17-4-1975, cánh quân Duyên Hải đang tiến vào Bình Thuận. Bọn ngụy quyền Hòa Đa hoảng hốt ra lệnh đốt hồ sơ, giấy tờ và cho lính bảo an dùng mìn phá cầu số 4 hòng ngăn chặn đường tiến quân của ta, đồng thời tìm đường tháo chạy. Cùng các địa phương trong huyện, trong tỉnh quân và dân Hồng Thái sẵn sàng cống hiến tất cả để giành thắng lợi trong trận quyết chiến cuối cùng này. Đúng 2 giờ sáng ngày 18-4-1975, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng huyện khẩn trương họp bàn kế hoạch và phân công các đoàn cán bộ triển khai bám các cơ sở xã, ấp. Đúng 5 giờ sáng ngày 18-4-1975, tổ công tác của huyện do đồng chí Trần Hồng Trinh phụ trách, bắt liên lạc và phối hợp với Quân đoàn Duyên Hải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đúng 6 giờ sáng ngày 18-4-1975, Hồng Thái hoàn toàn được giải phóng. Cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng phất phới tung bay khắp xã.

Các đoàn công tác các ấp phối hợp nhịp nhàng triển khai nhanh gọn việc tiếp quản. Hơn 250 ngụy quân, ngụy quyền đã ra trình diện và nộp vũ khí cho cách mạng để được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ ta.

Tối ngày 18-4-1975, các đoàn cán bộ và tổ công tác tổ chức mít-ting cùng đồng bào mừng đại thắng. Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Hồng Thái anh hùng đã



*Bà Huỳnh Thị Khiết, một trong 23 bà mẹ xã Hồng Thái
được phong tặng "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" trong đợt I.*

thực hiện trọn vẹn lời thơ chúc tết 1969 của Bác "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", góp phần cùng huyện, tỉnh và cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu của Tổ quốc, vào ngày 30-4-1975.

*

* *

Suốt quá trình kháng chiến chống Mỹ xâm lược 21 năm (1954 - 1975), quân và dân Hồng Thái đã đạt được những thành tích đáng tự hào : phục kích chặn đánh địch 324 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 629 tên ; trong đó có 30 tên Mỹ và 29 tên ác ôn, thu 72 súng các loại và nhiều quân trang quân dụng. Đặc biệt trong chiến dịch mùa Xuân 1975 lịch sử, quân và dân Hồng Thái đã tấn công tiêu diệt một đại đội bảo an, kêu gọi hàng 7 tên dân vệ và xóa phiên hiệu hai toán phòng vệ xung kích tại ấp Hiệp Hòa.

Với chiến công và thành tích xuất sắc nêu trên, xã Hồng Thái hai lần được tặng thưởng "Huân chương chiến công giải phóng" hạng hai, hạng ba, một Huân chương "Quyết thắng" và nhiều bằng khen, giấy khen khác ; giữ cờ luân lưu về phong trào du kích chiến tranh của tỉnh Bình Thuận. Đặc biệt ngày 30-10-1978, Hồng Thái vinh dự được Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

PHÂN KẾT LUẬN

**HỒNG THÁI TRONG 30 NĂM
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
(1945 - 1975)**

Trong quá trình hình thành và trải qua nhiều thế hệ con người sinh sống nơi đây đã xây dựng nên xã Hồng Thái như ngày nay.

Từ bao đời, một cộng đồng người Kinh, Chăm, Kho quần tụ lại thành xóm, thành làng, họ đấu tranh với thiên nhiên, khai khẩn đất hoang, tạo lập ruộng, vườn. Từ cuộc sống thực tiễn phải dựa vào nhau để có sức mạnh cải tạo tự nhiên, chống thiên tai địch họa nhân dân trong vùng đã biết xây dựng tình đoàn kết, gắn bó yêu thương nhau, khi tối lửa tắt đèn có nhau. Điều ấy đã trở thành bản sắc nhân văn của dân tộc, đã đi vào thành ngữ ca cao : "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy là khác giống nhưng chung một giàn".

Trên một vùng đất, đời sống người dân lấy nông nghiệp làm chính và trong quá trình sản xuất có tiến bộ một bước so với trước, nhưng trước 1975 do chiến tranh nên vẫn còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đời sống của người dân Hồng Thái vẫn chưa thoát nổi cảnh đói nghèo. Đã thế, dưới một chế độ chính trị xã hội đầy bất công, thối nát của phong kiến thực dân, đế quốc người dân Hồng Thái không bao giờ có cuộc sống yên vui, ấm no, hạnh phúc.

Mang dòng máu của một dân tộc có Bà Trưng, Bà Triệu, Lê Lợi, Quang Trung.v.v..., nhân dân Hồng Thái trước năm 1930 luôn đứng dậy phá vỡ xích xiềng đè nặng lên mỗi cuộc đời mỗi người. Nhưng các cuộc

nổi dậy đó có lúc là cá nhân hay một bộ phận dân cư bộc phát hoặc hưởng ứng các phong trào yêu nước trong vùng để chống lại cường quyền. Song, không thành công. Có người đã bỏ quê ra đi mong tìm một nơi khác tốt đẹp hơn. Nhưng khi cả đất nước đang chìm trong màn đêm nô lệ, thì biết tìm nơi đâu một chút ánh sáng của lẽ công bằng !

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, hướng theo ngọn cờ của Đảng, nhân dân Hồng Thái đã tìm được lối đi. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công làm thay đổi vận mệnh một dân tộc, trong đó có quê hương Hồng Thái.

Những ngày sống trong độc lập với bao nhiêu ước vọng lớn lao nhằm xây dựng cuộc đời trong độc lập tự do thì giặc Pháp đã trở lại xâm lược nước ta với tất cả sự hung bạo của một đội quân cướp nước muốn nhanh chóng đè bẹp ý chí một dân tộc vừa mới thoát khỏi kiếp đời nô lệ. Dân tộc Việt Nam đã đứng lên trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ với Điện Biên Phủ lừng danh đến cuộc "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" dẫn đến chiến dịch HỒ CHÍ MINH lịch sử vừa tròn 30 năm.

Trong cuộc đấu tranh lâu dài, khốc liệt ấy, nhân dân Hồng Thái đã góp sức người sức của vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Và trong kháng chiến chống Mỹ đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Trân trọng và tự hào với phần thưởng cao quý ấy nhân dân Hồng Thái đã thể hiện được :

- Đó là bản chất của người dân lao động, yêu công lý, chống áp bức và khi được tiếp thu chân lý của Đảng Cộng sản đã củng cố vững chắc niềm tin trong lòng người dân Hồng Thái đi vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Vì vậy từ khi bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp với chủ trương "tiêu thổ kháng chiến" nhân dân Hồng Thái tự đốt nhà mình, tự phá đền miếu làng mình không cho địch làm nơi đóng quân là một tình cảm sâu kín thiêng liêng nhất trong lòng họ, để ra đi trong cảnh màn trời chiếu đất. Và suốt 9 năm giặc Pháp đã san bằng quê hương Hồng Thái không một ngôi nhà nào còn nguyên vẹn, nhân dân Hồng Thái vẫn giữ vững niềm tin "trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi". Niềm tin ấy càng mãnh liệt biết bao khi giữa thời kỳ đen tối nhất của cách mạng Miền Nam với luật 10/59 của Mỹ - Diệm, nhân dân Hồng Thái tin Đảng vẫn ở trong lòng dân và chưa một ngày nào Hồng Thái mất liên lạc với Đảng. Với tất cả sức mạnh của niềm tin được Đảng hun đúc nên, nhân dân Hồng Thái đi vào cuộc trường chinh chống Mỹ, để "dù phải đốt cháy dải Trường Sơn cũng quyết giành cho được độc lập tự do". Nên mọi gian khổ ác liệt, những mất mát hy sinh, nhân dân Hồng Thái sẵn

sàng gánh chịu trong 30 năm qua để thực hiện "không có gì quý hơn độc lập tự do", và niềm tin ấy đã thắng lợi hoàn toàn.

- Những thắng lợi vừa qua của Hồng Thái là truyền thống đoàn kết của các dân tộc từ xa xưa trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên, đấu tranh với áp bức, bất công để tồn tại. Dưới ánh sáng của Đảng, truyền thống ấy còn mang ý nghĩa sâu sắc hơn. Dịch tì mọi cách chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo. Từng bộ phận của nhân dân Hồng Thái phải sống ở các vùng khác nhau. Vùng căn cứ, vùng địch hậu, vùng giáp ranh.v.v... vẫn tin nhau, tin vào Đảng. Mặc cho chúng muốn từ cuộc sống vật chất cách biệt của từng vùng mà tuyên truyền xuyên tạc, gây mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Nhân dân Hồng Thái nhận thức rõ điều ấy, nên đã thật sự cảm thông hoàn cảnh của mỗi nơi và tìm đủ mọi cách giúp đỡ, chia xẻ gánh nặng cho nhau. Cho đến tận bây giờ, các dân tộc Kinh - Chăm và một số ít bà con người Miên, K'ho, Nùng, Sán Diu các tôn giáo thiên chúa, Cao đạo... đang sinh sống đan xen nhau trong hai xã Hồng Thái - Phan Thanh, là mang truyền thống đoàn kết ấy.

- Những thắng lợi trong 30 năm qua còn là ý chí kiên trung của đội ngũ đảng viên, cán bộ, du kích, bộ đội, cơ sở bên trong, bên ngoài và của nhân dân từ mọi miền quê đến với Hồng Thái. Họ đã đồng cam



Hội nghị Hội thảo thông qua tư liệu lịch sử xã.

cộng khổ, bám sát địa bàn, sống chết với phong trào. Họ đã đem tiếng nói, tình cảm của Đảng đến tận từng người dân. Sống trong dân, gần dân, họ được nhân dân chăm sóc nuôi dưỡng trong tình "quân dân một ý chí". Tình cảm cách mạng và lòng hy sinh cao cả của nhân dân Hồng Thái đã tăng thêm sức mạnh tinh thần và vật chất cho họ. Những tấm gương chiến đấu dũng cảm, hy sinh mang tinh thần "Vì nước quên thân vì dân phục vụ", đã để lại những ấn tượng tốt đẹp, những kỷ niệm khó quên trong lòng nhân dân Hồng Thái. Họ thật sự xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân.

Chặng đường đấu tranh 30 năm ấy là một bài học hào hùng để các thế hệ con người Hồng Thái tiếp theo nâng niu quý trọng và bước tiếp trong chặng đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

PHỤ LỤC

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xã Hồng Thái đã có :

- 413 liệt sĩ.
- 318 hộ là gia đình liệt sĩ.
- 46 người có công với cách mạng.

Đồng thời cá nhân và tập thể trong xã đã được thưởng :

- 12 Huân chương Độc lập.
- 619 Huân chương kháng chiến loại I, II và III.
- 173 Huy chương loại I, II.
- 92 gia đình được tặng "Bảng vàng danh dự".
- 152 gia đình được tặng bảng "Gia đình vẻ vang".
- 23 bà mẹ được phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" (đợt I).

- Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước dân quân du kích xã Hồng Thái được tặng danh hiệu : Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (16-11-1978).

Và 2 Huân chương chiến công giải phóng hạng 2, 3 và 1 Huân chương Quyết thắng, cùng nhiều loại bằng khen, giấy khen.

- Đồng chí Lê Văn Bảng được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang giải phóng (năm 1967).

- Trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc dân quân xã Hồng Thái được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba (1980).

**I - DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ XÃ HỒNG THÁI
ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG BÀ MẸ
VIỆT NAM ANH HÙNG
(đợt I)**

- | | | |
|---------------------|--------------|------------|
| 1. Nguyễn Thị Sơn | ở Hợp tác xã | Thái Bình |
| 2. Nguyễn Thị Kháng | ở thôn | Thái Thuận |
| 3. Trương Thị Thi | - | - |
| 4. Trần Thị Được | - | - |
| 5. Trần Thị Tho | ở Hợp tác xã | Thái Hòa |

- | | | |
|--------------------------------|--------------|---------------------------|
| 6. Nguyễn Thị Xứng | - | - |
| 7. Đặng Thị Ôn | ở Hợp tác xã | Thái Hiệp |
| 8. Lê Thị Phát | - | - |
| 9. Lê Thị Sơn | - | - |
| 10. Huỳnh Thị Khiết | - | - |
| 11. Trịnh Thị Bích | ở Hợp tác xã | Thái Hiệp |
| 12. Nguyễn Thị Ổi | ở Hợp tác xã | Thái Thành |
| 13. Nguyễn Thị Hai | - | - |
| 14. Huỳnh Thị Cái | - | - |
| 15. Võ Thị Miêu | - | - |
| 16. Nguyễn Thị Cải | - | - |
| 17. Lê Thị Đào | - | - |
| 18. Huỳnh Thị Đó | - | - |
| 19. Hà Thị Sinh | ở Hợp tác xã | Thái An |
| 20. Nguyễn Thị Xá | - | - |
| 21. Nguyễn Thị Mai | - | - |
| 22. Cao Thị Chặt | - | - |
| 23. Nguyễn Thị Ôn ở hợp tác xã | | Thái Bình
(đã từ trần) |

II - DANH SÁCH LIỆT SĨ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÃ HỒNG THÁI

1. Nguyễn Lương Tập - Trung đội trưởng
2. Nguyễn Văn Gửi - Tiểu đội trưởng
3. Đinh Ngọc Châu - Chiến sĩ
4. Huỳnh Thành - Cán bộ huyện
5. Huỳnh Ngan - Cán bộ huyện
6. Huỳnh Út - Cán bộ kinh tài xã
7. Nguyễn Hiến - Cán bộ xã
8. Trương Trọng Đẩu - Chính trị viên đại đội
9. Huỳnh Thị Lê - Đoàn viên thanh niên
10. Văn Xuân Hiệp - Thượng sĩ
11. Văn Xuân Dân - Đội viên du kích
12. Trần Nha - Tiểu đội trưởng
13. Nguyễn Thị Giang - Du kích xã
14. Nguyễn Nhỏ - Cơ sở mật
15. Cao Văn Long - Đội viên du kích
16. Nguyễn Ngái - Hạ sĩ
17. Nguyễn Giàu - Hạ sĩ
18. Nguyễn Văn Nói - Đội viên du kích
19. Mạc Tấn Quả - Đội viên du kích
20. Phạm Văn Đông - Công an xã

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 21. Lê Văn Xứng | - Chủ tịch xã |
| 22. Nguyễn Văn Đông | - Tiểu đội trưởng |
| 23. Nguyễn Thất | - Cán bộ huyện |
| 24. Nguyễn Bát | - Hạ sĩ |
| 25. Nguyễn Phùng | - Du kích |
| 26. Chung Văn Mạnh | - Tiểu đội phó |
| 27. Võ Văn Nguyên | - Phó chủ tịch xã |
| 28. Nguyễn Văn Quý | - Tiểu đội trưởng |
| 29. Nguyễn Giác | - Trung đội trưởng |
| 30. Lê Văn Cồn | - Chiến sĩ |
| 31. Lâm Văn Tòng | - Bộ đội địa phương |
| 32. Phạm Trí | - Cán bộ xã |
| 33. Ngô Văn Côi | - Đội viên công an xã |
| 34. Thái Hồng Bút | - Tiểu đội phó |
| 35. Lê Ngọc Năm | - Tiểu đội phó |
| 36. Trần Ốm | - Tiểu đội trưởng |
| 37. Nguyễn Tường | - Đội viên du kích |
| 38. Nguyễn Cử | - Giao liên xã |
| 39. Nguyễn Đẩu | - Tiểu đội trưởng |
| 40. Võ Văn An | - Tiểu đội trưởng |
| 41. Thái Thành Thăng | - Tiểu đội phó |
| 42. Nguyễn Bá Địch | - Cán bộ xã |
| 43. Đinh Văn Phiến | - Trung đội trưởng |

44. Trần Văn - Trung đội trưởng
45. Nguyễn Hữu Ích - Nhân viên liên lạc huyện
46. Trịnh Thanh - Tiểu đội phó
47. Phan Thị Nhung - Đội viên du kích xã
48. Phan Thị Mai - Nhân viên kinh tài huyện
49. Nguyễn Chinh - Cán bộ kinh tài huyện
51. Võ Xiu - Phó chủ tịch xã
52. Hà Kha - Đội viên tự vệ
53. Huỳnh Bột - Cán bộ giao liên
54. Lê Tất - Dân quân xã
55. Lê Minh Thi - Trung đội trưởng
56. Tô Văn Sơn - Du kích xã
57. Nguyễn Phổ
58. Văn Xuân Ké - Cán bộ xã
59. Nguyễn Văn Ốc - Nhân viên liên lạc xã
60. Nguyễn Chử
61. Phạm Nhiên - Tài chính xã
62. Lê Nhu - Tiểu đội trưởng
63. Chung Ngọ
64. Lâm Văn Giám
65. Nguyễn Cẩn
66. Lê Tú
- Liệt sĩ chống Pháp : 66

III - DANH SÁCH LIỆT SĨ CHỐNG MỸ XÃ HỒNG THÁI

1. Lê Hùng Sơn - Trung sĩ
2. Nguyễn Văn Đông - Trung sĩ
3. Võ Thị Thu Hồng - Thượng sĩ
4. Nguyễn Văn Thạnh - Tiểu đội trưởng
5. Nguyễn Văn Ốm - Trung sĩ
6. Nguyễn Văn Lưu - Tiểu đội trưởng
7. Nguyễn Thị Hoa - Tiểu đội trưởng
8. Nguyễn Xuân Tấn - Thượng sĩ
9. Nguyễn Văn Hưng - Tiểu đội trưởng
10. Nguyễn Phái - Chiến sĩ
11. Nguyễn Cường - Du kích
12. Huỳnh Thanh Sơn - Trung đội phó
13. Trần Hòa - Tiểu đội trưởng
14. Trần Xuân Hằng - Trung sĩ
15. Huỳnh Thị Hiệp - Nhân viên cấp dưỡng
16. Nguyễn Văn Nhì - Nhân viên kinh tài huyện
17. Trần Hồ - Đội trưởng công tác
18. Trần Văn Thìn - Trung đội trưởng
19. Huỳnh Bình - Thượng sĩ
20. Huỳnh Văn Trung - Tiểu đội phó

21. Võ Ân - Đội viên du kích
22. Ngô Tư - Nhân viên kinh tài huyện
23. Ngô Văn Nhứt - Cán bộ kinh tài huyện
24. Trần Văn Được - Chiến sĩ
25. Ngô Văn Diên - Thượng sĩ
26. Ngô Văn Khang - Trung sĩ
27. Phan Thế Phương - Trung úy bác sĩ
28. Lâm Văn Chiến - Tiểu đội phó
29. Cao Văn Minh - Đội viên du kích
30. Nguyễn Liếc - Cán bộ kinh tài huyện
31. Trần Ngọc - Cán bộ Thanh niên tỉnh
32. Huỳnh Văn Kỳ - Trung đội phó
33. Lâm Thị Huê - Tiểu đội phó
34. Nguyễn Chí Thắng - Tiểu đội phó
35. Lê Văn Quang - Trung đội trưởng
36. Lê Thị Tám - Tiểu đội trưởng
37. Nguyễn Thành Minh - Chiến sĩ
38. Nguyễn Cận - Xã đội phó
39. Nguyễn Quân - Trung sĩ
40. Nguyễn Thị Nhị - Tiểu đội phó
41. Lê Thành - Tiểu đội phó
42. Lê Tâm - Đội viên du kích
43. Lê Thanh Vân - Đại đội phó

44. Lê Văn Nguyệt - Trung sĩ
45. Thái Vui - Cán bộ nông hội thôn
46. Thái Văn Thiên - Xã đội phó
47. Phan Ngọc Xuân - Thượng sĩ
48. Nguyễn Chí Dũng - Hạ sĩ
49. Nguyễn Túc - Bí thư chi bộ
50. Nguyễn Văn Sơn - Tiểu đội trưởng
51. Bùi Văn Trọng - Hạ sĩ
52. Nguyễn Ngán - Cơ sở mật
53. Huỳnh Trung - Tiểu đội phó
54. Trần Văn Hiếu - Đội trưởng công tác
55. Lê Liễu - Cán bộ kinh tài huyện
56. Trần Văn Khánh - Tiểu đội trưởng
57. Lê Trung Kiên - Tiểu đội phó
58. Lê Sàng - Trung sĩ
59. Lê Văn Hạnh - Tiểu đội trưởng
60. Lê Minh Phúc - Tiểu đội trưởng
61. Trần Cửu - Cán bộ kinh tài huyện
62. Trần Văn Sến - Nhân viên đoàn văn công huyện
63. Lâm Kỳ Thanh - Cán bộ nông hội huyện
64. Lâm Hoàng Tiến - Trung úy đại đội phó
65. Nguyễn Thương - Trung đội trưởng

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------------|
| 66. Nguyễn Hạnh | - Đội viên du kích |
| 67. Nguyễn Thanh Hùng | - Trung úy chính trị viên
đại đội |
| 68. Nguyễn Cối | - Hạ sĩ |
| 69. Phan Văn Đê | - Nhân viên giao liên Khu 6 |
| 70. Nguyễn Ngọc Thanh
(nữ) | - Chiến sĩ bảo vệ Huyện ủy |
| 71. Nguyễn Mọi | - Chiến sĩ giao liên xã |
| 72. Lê Thị Mai | - Hạ sĩ |
| 73. Lê Văn Mẹo | - Hạ sĩ |
| 74. Nguyễn Hoài Ân | - Xã đội trưởng |
| 75. Phan Chúng | - Cán bộ thông tin xã |
| 76. Trần Văn Đông | - Chiến sĩ |
| 77. Huỳnh Đào | - Chuẩn úy |
| 78. Huỳnh Ké | - Đội viên du kích |
| 79. Trần Thị Hương | - Tiểu đội phó |
| 80. Nguyễn Tĩnh | - Hạ sĩ |
| 81. Trương Nhật | - Trung sĩ |
| 82. Nguyễn Xuân Toàn | - Thượng sĩ |
| 83. Nguyễn Như Thế | - Y tá huyện |
| 84. Đinh Như Bích | - Hạ sĩ |
| 85. Nguyễn Thị Mai | - Nhân viên kinh tài huyện |
| 86. Nguyễn Thăng | - Đội viên du kích xã |

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| 87. Nguyễn Lượng | - Cán bộ kinh tài xã |
| 88. Phạm Sanh | - Tiểu đội trưởng du kích xã |
| 89. Võ Tông | - Dân công hỏa tuyến tỉnh |
| 90. Võ Thị Minh | - Tiểu đội phó |
| 91. Tôn Thất Tánh | - Tiểu đội trưởng |
| 92. Tôn Thất Hoàng | - Hạ sĩ |
| 93. Tôn Ứng | - Tiểu đội trưởng |
| 94. Nguyễn Ngọc Hòa | - Tiểu đội phó |
| 95. Nguyễn Ngọc Cán | - Đại đội trưởng |
| 96. Nguyễn Thị Thuận | - Tiểu đội trưởng |
| 97. Lê Văn Bình | - Chiến sĩ |
| 98. Lê Xuân Cảnh | - Tiểu đội phó |
| 99. Phạm Hữu Nhật | - Thượng sĩ |
| 100. Trịnh Hay | - Hạ sĩ |
| 101. Nguyễn Sới | - Hạ sĩ |
| 102. Phạm Văn Thái | - Hạ sĩ |
| 103. Nguyễn Văn Khương | - Hạ sĩ |
| 104. Nguyễn Xuân Khải | - Trung đội phó |
| 105. Nguyễn Thao | - Trung sĩ |
| 106. Nguyễn Duy Cư | - Tiểu đội trưởng |
| 107. Nguyễn Phán | - Đội viên du kích xã |
| 108. Nguyễn Văn Trung | - Trung đội trưởng |
| 109. Phạm Văn Thạnh | - Tiểu đội phó |

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 110. Bùi Hiếm | - Trung sĩ |
| 111. Trần Tư | - Trung đội phó |
| 112. Nguyễn Xuân | - Trung sĩ |
| 113. Trần Sáng | - Tiểu đội trưởng |
| 114. Ngô Đình | - Cán bộ công an huyện |
| 115. Nguyễn Thị Xuân | - Y tá bệnh xá huyện |
| 116. Lê Văn Thanh | - Thượng sĩ |
| 117. Nguyễn Tấn Việt | - Trung đội phó |
| 118. Nguyễn Văn Thương | - Thượng sĩ |
| 119. Đoàn Văn Xy | - Tiểu đội trưởng |
| 120. Đoàn Văn Sanh | - Trung sĩ |
| 121. Nguyễn Văn Bông | - Chiến sĩ |
| 122. Thái Thị Bình | - Cán bộ thôn |
| 123. Nguyễn Bá Sơn | - Nhân viên huyện |
| 124. Nguyễn Như Thành | - Cán bộ an ninh huyện |
| 125. Đặng Tân | - Trung sĩ |
| 126. Nguyễn Xâm | - Thượng sĩ |
| 127. Nguyễn Thanh Xuân | - Tiểu đội phó |
| 128. Cao Cẩn | - Huyện ủy viên |
| 129. Trương Quế | - Tiểu đội phó |
| 130. Trương Thị Trinh | - Y tá cơ quan tỉnh |
| 131. Nguyễn Văn Hội | - Chiến sĩ |
| 132. Thái Văn Lễ | - Tiểu đội phó |

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| 133. Thái Văn Lành | - Xã đội trưởng |
| 134. Trương Văn Tư | - Du kích mật |
| 135. Trương Văn Mão | - Trưởng ban thông tin xã |
| 136. Nguyễn Hữu Quốc | - Huyện ủy viên |
| 137. Nguyễn Văn Chương | - Đội viên công tác |
| 138. Đinh Hoài Văn | - Chủ tịch xã |
| 139. Đinh Hoài Minh | - Chiến sĩ giao liên |
| 140. Nguyễn Văn Mười | - Hạ sĩ |
| 141. Nguyễn Hạnh | - Hạ sĩ |
| 142. Đinh Văn Hồng | - Tiểu đội trưởng |
| 143. Đinh Văn Vũ | - Đội viên du kích |
| 144. Trần Hớn | - Giao liên tỉnh |
| 145. Trịnh Thị Lài | - Đội viên công tác xã |
| 146. Nguyễn Đô | - Cán bộ Ban kinh tài huyện |
| 147. Nguyễn Thanh Minh | - Thượng sĩ |
| 148. Nguyễn Thanh Lâm | - Thượng sĩ |
| 149. Nguyễn Nhật | - Ủy viên kinh tài huyện |
| 150. Nguyễn Văn Đức | - Đại đội trưởng |
| 151. Nguyễn Văn Dũng | - Đội viên du kích |
| 152. Nguyễn Văn Sĩ | - Chiến sĩ |
| 153. Nguyễn Bờ | - Nhân viên bảo vệ Tỉnh ủy |
| 154. Nguyễn Lộc | - Trạm trưởng giao liên tỉnh |
| 155. Nguyễn Bụi | - Trung sĩ |

156. Nguyễn Tông - Đội viên du kích
157. Nguyễn Ly - Đại đội phó
158. Lê Văn Nhật - Tiểu đội trưởng
159. Trần Văn Lực - Tiểu đội phó
160. Nguyễn Chọn - Giao liên huyện
161. Thái Văn Lành - Xã đội trưởng
162. Nguyễn Hận - Đội trưởng trinh sát huyện
163. Định Trọng Nam - Cán bộ Huyện đoàn
164. Đinh Xuân Lộc - Thôn đội trưởng
165. Mai Bất - Xã đội phó
166. Phan Thị Cát - Đội viên công tác huyện
167. Phạm Văn Việt - Đội viên du kích
168. Nguyễn Nôm - Mũi trưởng công tác
169. Phạm Văn Cẩm - Xã đội trưởng
170. Nguyễn Sửu - Thượng sĩ
171. Nguyễn Văn Cang - Trung sĩ
172. Nguyễn Đổm - Tiểu đội trưởng
173. Nguyễn Hoàng - Tiểu đội trưởng
174. Nguyễn Quảng - Đội viên du kích
175. Nguyễn Khương - Cán bộ công an huyện
176. Nguyễn Vinh - Chiến sĩ
177. Mạc Tấn Mão - Tiểu đội trưởng du kích
178. Mạc Thị Hương - Tiểu đội phó

179. Mạc Thị Lan - Thượng sĩ
180. Huỳnh Huỳnh - Thượng sĩ - được sĩ
181. Huỳnh Thị Loan - Cán bộ phụ nữ
182. Phạm Văn Tạo - Công an huyện
183. Phạm Thị Mót - Tiểu đội phó
184. Phạm Thị Lượm - Cán bộ phụ nữ xã
185. Nguyễn Văn Hà - Chiến sĩ
186. Nguyễn Văn Nga - Hạ sĩ
187. Huỳnh Mật - Đội viên du kích
188. Huỳnh Thanh Long - Tiểu đội trưởng
189. Nguyễn Ngọc Chính - Đại đội phó
190. Huỳnh Nhỏ - Nhân viên sản xuất huyện
191. Nguyễn Long - Giao liên huyện
192. Nguyễn Thị Nghiênn - Nhân viên kinh tài
193. Tạ Dây - Du kích
194. Huỳnh Thương - Thượng sĩ
195. Huỳnh Thắng - Trung sĩ
196. Nguyễn Ngọc Cà - Mũi trưởng
197. Trần Lá - Du kích
198. Nguyễn Văn Sáng - Hạ sĩ
199. Huỳnh Đình Lương - Phó trạm giao liên
200. Nguyễn Văn Phương - Du kích
201. Hồ Thị Mai - Y tá huyện

202. Nguyễn Thị Đường - Trung sĩ
203. Nguyễn Trí - Chiến sĩ
204. Bùi Đệ - Mũi trưởng
205. Nguyễn Văn Minh - Đại đội trưởng
206. Nguyễn Xuân Vinh - Cán bộ thông tin QK.6
207. Nguyễn Văn Sơn - Tiểu đội trưởng
208. Nguyễn Văn Khinh - Kinh tài xã
209. Lê Quý - Nhân viên giao liên
210. Lê Văn Hồ - Giao liên xã
211. Lê Lắm
212. Trần Văn Nhứt - Trung đội trưởng
213. Trần Thị Hương - Tiểu đội phó
214. Đinh Hà - Đại đội trưởng
215. Đinh Ngọc Linh - Tiểu đội trưởng
216. Giang Thủy - Cán bộ đội công tác xã
217. Lê Minh Đức - Trung đội trưởng
(Giang Ngang)
218. Trần Dứt
219. Nguyễn Văn Tường - Du kích xã
220. Nguyễn Sỹ - Đại đội trưởng
221. Phạm Văn Thủy - Trung đội phó
222. Nguyễn Mạ - Chủ tịch xã
223. Huỳnh Nhân Nghĩa - Thượng úy

- | | |
|-----------------------|--------------------------------|
| 224. Lương Minh Tân | - Đại đội trưởng |
| 225. Nguyễn Văn Phong | - Trung úy |
| 226. Lê Hồng Thắng | - Y tá |
| 227. Trần Tùng | - Tiểu đội trưởng du kích |
| 228. Võ Thành Hưng | - Tiểu đội trưởng |
| 229. Phạm Hoài Châu | - Trung đội trưởng |
| 230. Nguyễn Hùng | - Hạ sĩ |
| 231. Nguyễn Văn Minh | - Trung đội phó |
| 232. Lê Thị Thành | - Chuẩn úy |
| 233. Nguyễn Thanh Rèn | - Tiểu đội phó |
| 234. Trần Hòa | - Tiểu đội phó |
| 235. Trần Minh | - Tiểu đội trưởng |
| 236. Trần Thành | - Chiến sĩ |
| 237. Trần Sỹ Mạnh | - Thượng sĩ |
| 238. Trần Văn Đông | - Chiến sĩ |
| 239. Nguyễn Văn Thái | - Trợ lý bảo vệ |
| 240. Nguyễn Văn Quý | - Chiến sĩ |
| 241. Nguyễn Thị Sinh | - Chiến sĩ |
| 242. Nguyễn Văn Bảy | - Tiểu đội trưởng du kích |
| 243. Nguyễn Xuân Bình | - Chính trị viên phó tiểu đoàn |
| 244. Trần Bá Tấn | - Cán bộ |
| 245. Trần Kệt | - Đội viên du kích |
| 246. Lê Văn Tiến | - Trung đội trưởng |

247. Lê Văn Phong - Trung sĩ
248. Nguyễn Phương Nam - Đại đội phó
249. Huỳnh Thị Hạnh - Tiểu đội trưởng
250. Huỳnh Đức Dương - Y tá huyện
251. Phạm Văn Đồng - Trung sĩ
252. Phạm Minh Thạnh - Trưởng trạm giao liên huyện
253. Phạm Văn Liễn - Trung sĩ
254. Phạm Văn Kế - Chiến sĩ
255. Trần Ngọc Bỉ - Chính trị viên phó đại đội
256. Lê Minh Chuyển - Đại đội phó
257. Lê Văn Dẫn - Trung sĩ
258. Hoàng Thị Hương
259. Hoàng Chí Nguyên - Hạ sĩ
260. Hoàng Bá Tánh - Chuẩn úy
261. Nguyễn Văn Thao - Trung sĩ
262. Nguyễn Thanh Tâm - Trung đội phó
263. Nguyễn Sáu - Y sĩ
264. Nguyễn Minh Hùng - Đại đội phó
265. Ngô Phòng - Trung sĩ
266. Huỳnh Đô - Đại đội phó
267. Huỳnh Thị Nhấm - Hạ sĩ Cục tình báo TW
268. Trần Thanh Vân - Đại đội phó
269. Nguyễn Văn Thắng - Trung đội phó

270. Phạm Ngọc Anh - Đại đội trưởng
271. Lê Văn Hiếu - Thượng sĩ
272. Nguyễn Tài - Trung đội trưởng
273. Trần Hải - Nhân viên giao thông
274. Lê Công - Hạ sĩ
275. Nguyễn Ngọc Lâm - Thượng sĩ
276. Nguyễn Văn Nhân - Đại đội trưởng
277. Trần Công Minh - Bí thư xã ủy
278. Phạm Phước - Nhân viên giao liên tỉnh
279. Đinh Kim Sinh - Chiến sĩ
280. Trần Bờ - Đại đội phó
281. Nguyễn Du - Thôn đội trưởng
282. Biền Văn Hùng - Bưu điện huyện
283. Nguyễn Gieo - Trung sĩ
284. Phan Văn Tiến - Chiến sĩ
285. Nguyễn In - Trung sĩ
286. Nguyễn Văn Tiệm - Chiến sĩ
287. Nguyễn Thanh Hưng - Đại đội trưởng
288. Nguyễn Cang - Trung sĩ
289. Lê Quang Phận - Đội viên du kích
290. Võ Thanh Tòng - Trưởng ban nông hội thôn
291. Trần Sáng -
292. Nguyễn Thành Danh - Cán bộ y tế xã

293. Nguyễn Minh Hoàng - Đại đội phó
294. Thái Hồng Ngọc - Trung đội trưởng
295. Đinh Công Đấu - Tiểu đội phó
296. Đinh Công Đạm
297. Đinh Công Út - Tiểu đội phó
298. Huỳnh Văn Tôn - Trưởng công an xã
299. Huỳnh Toan - Tiểu đội phó
300. Trần Duyệt
301. Võ Ngọc Hét - Tiểu đội trưởng
302. Trần Thị Công - Cán bộ phụ nữ tỉnh
303. Nguyễn Văn Thiết - Tiểu đội phó
304. Nguyễn Nông
305. Nguyễn Văn Khâm - Đại đội trưởng
306. Phạm Phong - Huyện đội trưởng
307. Nguyễn Văn Lào - Chính trị viên phó đại đội
308. Nguyễn Cư - Chiến sĩ
309. Mai Văn Ké - Tiểu đội phó
310. Nguyễn Quang Tuấn - Nhân viên Nhà in Giải phóng
311. Nguyễn Văn Châu
312. Trần Thành Út
313. Phạm Văn Lạc - Cán bộ kinh tài huyện
314. Phan Thanh Giảng - Nhân viên công an huyện
315. Nguyễn Văn Rẹm - Du kích xã

316. Huỳnh Thị Vọng - Kinh tài huyện
317. Lê Thị Cẩm - Trung sĩ
318. Thái Văn Khế - Tiểu đội phó
319. Phạm Văn Long - Đại đội phó
320. Nguyễn Đích - Tiểu đội phó
321. Trần Thị Đẹp - Thượng sĩ
322. Trần Văn Quyết - Trung úy
323. Trần Quặng - Đại đội phó
324. Bùi Đình - Tiểu đội trưởng
325. Trần Minh Tánh - Tiểu đội trưởng
326. Trần Sang - Hạ sĩ
327. Huỳnh Tấn Phúc - Trung sĩ
328. Hoàng Túc - Dân quân
329. Ngô Tân
330. Trần Hồng - Hạ sĩ
331. Nguyễn Văn Cho
332. Dương Văn Thanh - Y tá xã
333. Nguyễn Xuân Minh
334. Nguyễn Tài - Chiến sĩ
335. Nguyễn Văn Thành - Chiến sĩ
336. Ung Chiêu Bình - Công an
337. Trần Tân - Tiểu đội trưởng
338. Nguyễn Hồng
- Liệt sĩ chống Mỹ : 338

IV - DANH SÁCH LIỆT SĨ TRONG THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XHCN CỦA XÃ HỒNG THÁI

1. Phạm Thành Công - Binh nhất
 2. Lê Cu - Hạ sĩ
 3. Nguyễn Thanh Tuấn - Đại đội phó
 4. Nguyễn Thái Đào - Binh nhất
 5. Trần Văn Xuân - Chiến sĩ
 6. Vũ Tiến Hiệp - Hạ sĩ
 7. Nguyễn Lật
 8. Huỳnh Ba - Tiểu đội phó
 9. Thái Văn Sáu - Công an huyện
- Tổng cộng : 9 liệt sĩ.

V - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG CÁCH MẠNG XÃ HỒNG THÁI

1. Nguyễn Thị Mực
2. Đặng Thị Hà
3. Võ Thị Huê
4. Đoàn Thị Mế
5. Lê Thống

6. Nguyễn Như Chúc
7. Nguyễn Thị Lê
8. Trần Thị Hợi
9. Nguyễn Thị Phiên
10. Nguyễn Lễ
11. Nguyễn Thị Xá
12. Đặng Thị Nọ
13. Nguyễn Thái
14. Nguyễn Sô
15. Nguyễn Tâm
16. Phạm Thị Thiệt
17. Nguyễn Ngâm
18. Nguyễn Thành Lâm
19. Trần Hộ
20. Bùi Thị Tâm
21. Lê Thị Đốn
22. Đặng Thị Ngu
23. Đinh Thị Đẩu
24. Nguyễn Thị Hồng
25. Nguyễn Thị Lạc
26. Trần Đình Quý
27. Nguyễn Thông
28. Phạm Thị Nhỏ

29. Nguyễn Thị Phấn

30. Nguyễn Trọng Đình

31. Phan Văn

32. Huỳnh Thị Giác

33. Đinh Thị Tiết

34. Lê Thị Thân

35. Nguyễn Thị Cò

36. Trịnh Thị Tiến

37. Nguyễn Như Hoàn

38. Nguyễn Tâm

39. Nguyễn Thị Ôn

40. Nguyễn Thị Tiết

41. Nguyễn Thị Tý

42. Lý Văn Nhu

43. Đinh Thị Bé

44. Thái Văn Hoa

45. Nguyễn Sơn

46. Nguyễn Xu

SÁCH THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận Tập I - 1930 - 1954.

2. Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân Thuận Hải.

(Bộ chỉ huy Quân sự Thuận Hải) 1986.

3. Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình (1945 - 1975).

(Huyện Bắc Bình - tỉnh Thuận Hải)

4. Bắc Bình truyền thống đấu tranh cách mạng (1930 - 1975).

(Đảng bộ huyện Bắc Bình)

5. Truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Hòa Thắng. (1945 - 1975).

(Đảng bộ xã Hòa Thắng)

6. Phan Rí Thành - truyền thống đấu tranh cách mạng Tập I 1930 - 1945.

(Đảng bộ xã Phan Rí Thành)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

Trang

- Phần thứ nhất : Đất đai, dân cư, kinh tế, văn hóa và xã hội xã Hồng Thái 7
- Phần thứ hai : Nhân dân xã Hồng Thái đấu tranh giành chính quyền và tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (8/1945 - 8/1954) 22
- + Chương I : Phong trào đấu tranh giành chính quyền và xây dựng chính quyền cách mạng (8/1945 - 12/1945) 24
- + Chương II : Hồng Thái trong những năm đầu của cuộc kháng chiến (1946 - 1948) 37
- + Chương III : Vừa xây dựng, vừa củng cố lực lượng, nhân dân Hồng Thái tiếp tục tấn công kẻ thù (1949 - 1951). 61

+ Chương IV : Nhân dân Hồng Thái góp phần đánh bại thực dân Pháp xâm lược (1952 - 1954)	74
- Phần thứ ba : Nhân dân Hồng Thái tiếp tục cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975)	86
+ Chương I : Từ đấu tranh chính trị, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, tiến lên đấu tranh vũ trang (1954 - 1960)	87
+ Chương II : Xây dựng lực lượng dân quân du kích kết hợp đẩy mạnh đấu tranh chính trị góp phần đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ - ngụy (1961 - 1965)	106
+ Chương III : Củng cố và phát triển thực lực cách mạng, đẩy mạnh đấu tranh giành thế chủ động, góp phần đánh bại "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ - ngụy (1966 - 1968)	119
+ Chương IV : Đẩy mạnh ba mũi giáp công nhân dân Hồng Thái góp phần đánh bại Mỹ - ngụy giải phóng quê hương (1969 - 1975)	133
- Phần kết luận : Hồng Thái trong 30 năm đấu tranh cách mạng (1945 - 1975)	160
- Phụ lục	166

Giấy phép xuất bản số : 083/GP-XBNT do Sở
VHTT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17-09-1994 - In
xong và nộp lưu chiểu tháng 01-1995.

